



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát thập lục niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO



***Bí Pháp** (Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp)

***Bản Lên Tiếng** v/v Chức việc hải ngoại qui
tùng Hội Thánh Cao Đài quốc doanh tại
Việt Nam.

(Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN tại
Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Hải Ngoại)

***Nguồn gốc cao cả của con người theo Giáo lý
đạo Phật.** (HT Lê Văn Thêm)

Tập Mới

Số 47

02-2011



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM

Tạp San Thế Đạo
Quartly Magazine
Issue 47- February 2011

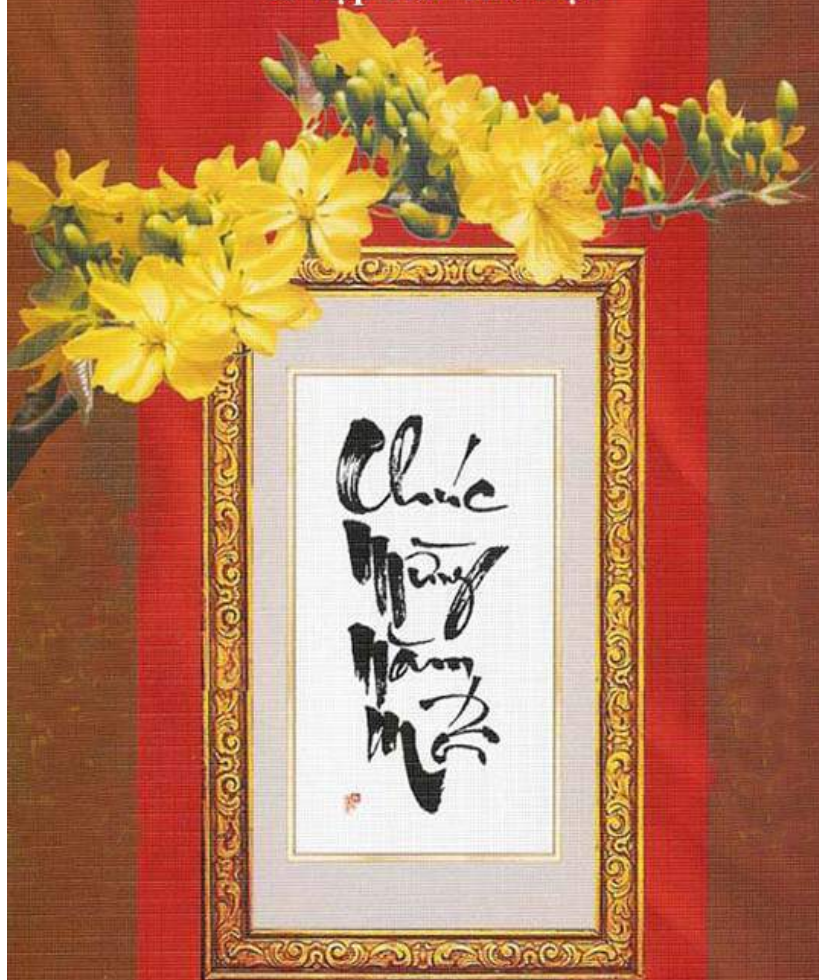


Publisher
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: (408)238-6547 Fax: (408)440-1372
Web: www.banthedao.org

MỤC LỤC

01	Bản Lên Tiếng của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại và của Ban Thế Đạo Hải Ngoại đối với 2 Huấn Lệnh số 418 và 419 ngày 11-11 năm 2010 của Hội Thánh Cao Đài quốc doanh tại Việt Nam	06
02	Bản Tuyên Cáo của Đại hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 6 tại Houston TX.	25
03	Mùa Xuân-Thi Nhân và Thiên Sư (Lê Minh Uyên).	27
04	Bí Pháp (Đức Hộ Pháp thuyết Đạo)	51
05	Nguồn gốc cao cả của con người theo giáo lý Đạo Phật (HT. Lê Văn Thêm)	63
06	Tường thuật về một chuyến đi sinh hoạt đạo sự tại Texas (Song Nguyên)	78
07	Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.	91
08	Danh Sách Đồng Đạo-Thân hữu- Cơ sở yểm trợ Tập San Thế Đạo.	92
09	Chúc mừng.	100
10	Tin Tức tóm lược	101
11	Thánh Thất Sacramento ngày Lễ An Vị 26-09-2010 (HT. Võ Thị Bạch Tuyết).	107
12	Vô Ma khảo bất thành Đại Đạo (HT Phạm Văn Khảm)	112
13	Bài đọc sau Đàn cúng. (HT. Nguyễn Trung Đạo).	117
14	Phân Ưu- Cảm Tạ	132
15	Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài	141
16	Chân Lý Đạo Lão qua Tam Kỳ Phổ Độ (Huệ Lương Trần Văn Quế)	143
17	Tôn giáo và Chính trị (Nguyễn Anh Tuấn)	164
18	Điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Hiền Tài Dự Phong)	189

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập San Thế Đạo



Xuân Tân Mão 2011

Nhân dịp Xuân Tân Mão 2011 đến , Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin cảm ơn:

-Quý Chức Sắc Thiên Phong

-Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Sắc Ban Thế Đạo và Hiền Tài Dự Phong.

-Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo các Cơ-Sở Đạo tại hải ngoại.

-Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Đại Đạo Thanh Niên Hội, Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung.

-Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hội Tương Tế Cao-Đài, Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

-Quý vị bảo trợ Tập San Thế Đạo:

*Nguyễn Hữu Tường, DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS, (T&N Dental Care, Inc, San Jose, CA),

*Trần Minh Khiết, DDS, (Sandy Dental P.C, San Jose, CA).

-Quý vị cộng tác viên thường xuyên của Tập San Thế Đạo đặc biệt là HT Lê Văn Thêm, HT Mai Văn Tìm, HT Nguyễn Trung Đạo, Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn . . v. . .v. . .

-Quý Đồng Đạo và Thân Hữu.

đã tích cực yểm trợ tinh thần cũng như vật chất và bài vở . . . cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

Kính chúc quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Đồng Đạo và thân hữu:

“ Một Năm Mới (Tân Mão 2011) An Khang và Hạnh Phúc ”

San Jose, ngày 09-01-2010

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

**Lập Trường của
Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh
tại Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Hải Ngoại
đối với hai (02) Huấn Lệnh số 418 và 419 ngày 11-
11-2010 của Hội Thánh Cao Đài quốc doanh
Tây Ninh tại Việt Nam**

Lời Tòa Soạn

Trong tháng 12-2010 Tập San Thế Đạo được biết 2 Huấn Lệnh số 418 và 419 ngày 11-11-2010 của Hội Thánh quốc doanh Cao Đài Tây Ninh về việc công nhận 8 Chức Việc Bàn Trị Sự của 2 Hương Đạo Boston (bang Massasuchetts) và Hương Đạo Utah (bang Utah).

Cũng trong tháng 12-2010 Tập San Thế Đạo nhận được Bản Lên Tiếng ngày 17-12-2010 của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Tại Hải Ngoại cùng với Bản Tóm Lược Một Số Nét Về Hội Thánh Trá Hình và sau đó Tập San Thế Đạo cũng nhận được Bản Lên Tiếng của Ban Thế Đạo Hải Ngoại ngày 18-12-2010 và Bản Tuyên Cáo của Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 6 ngày 25-12-2010 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Trước sự lưu tâm và phản ứng mạnh mẽ của Đồng Đạo tại hải ngoại, Tập San Thế Đạo sẽ đăng trong những trang sau của Tập San này những văn kiện nêu trên để Quý Chức Sắc, các Cơ Sở Đạo và Đồng Đạo trong cũng như ngoài nước biết rõ Lập Trường của các Cơ Sở Đạo và Đồng Đạo tại hải ngoại qua Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Trân trọng.

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CAO ĐÀI TTTN (Bát thập lục niên)
TẠI HẢI NGOẠI **TÒA THÁNH TÂY NINH**
9702 Bolsa Ave.#100 -----
Westminster, CA 92683

BẢN LÊN TIẾNG
Của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài
Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại

Về việc: Chức việc tại hải ngoại
qui tòng Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước

Kính gửi: Quý Chức Sắc, Chức Việc các cơ sở Đạo và toàn thể Đồng Đạo tại Hải ngoại.

Trong mấy ngày qua, Đồng Đạo ở Hải ngoại cũng như ở trong nước đã bàn bạc với nhiều phần nộ bức tức lên án hành vi của các chức việc ở hai Cơ sở Đạo tại Boston (06 vị) và Utah (02 vị) đã qui phục Hội Thánh Cao Đài quốc doanh hiện nay ở trong nước (mà tiền thân là Hội Đồng Chương Quản) và đã được chính thức công nhận sau khi được sự chấp thuận của nhà cầm quyền tỉnh Tây Ninh và Ban Tôn Giáo Chính Phủ Hà Nội qua nội dung hai Huấn Lệnh số 418, 419 ngày 11-11-2010 (Đính kèm).

Tất cả dư luận của Đồng Đạo đều nghiêm khắc lên án việc qui tòng của các vị chức việc này, vạch rõ và phê phán hành vi âm thầm xin chức, xin quyền, chạy theo áo mào phẩm trật cam tâm làm tay sai cho Tà quyền phá rối nền Đạo tại Hải ngoại

mà Đồng Đạo trong thời gian dài đã dày công vun đắp. Các vị này đã lợi dụng và phản bội lòng tin yêu của Đồng Đạo tại địa phương, và nghiêm trọng hơn hết là làm mất danh thể của Đạo trước Cộng đồng các Tôn giáo bạn và Cộng đồng người Việt hải ngoại tại Boston và Utah.

Trước tình hình trên, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải ngoại xét thấy cần phải lên tiếng để chia sẻ ưu tư với đồng Đạo các nơi, đồng thời minh định rõ lập trường và đường lối của Cơ Quan liên quan đến sự kiện nêu trên như sau:

*** NHẬN ĐỊNH:**

- Từ sau năm 1975, thực hiện âm mưu thâm độc tiêu diệt Đạo Cao Đài, nhà cầm quyền Cộng sản đi đôi với khủng bố, đã từng bước khống chế, xâm nhập chi phối làm biến thể Đạo Cao Đài từ một nền Chánh giáo thành Phàm giáo, đến nay đã đi ra ngoài Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo, hoàn toàn xa rời Chánh Pháp của Đức Chí Tôn.

Thực tế, Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay ở trong nước chỉ là một biến thể của Hội Đồng Chứng Quán trước đây và nay mang danh nghĩa Hội Thánh đã dần tước đoạt quyền hành của Đạo để thay vào đó là quyền hành của Đời. Đây là một Hội Thánh trá hình, một tổ chức tôn giáo quốc doanh đặt dưới quyền lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, được lập ra để lừa bịp nhơn sanh, lừa bịp dư luận quốc nội và quốc tế. (Kèm Bản Tóm lược dẫn chứng)

- Từ năm 2007, Hội Thánh Cao Đài quốc doanh này đã được giao nhiệm vụ thực hiện Nghị Quyết 36 của Đảng về tôn giáo nhằm âm mưu xâm nhập vào cộng đồng Cao Đài tại hải ngoại. Hội Thánh trá hình này từ lâu đã âm thầm cử cán bộ tôn giáo vận, móc nối những kẻ ham danh, lợi, quyền, phẩm tước, dần dần cài người vào các cơ sở Đạo để tuyên truyền vận động công khai hoặc rỉ tai, dụ dỗ, đặc biệt là kích động gây chia rẽ, thù hận để làm tan nát tình Đồng Đạo, đồng môn mà mục đích

là làm phân tán, ngăn chặn mọi nỗ lực đoàn kết, hiệp nhất của khối tín đồ Cao Đài ở hải ngoại.

- Xét thấy rằng các Chức việc ở hai cơ sở Đạo tại Boston và Utah chắc chắn đã bị các cán bộ tôn giáo vận và những phần tử phản Đạo hiện sinh sống ở hải ngoại khuyến dụ, lôi cuốn, móc nối để âm thầm hoạt động cho chúng biến hai cơ sở Đạo nơi đây thành cứ điểm cho các hoạt động phá rối mà mục đích là đặt nền Đạo hải ngoại dưới sự khống chế của Hội Thánh trá hình trong nước. Dù ở mức độ nào, dù cố ý hay vô tình, trực tiếp hay gián tiếp, các vụ này đã tỏ ra bất xứng cần phải được nghiêm khắc phê phán.

*** LẬP TRƯỜNG:**

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải ngoại là một tổ chức Đạo được thành lập tại hải ngoại nhằm mục đích liên kết, hiệp nhất các Cơ sở Đạo ở Hải ngoại để cùng nhau tu tập, hành Đạo, góp phần phổ truyền nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn.

- Tuyệt đối trung thành với Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh thành lập theo Hiến Chương 1965, quyết tâm bảo thủ Chơn Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Không công nhận Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay ở trong nước (tiền thân là Hội Đồng Chưởng Quản) mà thực chất là một tổ chức Cao Đài quốc doanh trá hình được hình thành để phục vụ đường lối, chủ trương của nhà cầm quyền Cộng sản.

- Không thừa nhận bất cứ phần tử tín đồ Cao Đài nào dù cá nhân hay tập thể nơi hải ngoại qui phục Hội Thánh trá hình trong nước hiện nay, vì đây là hành vi phản bội lòng tin yêu của cộng đồng Tín đồ Cao Đài nơi hải ngoại nói riêng và cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung.

*** LỜI KÊU GỌI:**

Trước sự việc đáng tiếc xảy ra nêu trên, trong tình Đồng Đạo, nay thiết tha kêu gọi:

- Chư vị Chức việc ở cơ sở Đạo Boston (06 vị) và ở Utah (02 vị) đã qui tùng Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước, hãy bình tâm suy xét lại hành vi của mình để nhận thấy rõ đâu là nẻo Chánh, đường Tà, sớm quay về với tập thể Đồng Đạo tại địa phương, để xứng đáng với lòng tin yêu của đại gia đình tín đồ Cao Đài hải ngoại.

- Khẩn thiết kêu gọi Đồng Đạo ở hải ngoại hãy giữ vững Đức Tin, sáng suốt nhận rõ bản chất quốc doanh trá hình của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh trong nước hiện nay, cảnh giác trước âm mưu thâm độc của nhà cầm quyền Cộng sản phá rối nền Đạo tại hải ngoại, nhất là hãy luôn cảnh giác trước sự tuyên truyền, xuyên tạc, phá rối dưới mọi hình thức của những kẻ phản Đạo, những phần tử tay sai đội lốt tín đồ Cao Đài để gây hoang mang, chia rẽ trong cộng đồng tín đồ Cao Đài Hải ngoại.

- Chư vị Lãnh đạo các Cơ sở Đạo và toàn thể Đồng Đạo cần có sự cảnh giác trước sự xâm nhập có kế hoạch của Hội Thánh trá hình vào cơ sở của mình, hãy kịp thời thông báo cho toàn Đạo rõ bất cứ cá nhân hoặc phe nhóm nào tiếp tay cho Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước xâm nhập, len lõi móc nối, tuyên truyền sách động gây chia rẽ phá rối nền Đạo tại hải ngoại.

- Để ngăn chặn âm mưu đặt nền Đạo tại Hải ngoại dưới sự chi phối của Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước, tập thể các cơ sở Đạo tại hải ngoại cần liên kết, hợp nhất lại trong một khối thống nhất, cùng phối hợp trên mọi lãnh vực để đủ sức mạnh và tầm vóc ngăn chặn sự phá hoại của các thế lực phá rối, giữ vững niềm tin cùng nhau tiến bước trên đường tu học, hành Đạo để cùng góp phần phổ truyền nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn.

Cầu nguyện Ông Trên hộ trì cho toàn thể chúng ta luôn sáng suốt nhằm đối phó với cơn thử thách này và thành tâm cầu nguyện cho nền Đạo hải ngoại được an bình.

California, ngày 17 tháng 12 năm 2010.

(ÂL ngày 12/11 Canh Dần)

TM. CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI
TÒA THÁNH TÂY NINH TẠI HẢI NGOẠI

TM. HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN

Qu. Chủ Trưởng

(Ấn ký)

Hiền Tài Phạm Văn Khảm

NƠI NHẬN:

- Các Cơ Sở Đạo Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại,

- Hội Đồng Liên Tôn Việt nam tại Hoa Kỳ
“để kính tường”

- Hồ sơ: Lưu

BẢN TÓM LƯỢC

MỘT SỐ NÉT VỀ HỘI THÁNH TRÁ HÌNH

(Kèm Bản Lên Tiếng ngày 17-12-2010 của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại)

A- Hội Thánh trá hình chấp nhận Bản Án của Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh đối với Đạo Cao Đài.

- “Bản Án Cao Đài” ngày 20 tháng 9 năm 1978, được dàn dựng trên nguy tạo sự kiện, xuyên tạc Lịch sử nhằm khủng bố Chức sắc, Tín đồ Cao Đài, bôi lọ và xúc phạm các Bậc Tiền Khai Đại Đạo để thực hiện âm mưu tiêu diệt Đạo.

Bản Án này là khởi điểm cho việc ra đời của Đạo Lịnh số 01/HT-ĐL ngày 1 tháng 3 năm 1979, giải tán toàn bộ Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, thành lập Hội Đồng Chương Quản tạm thời, chiếm đóng toàn bộ khu vực Thánh địa, cưỡng đoạt tất cả tài sản của Đạo, để dần tiến đến sự hình thành Hiến Chương năm Đinh Sửu (1997), thành lập ra Hội Đồng Chương Quản chính thức, rồi Hiến Chương Đinh Hợi (2007) với Hội

Thánh Cao Đài Quốc Doanh trá hình hiện nay hoàn toàn đi ra ngoài Chơn Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Trong suốt thời gian dài trên 30 năm Hội Đồng Chưởng quản trước đây và hiện nay là Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước ngoan ngoãn tuân phục, trở thành công cụ đắc lực của nhà cầm quyền Cộng sản, họ đã im hơi lặng tiếng chấp nhận Bản Án nghiệt ngã này. Đây là một vết nhơ khó gột rửa, một chứng tích lịch sử phản ánh bản chất vô thần của Đảng Cộng Sản tiêu diệt tôn giáo.

B- Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay đi ra ngoài Luật Pháp Chơn truyền của Đạo:

- Hội Thánh hiện nay không còn Cơ bút do nhà cầm quyền Cộng Sản chỉ thị ngăn cấm, hủy bỏ. (Đạo lệnh 01/3/1979). Do không còn Cơ bút để thỉnh ý quyền Chí Tôn nên mọi việc bắt buộc phải được sự đồng ý của Ban Tôn giáo nhà nước, vậy Hội Thánh này là Hội Thánh của nhà nước.

- Chiếu theo Luật Đạo, thành phần trong Hội Thánh phải là những Chức sắc Thiên phong chánh vị. (Tân Luật - Phần Đạo Pháp: Chức sắc từ cấp Giáo Hữu trở lên phải được chọn trong Bực Thượng Thừa mà thôi). Thành phần trong Hội Thánh hiện nay phần lớn là do phàm phong (đều qua xét duyệt lý lịch và chấp thuận của nhà cầm quyền), chưa được Đức Lý Giáo Tông và Đức Chí Tôn phê chuẩn. Một tổ chức Đạo mang danh Hội Thánh với những thành phần Chức sắc phàm phong như vậy thì sao gọi là Hội Thánh? Đây là một Hội Thánh trá hình hoàn toàn không có đủ đầy Thánh chất như Hội Thánh theo đúng Pháp Chánh Truyền trước năm 1975.

- Các Chức sắc lãnh đạo trong “Ban Thường Trực Hội Thánh” phải đăng ký và phải được sự công nhận của Ban Tôn Giáo chính phủ. Lãnh đạo điều hành cao nhất trong Hội Thánh trá hình hiện nay là một Chưởng Quản do một Đầu sư Phàm phong nam phụ trách và 2 Phó Chưởng quản gồm Phó Chưởng Quản đặc trách Nữ phái (do nữ Đầu sư Phàm phong) và Phó Chưởng

Quản đặc trách Pháp Luật (một vị nguyên là Cải Trạng Thiên phong).

Chức danh Chủởng Quản Hội Thánh, Phó Chủởng Quản Hội Thánh trong Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay có nguồn gốc từ tổ chức Hội Đồng Chủởng Quản trước đây do chính quyền nhào nặn ra để thống trị nền Đạo, hoàn toàn xa lạ không có trong Pháp Chánh Truyền của Đạo, chỉ có trong thời Đạo loạn dưới chế độ Cộng Sản.

- Trong suốt thời gian dài từ Hội Đồng Chủởng Quản nhiệm kỳ II (không kể nhiệm kỳ lâm thời đầu tiên) đến nhiệm kỳ IV (1984 -1997), Ông Đầu sư phàm phong độc chiếm quyền chính trị và Luật lệ, đưa nhơn sanh vào vòng áp chế để thực hiện ý đồ riêng tư phe nhóm, đặc biệt là áp chế nền Đạo đi vào quỹ đạo của Đảng và nhà nước.

Ngay cả sau khi có Hiến Chương 2007 ra đời (được gọi là Hiến Chương Phục quyền Hội Thánh), cơ chế độc tài độc đoán của Hiến Chương năm Đinh Sửu (1997) được duy trì tiếp nối nhằm tăng cường quyền hạn lãnh đạo thống nhất của vị Đầu Sư Phàm phong do nhà cầm quyền Cộng Sản dựng lên, nuôi dưỡng để sai khiến. Theo Hiến Chương 2007 này, trong Hội Thánh Cao Đài Tây ninh hiện nay, hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng hiệp lại thành “Hội Thánh duy nhất”; theo đó, Hiệp Thiên Đài đặt dưới quyền Cửu Trùng Đài, không còn phân lập theo như Pháp Chánh Truyền qui định (xem như Hiệp Thiên Đài không còn nhiệm vụ giữ gìn luật Đạo, bảo thủ chơn truyền như Pháp Chánh Truyền qui định). Quyền lãnh đạo tập trung thống nhất vào vị Đầu sư Phàm phong, đây là thực trạng lấy quyền Đời áp chế Đạo, đặt nền Đạo dưới sự áp chế của quyền đời hoàn toàn vi phạm Pháp Chánh Truyền của Đạo.

- Sự độc quyền, độc đoán áp chế nhơn sanh, khống chế nền Đạo còn biểu hiện qua sự thao túng, tước đoạt quyền của Cơ quan Lập Pháp trong Đạo đó là quyền triệu tập và quyền quyết định tối thượng trong các kỳ Đại Hội của Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh là Hội Nhơn sanh, Hội Thánh và Thượng Hội.

Chánh Thể Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn để tại mặt thế thể hiện tinh thần dân chủ cao độ qua sự phân lập quyền Hành pháp, Tư Pháp và Lập Pháp, nhưng đã bị hủy diệt hoàn toàn dưới thời Hội Đồng Chưởng Quản tiếp theo là Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay.

- Thực hiện chỉ thị của của nhà cầm quyền Cộng Sản, Hội Đồng Chưởng Quản và nay là Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh đã giải tán nền Hành Chánh Đạo 5 cấp của Hội Thánh Cao Đài trước năm 1975 và chỉ lại còn 2 cấp là cấp Trung Ương tại Tòa Thánh và Bàn Cai Quản Thánh Thất địa phương. Hội Thánh Em (Bàn Trị sự) là cơ cấu hạ tầng của nền Đạo được qui định trong Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hoàn toàn bị tiêu diệt.

Bàn Trị sự trước đây nay biến thành Tổ Nghi lễ và chức năng của Chức việc là phụ trách việc hướng dẫn các mặt nghi lễ cho tín đồ trong phạm vi địa bàn được công cử (cũng được gọi Chánh Trị sự, Phó Trị sự và Thông sự nhưng không còn gọi là Giáo Tông Em, Đầu Sư Em và Hộ Pháp Em theo Pháp Chánh Truyền qui định) .

- Tất cả hồ sơ xin cầu phong cầu thăng đều phải được nhà cầm quyền xét duyệt. Các chức việc đến chức sắc tại các địa phương muốn đi hành đạo phải qua giai đoạn xét lý lịch của nhà cầm quyền. Cụ thể như Huấn Lệnh 418, 419 ngày 11/11/2010, tất cả đều lệ thuộc vào quyết định của nhà cầm quyền, điều này chưa hề xảy ra với Hội Thánh theo Hiến Chương 1965 (trước năm 1975) .

- Hội Đồng Chưởng Quản trước đây và nay là Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh trá hình, theo lệnh nhà cầm quyền Cộng Sản cho ra đời cơ chế gọi là “cầu phong cầu thăng theo Luật công cử” mà thực chất là tạo cơ hội cài đặt cán bộ tôn giáo vận vào các tổ chức, cơ quan của Đạo để chỉ đạo, chi phối, dễ bề theo dõi kèm kẹp biến Hội Thánh này ngày càng trở thành công cụ đắc lực thực hiện đường lối của Đảng và nhà nước. Không kể các đợt cầu phong, cầu thăng sau này, chỉ tính riêng trong đợt cầu

phong cầu thăng theo Luật công cử (Hiến chương Đỉnh Sửu 1997) cũng đã mở ngõ cho hàng ngàn phàm phong xâm nhập vào cái gọi là Hội Thánh mà trong đó có không ít phần tử đội lốt tôn giáo âm thầm hoạt động theo dõi kềm chế mọi hoạt động của Đạo.

- Trước đây, do công nghiệp hành đạo, người tín đồ Cao Đài được cầu phong và dâng lên Đức Lý Giáo Tông chấm pháí theo căn nguyên của từng người.

Nay việc chấm pháí cho chức sắc phàm phong áp dụng theo kiểu bắt banh vàng, xanh, đỏ để được xếp vào các pháí Thái, Thượng, Ngọc, một kiểu chấm pháí được sáng tạo ra hết sức lạ lùng, quái dị, chỉ có trong thời kỳ của Hội Đồng Chuởng Quản và Hội Thánh Cao Đài Quốc doanh hiện nay mà thôi.

-Thay đổi lễ nghi trong Tang chế như người chết quay đầu vô, và đặc biệt là thực hiện giải tỏa Nghĩa Trang Cực Lạc Thái Bình mà không dựa trên sự đồng thuận của nhơn sanh, đã gây ra nhiều oán than, phẫn nộ của Đồng Đạo, đồng bào khắp nước v.v...

C- Chủ quyền của Đạo bị tước đoạt:

- Nhân sự lãnh đạo điều hành nền Đạo phải đăng ký và phải được nhà cầm quyền công nhận. Mọi việc điều hành nền Đạo phải tuân phục, báo cáo cho chính quyền Tỉnh và Ban Tôn giáo Hà Nội để xin chỉ thị. Cụ thể là 2 Huấn Lịnh 418, 419 ngày 11/11/2010 có ghi rõ nội dung xin phép nhà cầm quyền Tây ninh và Ban Tôn giáo Hà Nội. Điều này chưa hề xảy ra với Hội Thánh theo Hiến chương 1965 (trước năm 1975). Sau năm 1975, với Hội Thánh quốc doanh hiện nay, mọi quyết nghị trong các kỳ họp đều phải trình lên Ban Tôn Giáo nhà nước duyệt y, cho thấy Ban Tôn Giáo nhà nước là Cơ Quan lãnh đạo tối cao của Hội Thánh quốc doanh . Điều đó hóa ra Ban Tôn Giáo nhà nước đoạt quyền Chí Tôn không hơn không kém.

- Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh đã bị chiếm đóng từ hơn 30 năm nay, chứng tỏ Hội Thánh Cao Đài trá hình này đã nghiêm chỉnh tuân hành chỉ đạo của nhà cầm quyền Cộng sản, biến nơi tu

hành thanh tịnh thiêng liêng trước năm 1975 nay thành khu du lịch, giải trí nhớt nhúa, ô ướ để kinh doanh cùng nhau chia chác thủ lợi.

- Tiếp tục chiếm đoạt tài sản của Đạo từ hơn 30 năm nay, không hoàn trả lại cho Đạo.

*** Tóm lại:**

- Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay là một tổ chức tôn giáo quốc doanh đã đóng góp một cách tích cực trong việc làm biến thể Đạo Cao Đài từ một nền Chánh giáo thành ra phạm giáo.

- Hội Thánh hiện nay trong nước chỉ là một tổ chức ngoại vi của Đảng, một công cụ thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, được lập ra theo chỉ thị của Đảng và Nhà nước để lừa bịp nhơn sanh, lừa bịp dư luận trong nước và quốc tế. Đây chỉ là một Hội đoàn không hơn không kém.

Nhìn chung bản Hiến Chương năm 2007 và Hội Thánh Cao Đài Tây ninh hiện nay hoàn toàn không đúng với Tân Luật & Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng Đạo trong và ngoài nước hãy sáng suốt, giữ vững Đức Tin để nhận cho rõ thực chất của Hội Thánh trá hình quốc doanh này và cùng nhau đoàn kết hiệp nhứt lại thành một khối trong tình thương yêu hòa ái để gây dựng nền Đạo hải ngoại đúng theo nền Chánh Pháp của Đức Chí Tôn.

Chỉ như vậy mới kỳ vọng lời tiên tri “Đạo thành từ ngoài thành vào” sớm trở thành hiện thực.

Cầu nguyện cho nền Đạo hải ngoại được an bình.

California, ngày 17 tháng 12 năm 2010 (ÂL 12/11 Canh Dần)

**CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI
TÒA THÁNH TÂY NINH TẠI HẢI NGOẠI
TM. HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN**

Qu. Chủ Trưởng
(Ấn ký)

Hiền Tài Phạm Văn Khảm

HỘI THÁNH
Văn Phòng
NGỌC CHÁNH PHỖ SỰ
Số: 418 /85-NCPS



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Bát thập ngũ niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH

Chiếu y TÂN LUẬT và PHÁP CHÁNH TRUYỀN;

Căn cứ Pháp lệnh Tín ngưỡng-Tôn giáo ngày 18-6-2004 và Nghị định số: 22/2005/NĐ-CP, ngày 01-3-2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng-Tôn giáo;

Căn cứ Hiến Chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh năm Đinh Hợi (dl.2007) đã được Chính phủ phê duyệt;

Căn cứ Giấy phép số: 2008244/2700 ngày 25-4-2008 của chính quyền Bang Massachusetts, Hoa Kỳ công nhận Thánh thất Cao Đài Boston, Bang Massachusetts có tư cách pháp nhân;

Xét Phúc trình ngày 20 tháng 8 năm Kỷ Sửu (dl.02-8-2009) của Chánh trị sự Lê Ngọc Diệp thay mặt chức việc và đồng đạo nơi Thánh thất Cao Đài Boston, Bang Massachusetts, Hoa Kỳ xin Hội Thánh ân tứ cho hợp thức hóa và công nhận các vị được đồng đạo công cử vào hàng chức việc đang hành đạo tại Thánh thất Cao Đài Boston, Hoa Kỳ nêu trên;

Căn cứ Văn thư số: 25/85-HT-ĐK ngày 25-10-2010 của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đăng ký Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Tây Ninh và Ban Tôn giáo Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam danh sách 06 vị chức việc đang hành đạo tại Thành thất Boston, Bang Massachusetts, Hoa Kỳ (danh sách kèm theo);

Căn cứ Công văn số: 900/TG-CP ngày 25-10-2010 của Ban Tôn giáo Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có ý kiến: “ chấp thuận cho Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh công nhận 06 vị chức việc (Việt kiều Mỹ) là tín đồ Cao Đài Tây Ninh hiện đang hành đạo ở Hoa Kỳ tại Thành thất Boston, Bang Massachusetts, Hoa Kỳ (có danh sách kèm theo);

Căn cứ Lời phê số: 1365/85-LP ngày 01-10 Canh Dần (dl.06-11-2010) của Ngài Đẩu sư Chương Quán Hội Thánh chấp thuận cho lập Huấn lệnh công nhận 06 (sáu) vị chức việc nam nữ đang hành đạo tại Thánh thất Boston, Hoa Kỳ nêu trên; nên:

HUẤN LỆNH

ĐIỀU 1 : Công nhận 06 (sáu) vị Chức việc đang hành đạo tại Thánh thất Cao Đài Boston, Bang Massachusetts, Hoa Kỳ trực thuộc Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh - Việt Nam, như sau:

1.-Vị **LÊ NGỌC DIỆP**, sanh năm 1923 tại Khánh Hưng, Ba Xuyên, Việt Nam, thường trú 22 Mann St # 3, Worcester, MA 01602, Hoa Kỳ, đặc cử CHÁNH TRỊ SỰ kể từ ngày 04-9 Đinh Hợi (dl.14-10-2007);

2.-Vị **VÕ THÀNH ĐỒ**, sanh năm 1964 tại Sóc Trăng, Việt Nam, thường trú 49 Sudan St, Dorchester, Boston, MA 02122, Hoa Kỳ, đặc cử PHỖ TRỊ SỰ kể từ ngày 04-9 Đinh Hợi (dl. 14-10-2007);

3.- **Vị NGUYỄN THỊ NGỌC NHỎ**, sinh năm 1941 tại Trung Hiệp, Vĩnh Long, Việt Nam, thường trú 299 Adam St, Dorchester, Boston, MA 02122, Hoa Kỳ, đặc cử **CHÁNH TRỊ SỰ** kể từ ngày 02-8 Kỷ Sửu (dl. 20-9-2009);

4.- **Vị LÊ THỊ TIỀN**, sinh năm 1944 tại Long Chánh, Gò Công, Việt Nam, thường trú 47 Topliff St # 3 Boston, MA 02122, Hoa Kỳ, đặc cử **PHÓ TRỊ SỰ** kể từ ngày 02-8 Kỷ Sửu (dl. 20-9-2009);

5.- **Vị NGUYỄN THỊ TƯ**, sinh năm 1951 tại Thủ Đức, Việt Nam, thường trú 414 Sea St, Quincy, Boston, MA 02122, Hoa Kỳ, đặc cử **THÔNG SỰ** kể từ ngày 02-8 Kỷ Sửu (dl. 20-9-2009);

6.- **Vị LÊ MINH ĐỨC**, thường trú 47 Topliff St # 3, Boston, MA 02122, Hoa Kỳ, đặc cử **THÔNG SỰ** kể từ ngày 02-8 Kỷ Sửu (dl. 20-9-2009);

ĐIỀU 2. Các vị Chức việc có tên nêu trên phải trọn tưng luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và của nước sở tại; tưng lĩnh Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh-Việt Nam và cấp trên trực tiếp mà hành đạo, hướng dẫn đồng đạo trong Giáo phận lo việc tu hành thuần túy. Thường xuyên liên lạc Hội Thánh để được hướng dẫn việc hành đạo và lời sống tốt đời đẹp đạo;

ĐIỀU 3. Thượng Thống Lại Viện và các vị Chức việc có tên nơi Điều 1 tủy nhiệm vụ ban hành và thi hành Huấn lệnh này.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 06 tháng 10 năm Canh Dần
(dl. 11-11-2010)

ĐẦU SƯ
Kính Nữ **CHÁNH PHỐI SỰ**
Nguyễn Thị Ngọc
TRƯƠNG NHĨN

ĐẦU SƯ
Ông **CHÁNH PHỐI SỰ**
Nguyễn Văn Ngọc
NGỌC LỘC THANH

ĐẦU SƯ
Ông **CHÁNH PHỐI SỰ**
Nguyễn Văn Thanh
THƯỜNG NGUYỄN THANH

ĐẦU SƯ
Ông **CHÁNH PHỐI SỰ**
Nguyễn Văn Ngọc
NGỌC TRƯƠNG THAM

PHÊ CHUẨN
T.M. HỘI THÁNH
HỘI THÁNH QUẢN
Nguyễn Văn Ngọc

Đầu sư THƯỜNG TÂM THANH

Vâng lĩnh ban hành

Tòa Thánh, ngày 10 tháng 10 năm Canh Dần
(DL 15 / 11 / 2010)

PHỤ THỐNG LAI VIỆN
Đặc trách **NỮ PHẢI**

Nguyễn Văn Ngọc
Giáo sư **HƯƠNG ĐẤT**

THƯỜNG THỐNG LAI VIỆN
LAI VIỆN
Nguyễn Văn Ngọc
Phối sư **NGỌC ĐỀ THANH**

- Nơi nhận:
- Tòa Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ
 - Ban chấp hành Giáo phận Boston, Massachusetts và Tp. Boston.
 - Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam
 - Sở Nội vụ-BTG tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
 - Lãnh đạo Hội Thánh
 - Như điều 3.
 - Hạ Thánh thất Boston, Hoa Kỳ
 - Lưu 2.

HỘI THÁNH
Văn Phòng
NGỌC CHÁNH PHỐI S
Số: 419/85-NCPS-HL



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Bát thập ngũ niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH

Chiếu y **TÂN LUẬT** và **PHÁP CHÁNH TRUYỀN**;

Căn cứ **Pháp lệnh Tín ngưỡng-Tôn giáo** ngày 18-6-2004 và **Nghị định số: 22/2005/ND-CP**, ngày 01-3-2005 của **Chính phủ** hướng dẫn thi hành một số điều của **Pháp lệnh Tín ngưỡng-Tôn giáo**;

Căn cứ **Hiến Chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh** năm **Đinh Hợi (dl.2007)** đã được **Chính phủ** phê duyệt;

Căn cứ **Giấy phép số: 5770907140** ngày 15-11-2004 của **chính quyền** **Bang Utah-Hoa Kỳ** công nhận **Thánh thất Cao Đài Utah, Bang Utah** có tư cách pháp nhân;

Xét **Phúc trình** ngày 30-3-2010 của **Chánh trị sự Nguyễn Xuân Sơn** thay mặt **chức việc** và **đồng đạo** nơi **Thánh thất Cao Đài Utah, thành phố Salt Lake, Bang Utah, Hoa Kỳ** xin **Hội Thánh** ân tứ cho **hợp thức hóa** và **công nhận** các vị được **đồng đạo** công cử vào hàng **chức việc** đang **hành đạo** tại **Thánh thất Cao Đài Utah, Hoa Kỳ** nêu trên;

Căn cứ **Văn thư số: 36/85-HT-ĐK** ngày 12-5-2010 của **Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh** đăng ký Ủy Ban Nhân Dân tỉnh **Tây Ninh** và **Ban Tôn giáo** **Chính phủ** nước **Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam** danh sách 02 vị **chức việc** đang **hành đạo** tại **Thánh thất Utah, thành phố Salt-Lake, Bang Utah, Hoa Kỳ** (danh sách kèm theo);

Căn cứ **Công văn số: 900/TG-CP** ngày 25-10-2010 của **Ban Tôn giáo** **Chính phủ** nước **Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam** có ý kiến: "chấp thuận cho **Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh** công nhận 02 vị **chức việc** (Việt kiều Mỹ) là tín đồ **Cao Đài Tây Ninh** hiện đang **hành đạo** ở **Hoa Kỳ** tại **Thánh thất Utah, Hoa Kỳ** (có danh sách kèm theo);

Căn cứ **Lời phê số: 1365/85-LP** ngày 01-10 **Canh Dần (dl.06-11-2010)** của **Ngài Đầu sư Chương Quân Hội Thánh** chấp thuận cho lập **Huấn lệnh** công nhận 02 (hai) vị **chức việc** nam nữ đang **hành đạo** tại **Thánh thất Utah, Hoa Kỳ** nêu trên; nên:

HUẤN LỆNH

ĐIỀU 1: Công nhận 02 (hai) vị **Chức việc** đang **hành đạo** tại **Thánh thất Cao Đài Utah, thành phố Salt-Lake, Bang Utah, Hoa Kỳ** trực thuộc **Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh-Việt Nam**, như sau:

1.-Vị **NGUYỄN XUÂN SƠN**, sinh năm 1939 tại **Hòa Đông, Phú Yên, Việt Nam**, thường trú tại **thành phố Salt-Sake, Bang Utah, Hoa Kỳ**, đặc cử **CHÁNH TRỊ SỰ** kể từ ngày 17-6 **Mậu Dần (dl.08-8-1998)**;

2.-Vị **NGUYỄN THỊ BẢY**, sinh năm 1938 tại **Hội An, Quảng Nam, Việt Nam**, thường trú tại **thành phố West-Valley, Bang Utah, Hoa Kỳ**, đặc cử **CHÁNH TRỊ SỰ** kể từ ngày 07-7 **Ất Dậu (dl.10-9-2005)**;

ĐIỀU 2. Các vị Chức việc có tên nêu trên phải trọn từng luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và của nước sở tại; từng lệnh Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Việt Nam và cấp trên trực tiếp mà hành đạo, hướng dẫn đồng đạo trong Giáo phận lo việc tu hành thuần túy. Thường xuyên liên lạc Hội Thánh để được hướng dẫn việc hành đạo và đời sống tốt đời đẹp đạo;

ĐIỀU 3. Thượng Thống Lai Viện và các vị Chức việc có tên nơi Điều 1 tùy nhiệm vụ ban hành và thi hành Huân lệnh này.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 06 tháng 10 năm Canh Dần
(dl. 11-11-2010).

ĐẦU SƯ KIỂM NỮ CHÁNH PHỐI SƯ HƯƠNG NHÌN
Đầu THAI CHÁNH PHỐI SƯ NGỌC LỘC THANH
Đầu THƯỢNG CHÁNH PHỐI SƯ THƯỢNG NGUYỄN THANH
Đầu NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ NGỌC THƯỢNG THANH

PHÊ CHUẨN
TỔ HỘI THÁNH
CHƯƠNG QUẢN
Đầu SƯ THƯỢNG TÂM THANH

Vâng lệnh ban hành

Tòa Thánh, ngày 10 tháng 10 năm Canh Dần
(dl. 15/11/2010)

PHỤ THỐNG LAI VIỆN
Đặc trách NỮ PHÁI

Giáo sư HƯƠNG ĐẤT

TRƯỞNG THỐNG LAI VIỆN
LAI VIỆN
Phối sư NGỌC ĐỀ THANH

Nơi nhận:

- Tòa Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ
- Cảnh quận Bang Utah và Tp. Salt-Lake.
- Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam
- Sở Nội vụ-BTG tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Lãnh đạo Hội Thánh
- Như điều 3.
- Hs Thành thất Utah, Hoa Kỳ
- Lưu/.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại ĐẠO ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
3076 Oakbridge Dr. Bất thập lục niên
San Jose, CA 95121 Tòa Thánh Tây Ninh
Phone: 408-238-6547 -----
Fax: 408-440-1372

BẢN LÊN TIẾNG **của BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**

Kính gửi: Quý Chức sắc, Chức việc tại các cơ sở Đạo và toàn thể Đồng Đạo tại quốc nội và hải ngoại.

Trong những ngày qua, Đồng Đạo hải ngoại và trong nước được biết là tại hai cơ sở Đạo ở Boston và Utah có (08) vị chức việc đã qui phục Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước (mà tiền thân là Hội Đồng Chưởng Quản) và những vị này đã được Hội Thánh quốc doanh chính thức công nhận sau khi được sự chấp thuận của nhà cầm quyền tỉnh Tây Ninh và Ban Tôn Giáo Chính Phủ ở Hà Nội (Huấn Lệnh số 418, 419 ngày 11-11-2010 đính kèm).

Dư luận của Đồng Đạo trong và ngoài nước đều phê phán chê trách cho rằng đây là hành vi bất xứng, phản bội lại lòng tin yêu của Đồng Đạo tại địa phương nói riêng và Đồng Đạo hải ngoại cũng như cộng đồng người Việt tại hải ngoại nói chung. Các chức việc này đã làm mất danh thể của Đạo trước cộng đồng các tôn giáo bạn và cộng đồng người Việt hải ngoại tại Boston và Utah.

Nhằm chia sẻ ưu tư với đồng Đạo các nơi đồng thời để minh định rõ lập trường và đường lối liên quan đến sự kiện nêu trên, nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại công bố Bản Lên Tiếng gồm các điểm sau đây:

*** Xét rằng:**

1- Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh trong nước hiện nay (mà tiền thân là Hội Đồng Chưởng Quản) là một tổ chức tôn giáo quốc doanh trá hình đã công khai thi hành Nghị Quyết số 36 về tôn giáo của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, thực hiện âm mưu xâm nhập phá rối Cộng đồng Cao Đài hải ngoại nhằm đặt nền Đạo hải ngoại dưới sự chi phối của nhà cầm quyền Cộng sản.

2- Sự kiện đáng tiếc nêu trên là hệ quả của sự thiếu cảnh giác của tập thể Đồng Đạo tại các cơ sở Đạo hải ngoại, không kịp thời phát hiện, ngăn chặn âm mưu phá rối của những phần tử phá Đạo đội lốt tôn giáo và những kẻ phản Đạo làm tay sai đã từ lâu len lỏi, âm thầm hoạt động, tuyên truyền móc nối một số Đồng Đạo ngay thật, cả tin tại các cơ sở Đạo để thực hiện kế hoạch xâm nhập phá rối mà điển hình là hai cơ sở Đạo tại Boston và Utah được chọn là khởi điểm.

3- Việc ban hành hai Huấn Lệnh 418 và 419 ngày 11-11-2010 là một thách thức đối với cộng đồng Cao Đài và cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Việc qui phục của (08) vị Chức việc tại Boston và Utah với Hội Thánh Cao Đài quốc doanh chứng tỏ rằng những vị này vì ham danh, lợi, quyền, phẩm tước đã bị cán bộ tôn giáo vận và phần tử tay sai phản Đạo lợi dụng, móc nối để hoạt động cho chúng. Đây là hành vi thực sự đáng bị phê phán và chê trách vì đã góp phần phá rối nền Đạo tại Hải ngoại.

Lập Trường:

Trước sự an nguy của nền Đạo Cao Đài tại hải ngoại, căn cứ vào sự đồng thuận của các Thành viên trong Ban Quản Nhiệm, nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại xác định:

1- Là một tổ chức chính danh của Đạo Cao Đài thuộc “Chi Thế” Hiệp Thiên Đài, Ban Thế Đạo Hải Ngoại kiên quyết giữ vững đường lối và lập trường không thay đổi là “Tuyệt đối tận trung với Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây

Ninh (Hội Thánh thành lập trước năm 1975 theo Hiến Chương năm 1965) và sẽ phục tùng Hội Thánh khi Hội Thánh tái lập quyền theo đúng Chánh Truyền Chơn Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”.

2- Là một Thành viên của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Hải Ngoại hoàn toàn đồng thuận với Bản Lên Tiếng ngày 17-12-2010 (có kèm theo Bản Tóm Lược Một Số Nét Về Hội Thánh trá hình) của Cơ Quan Đại Diện và sẽ sát cánh cùng các Cơ sở Đạo Thành viên trong Cơ Quan chung sức bảo vệ và vun đắp nền Đạo tại hải ngoại để cùng nhau tu học, hành Đạo, góp phần phục vụ nhơn sanh và phổ truyền nền Chánh giáo.

3- Không công nhận Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay ở trong nước (tiên thân là Hội Đồng Chưởng Quản) mà thực chất là một tổ chức Cao Đài quốc doanh trá hình, một công cụ phục vụ chủ trương đường lối của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam.

4- Không thừa nhận bất cứ phần tử tín đồ Cao Đài nào dù cá nhân hay tập thể ở hải ngoại qui phục Hội Thánh trá hình trong nước hiện nay; nghiêm khắc lên án những kẻ tay sai Cộng sản núp dưới danh nghĩa tín đồ Cao Đài để hoạt động phá rối vì đây là hành vi phản Đạo, phản bội lòng tin yêu của cộng đồng Tín đồ Cao Đài tại hải ngoại.

*** Lời kêu gọi:**

1- (08) vị chức việc ở Boston và Utah nêu trên cần thực tâm suy xét lại việc làm của mình, hãy mạnh dạn gửi văn bản đến Hội Thánh Cao Đài quốc doanh hiện nay tại Việt Nam xác định không thừa nhận Huấn Lệnh và gửi bản sao văn bản không thừa nhận này đến các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo được rõ.

2- Biết rõ bản chất của Hội Thánh hiện nay trong nước là một Hội Thánh quốc doanh trá hình, kính mong chư vị lãnh đạo tại các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo tại hải ngoại hãy tiếp tay chung sức với Ban Thế Đạo Hải Ngoại bảo vệ Đạo:

- Hãy cảnh giác trước âm mưu phá rối, xâm nhập của Hội Thánh quốc doanh theo chỉ thị của nhà cầm quyền Cộng Sản để chi phối nền Đạo hải ngoại.

- Mạnh dạn lên tiếng vạch mặt, khai trừ những phần tử nằm vùng đội lốt tôn giáo và kẻ phản Đạo hoạt động phá hoại ra khỏi Cơ sở Đạo tại địa phương.

- Thông báo cho các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo rõ cá nhân hoặc phe nhóm nào tiếp tay cho Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước xâm nhập, len lõi móc nối, tuyên truyền sách động gây chia rẽ, phá rối nền Đạo tại hải ngoại để kịp thời có biện pháp ngăn chặn.

3- Hãy liên kết, hợp tác lại để chung tâm hiệp sức bảo vệ nền Đạo hải ngoại.

Cầu nguyện Ông Trên hộ trì cho nền Đạo hải ngoại được an bình.

San Jose, ngày 18 tháng 12 năm 2010.

TM. BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI.

Tổng Quản Nhiệm,

(Ấn ký)

HT. Nguyễn Ngọc Dũ

Nơi nhận:

- Cơ Quan Đại Diện Cao Đài

Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại

(Ban Điều Hợp và Văn Phòng Qu. Chủ Trưởng)

- Các Cơ sở Đạo tại hải ngoại.

“Để kính thông báo”

Đồng kính gửi:

-Hội Đồng Liên Tôn Hoa Kỳ “để kính tường”

- Ban Đại Diện Cộng Đồng người Việt tại Boston - Massachusetts, Bang Utah và các Bang tại Hoa Kỳ.

“Kính đề nghị góp sức ngăn chặn sự xâm nhập của Cộng Sản phá rối Đạo Cao Đài tại hải ngoại”.

-Hồ sơ- Lưu.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Bát thập lục niên

Tòa Thánh Tây Ninh

BẢN TUYÊN CÁO

của Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ VI

(Tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, Hoa Kỳ)

Hôm nay ngày 25-12-2010, chúng tôi những Thành viên Ban Thế Đạo Hải Ngoại tham dự Đại Hội Hiền Tài kỳ VI tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, số 8415 S. Breeze Dr, thành phố Houston Texas, Hoa Kỳ.

Sau khi đã được nghe Đại Hội đọc phổ biến “Bản Lên Tiếng” có kèm theo “Bản Tóm Lược một số nét về Hội Thánh Trá Hình” ngày 17-12-2010 của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại và “Bản Lên Tiếng” ngày 18-12-2010 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, đồng thanh tuyên cáo:

TUYÊN CÁO

Điều một: Luôn luôn kiên định giữ vững Lập Trường của Ban Thế Đạo Hải Ngoại là “Tận trung với Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh trước năm 1975” (Hiến Chương 1965).

Điều hai: Hoàn toàn tán đồng “Bản Lên Tiếng và Bản Tóm Lược Một số nét về Hội Thánh Trá Hình” ngày 17-12- 2010 của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại và “Bản Lên Tiếng” ngày 18-12- 2010 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Điều ba: Nghiêm khắc lên án mọi hành vi bất chính của bất cứ cá nhân hay tập thể nào núp dưới bất cứ chiêu bài hoặc

đanh nghĩa nào của Đạo để thực hiện âm mưu đen tối của Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước nhằm phá rối nền Đạo hải ngoại.

Điều bốn: Thiết tha kêu gọi chư vị đã phục tùng hoặc bất cứ Đồng Đạo nào ở hải ngoại còn có ý tưởng tuân phục Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước do chưa nhận rõ bản chất trá hình của tổ chức này, hãy sáng suốt và mạnh dạn quay về với Cộng Đồng Cao Đài hải ngoại để cùng chung sức bảo thủ Chơn Truyền, góp phần phát triển Đại nghiệp Đạo ở hải ngoại.

Điều năm: Quyết tâm hợp tác chặt chẽ với các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo tại hải ngoại để bảo vệ Đạo trước sự phá rối, xâm nhập của Hội Thánh Cao Đài quốc doanh vào Cộng Đồng Cao Đài tại hải ngoại.

Làm tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, ngày 25-12-2010

Kính gửi:

-Các Cơ Sở Đạo.

-Quý Chức Sắc, Chức việc và Đồng Đạo.

“Để kính tường”.

Houston, ngày 25-12-2010

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm,

(Ấn ký)

HT. Nguyễn Ngọc Dũ

Mùa xuân, Thi nhân và Thiển sư

Lê Minh Uyên

Mùa xuân mang đến cho mọi người nhiều âm thanh, nhiều màu sắc, nhiều kỷ niệm và nhiều cảm nghĩ lan man... Những cảm giác về mùa xuân trong mỗi người như làn sương huyền ảo, dù rằng có những buổi hoàng hôn buông xuống dịu dàng hay những buổi sớm mai nhiều nắng ấm không thiếu những xúc động mênh mang. Khi những cơn gió nhẹ mùa xuân mơn man trên mái tóc già nua là những khoảnh khắc diệu kỳ mà trong mỗi người chợt trở lên những giai điệu mùa xuân không dứt và không thể không thốt lên lời nào để miêu tả mùa xuân.

Mùa xuân sẽ ra sao, nếu mai kia hoa không còn nở, chim không còn hót. Và tất cả đều câm lặng vĩnh viễn. Với mùa hạ thì ánh nắng chói chan, mùa thu thì mênh mông khói sương huyền hoặc, mùa đông thì trời âm u lạnh giá. Khi xuân về, người và đất trời như có mối giao hòa mầu nhiệm. Mùa xuân mang đến sự tươi trẻ, sinh lực. Mùa xuân là thời điểm bắt đầu của một chu trình tự nhiên: Xuân - Hạ - Thu - Đông. Xuân là tín hiệu của sự bắt đầu một quá trình sinh sôi, nảy nở. Không có mùa xuân thì không có sự sống, không có những mầm non phơi phới, những hương thơm dịu dịu. Không có mùa xuân thì không có hi vọng. Tinh hoa của đất trời là mùa xuân. Bởi thế mùa xuân được chờ đợi và chào đón. Người ta thường nói đón xuân, chứ không nói đón đông hoặc đón hè. Đón xuân là đón hy vọng. Hy vọng vào những gì tốt đẹp nhất sẽ đến với bản thân, gia đình, anh em, bạn bè... Khi chúng ta hy vọng là tự trong sâu thẳm đã hạnh phúc rồi. Hạnh phúc là một cảm nhận không phải là cái hiện có. Nhưng cảm nhận của mỗi người lại khác nhau. Có người nói mùa xuân không đến với mình là vì người đó đang

ở trạng thái bất ổn, rơi vào tâm trạng chán nản, buồn bực ...

Ai vui mùa xuân xanh,
Ai ngồi khóc một mình.
Từng bừng tiếng pháo nổ,
Mùa xuân vẫn vô tình.

(Lê Minh Uyên)

Nhưng rồi mọi sự cũng qua đi. Mùa đông đi rồi mùa xuân đến. Sự tuần tự của qui luật tự nhiên, cũng là qui luật của tình cảm con người. Theo dòng đời, tâm trí con người cũng thay đổi qua muôn hình vạn trạng của đất trời. Hạnh phúc của người này là công thành danh toại, vợ đẹp con ngoan, cuộc sống sung túc... Nhưng với người kia, hạnh phúc là sự hài lòng, trân trọng và chấp nhận cái đang có. Có khi chỉ một ánh mắt, một nụ cười thôi cũng đủ làm cho ai đó ngất ngây vì hạnh phúc. Trong tâm ta hình ảnh này chồng chất lên hình ảnh kia, hình ảnh kia xóa mất hình ảnh nọ. Rồi sau đó tất cả sẽ chìm lắng, tan dần... Thế nhưng, khi ta vui thì ta thấy cả thế giới ngây ngất lung linh, khi ta buồn thì cả vũ trụ buồn tênh, tang tóc.

Những nhành mai sớm sương bên lá,
Những nhành liễu chiều gió bên cây.
Cũng lay lắt bởi đời xuân em ạ,
Thế nên chi anh cũng viết dòng này.

(Bùi Giáng)

Hình ảnh mùa xuân trong lòng người cũng thế. Do bởi nhận thức sai biệt của mỗi người, nên mùa xuân cũng được diễn ra dưới nhiều sắc màu khác nhau qua sự thay đổi của thời gian và không gian. Nhưng chúng ta có biết chăng bản thể của mùa xuân vẫn là vắng lặng, vĩnh hằng, bất biến, hiện hữu nhiệm mầu trong mỗi chúng ta. Thuở còn bé, ngày xuân thật ngây thơ, đơn giản và mộc mạc. Những náo nức của ngày xuân chỉ dâng tràn theo những cuộc du xuân đi hái lộc đầu năm với người thân, những bao lì xì, những bánh mứt ... Lớn lên mùa xuân thay đổi với những hoài niệm xa xôi. Mùa

xuân của hương đồng, gió nội, của những cơn mưa xuân lất phất. Đang cái rét mướt của mùa đông xám xịt, bỗng nhiên những tia nắng phớt nhẹ trên nền trời xanh cao vút. Xuân đẹp, mơ màng, chúm chím sắc vàng của đồng lúa chín. Nhưng mùa xuân cũng ra đi theo cơn gió hạ, rồi đến mùa thu cười mĩm giao tình với sông núi cỏ cây, và khi nhìn trên trời cao không còn thấy những cánh én liệng thì cái giá lạnh của mùa đông lại đến. Sự chuyển dịch của vũ trụ làm cho muôn loài luôn thay đổi không ngừng nghỉ. Bốn mùa xoay vần, làm cho con người nghĩ đến cuộc đời trôi theo dòng sinh diệt.

Lá cũng mất như một lần đã lỡ,
Trời đã xanh như tuổi ngọc đã xanh.
Trời còn đó giữa tháng ngày lỡ dở,
Hồn Nguyên Tiêu ai kiếm lại cho mình.

(Bùi Giáng)

Buồn thay! Càng bị ngoại cảnh chi phối chúng ta càng bị trầm luân trong hạnh phúc, khổ đau. Cứ thế mà đêm dài vô tận, quanh quẩn trong vọng niệm. Hình ảnh hoa mai nở hay những cành quất trĩu nặng trên khắp nẻo đường phố, mùa xuân về trong khoảnh khắc giao cảm mãnh liệt, với những con tim mới rộn rã, yêu thương, con người lạc bước vào một mê cung tình yêu. Nhưng những hình ảnh ấy, tâm tình ấy sớm nhạt nhòa trong ký ức. Xuân đến không ai ngăn cản được, nhưng khi xuân đi cũng chẳng ai níu lại được.

Anh ạ! Mùa xuân đã cạn ngày,
Bao giờ em mới gặp anh đây?
Bao giờ hội Đặng đi ngang ngõ,
Để mẹ em rằng hát tối nay?

(Nguyễn Bính)

Xuân xanh đã qua, tình yêu chỉ còn là hoài niệm .
Xuân đang đến nghĩa là xuân đang qua

Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già
Và xuân hết nghĩa là tôi cũng mất.
(Xuân Diệu)

Tản Đà đã dùng hình ảnh lá rụng trên cõi thiên thai để miêu tả dòng trôi chảy của thời gian:

“Lá đào rơi rắc lối thiên thai,
Suối tiễn, oanh đưa những ngậm ngùi .
Nửa năm tiên cảnh,
Một bước trần ai .
Ước cũ, duyên thừa có thể thôi!
Đá mòn, rêu nhạt,
Nước chảy, hoa trôi.
Cái hạc bay lên vút tận trời,
Trời đất từ nay xa cách mãi.
Cửa động,
Đầu non.
Đường lối cũ,
Nghìn năm thơ thần bóng trăng chơi...”

Bùi Giáng cũng phụ họa với Tiên Sinh Tản Đà:

“Lá rơi - Hình ảnh của lìa tan, của ly biệt...Người đi. Khách phàm trần đã lên đây, đem lên đây tình yêu của hạ giới, gầy bành hoàng cho lòng xanh tiên nữ, để giờ đây chia biệt, đem tình về hạ giới, cho lòng xanh tiên nữ lại băng khuâng...Lời tiễn đưa vang nhẹ nhẹ giữ Đào Nguyên trắng sáng rộng vô ngần. Như hồn xuân đem yếu diệu. Như ngậm ngùi tình vương vấn thiên thai. Như gió lùa thổi vào tâm hiu hắt...Sức tỉnh rồi...còn đâu nữa mộng lòng xuân. Nụ hồng giữa vườn xuân không hé phôi lần nữa. Đá mòn. Rêu nhạt. Nước chảy - Huê trôi. Cái hạc bay lên vút tận trời...đem đi mộng cũ của lòng ta...Tình của người lặng đi giữa bốn bề câm nín. Lạnh mang mang vây ám mãi nghìn năm. Đường lối cũ, nơi đầu non cửa động. Trăng chơi với còn sáng mãi, hững hờ. Mộng Thiên Thai vô vàng, đã

mòn mõi...Bài thơ quả là có mang ý nghĩa tượng trưng đó. Tổng biệt? Vĩnh biệt Thiên Thai là vĩnh biệt hồn thơ của tuổi mộng-Tuổi mộng không ở mãi với hồn thơ, để thắm mãi giữa đời...”.

Ngậm ngùi là nỗi buồn sâu xa thắm thía, dư vang bất tuyệt. Diển tả nỗi bàng hoàng của con người khi thấy đời qua mau như giấc mộng. Trần ai xuất từ kinh Phật ví cõi đời ô trọc và vô thường. Để rồi từ đó chúng ta mới thấy cuộc tan vỡ này không phải là ngẫu nhiên mà là theo định luật chung của vũ trụ. Người đời chỉ mong hạnh phúc ở từng mùa xuân, không ai dám mơ đến một mùa xuân miên viễn. Buồn cho ai, mùa xuân đã qua rồi nên phải ngơ ngác, bơ vơ.

Bởi thế Tô Đông Pha mới viết :

“Sự như xuân mộng liễu vô ngần”

(Đời qua mau như một giấc mơ xuân, không lưu lại một vết nào)

Lamartine dù có van lơn nài nĩ: “ O temps, suspend ton vol” (Thời gian hãy ngừng lại đôi cánh), nhưng thời gian nào có dừng lại với chúng ta.

Osho không dạy chúng ta níu giữ mùa xuân vì ông cho rằng cuộc sống phải là những lễ hội liên tục. Hãy biến những việc nhỏ bé thường ngày thành lễ hội .

Mùa xuân theo Phật giáo là sự an lạc của tâm chúng ta trong từng giây phút. Không mong đợi mùa xuân đến, cũng không tiếc nuối khi xuân đi.

Xuân đi trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa cười.
Trước mắt việc đi mãi,
Trên đầu già đi rồi .

(Mãn Giác thiền sư)

Xuân mà chúng ta nhìn thấy qua cảnh vật, qua thời gian chỉ là xuân hữu hạn. Khi cảnh tàn và thời gian qua đi thì xuân cũng

hết. Tâm thanh tịnh, an lạc tưởng chừng như không có gì hết, nhưng đó lại là một trí tuệ vô cùng diệu dụng. Nó không lệ thuộc vào thời gian nên lúc nào cũng thấy mùa xuân. Đẹp đẽ thay, trên cái thực tại biến động lại ẩn tàng một mùa xuân vĩnh cửu. Thời gian tạo những vết nhăn trên làn da nhưng không tạo được những vết nhăn trong tâm hồn. Không ai già cõi bởi năm tháng mà chỉ già cõi bởi tâm hồn trống rỗng vì không nối kết được với tha nhân. Nếu chúng ta còn rung động theo những nhịp đập quyến rũ của cuộc đời, vẫn khát khao cuồng nhiệt đi tìm những điều mới lạ như thuở tuổi thơ, và chừng nào trái tim chúng ta vẫn còn tồn tại những luồng sóng rung cảm của sự tươi đẹp, niềm vui và hy vọng, thì mùa xuân vẫn còn tồn tại vĩnh viễn trong chúng ta.

Cuộc đời là một thực tại phức tạp vượt lên trên mọi lý luận. Người ta không thể diễn tả thực tại bằng ngôn ngữ vì ngôn ngữ là sản phẩm của tư tưởng mà tư tưởng là ý niệm nhị nguyên luôn luôn chia cách chủ thể và khách thể. Thực tại là mỗi người thấy rằng hình như đều có một số phận nào đó mặc nhiên an bài cho chính mình. Thực tại là một cuộc đời thay đổi không ngừng. Không ai nghĩ rằng cuộc đời này là vững bền, bên bờ đại dương này là thiên đàng hay bên kia bờ đại dương là địa ngục. Và có ai dám nói rằng cuộc đời mình được may mắn toàn vẹn cho đến hơi thở cuối cùng. Sự an toàn tuyệt đối không có trên đời này. Những tai họa của thiên nhiên : sóng thần, động đất, bão tố, đại dịch, há không phải xảy ra liên miên trong dòng thời gian lưu chảy này ư ? Rồi còn gì nữa? Chiến tranh, giết chóc, hận thù ... Ôi biết sao mà kể xiết ! Vấn đề là trong tâm tư của mỗi người có được an bình hay không mà thôi. Một tâm hồn an bình ví như núi thái sơn cao chót vót mặc cho vật đổi sao dời vẫn trơ trơ cùng tuế nguyệt. Ranh giới giữa sống và chết vẫn thấp thoáng trong cuộc đời dài đầy dẫy những trò chơi trớ trêu của con Tạo. Cuộc đời mà đa số con người đều thích sống già đối. Có ai sống thật với ý muốn của mình hay chỉ làm nô lệ cho sở thích của mọi người chung quanh. Tâm lý của người đời thường hay bị động

nhieu: nghĩ ngợi, toan tính, tưởng tượng, ước mơ ... Tất cả đều phức tạp. Nhưng những thứ ấy chẳng ích lợi gì, cũng giống như những phép phù thủy không giúp ta đạt được ước mơ. Điều cần thiết nhất cho hạnh phúc là an bình. Muốn an bình thì tâm phải thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tức là tâm không chạy theo những ý nghĩ viển vông. Cái tâm đó phải trong suốt và không bị ràng buộc để tiếp nhận những gì Thiên Nhiên và Con Người đem đến cho ta. Như một bầu trời trong tiếp nhận trọn vẹn ánh sáng của trăng sao. Như mặt nước trong không lao xao tiếp nhận và phản ảnh trọn vẹn tất cả bầu trời.

Con người thường hay cảm thấy cô đơn và mang một tâm trạng trống vắng thoang thoáng buồn. Ngay cả môi trường sống, tương giao giữa người với người, kể cả khẩu vị thức ăn, tất cả đều nhàn nhạt, lạnh lạnh làm sao ấy! Và những cảm giác lạc lõng không thể không tránh khỏi được. Nhưng rồi bản năng sinh tồn và khả năng thích nghi sẽ giúp con người quen dần, hội nhập dần với cuộc sống ở xã hội mình đang sống. Hội nhập đây có nghĩa là tham gia vào xã hội mới một cách có ý thức và dễ dàng không bỡ ngỡ, chứ không phải là thả mình buông rơi vào cái guồng máy vận hành không ngừng nghỉ của tiện nghi vật chất, đến nỗi rồi cuối cùng mình không hiểu một cách chính xác và minh bạch là thật sự mình muốn gì cho cuộc đời mình. Đây là cái bệnh của nhiều người. Nhưng người có tấm lòng đôn hậu dù trải qua bao nhiêu bất hạnh, khó khăn cùng khổ vẫn còn có một tinh thần rất mạnh vượt lên trên vật chất trần gian. Họ có một nhạy cảm về sự bình an nào đó mà cơm ăn, áo mặc, tiền bạc không thể cung ứng cho mình được. Hội nhập vào xã hội trong cái thế “hòa nhi bất đồng” (hòa mà không đồng) có nghĩa là hội nhập mà không để mình bị lôi cuốn, tan biến trong cái cộng đồng xã hội mà mình đang hội nhập. Mình vẫn là mình với tất cả những gì tốt đẹp thiết thân nhất của mình, trong khi đó mình vẫn nhuần nhuyễn như những người khác. Giống như loài vịt - là loài vật sống trên cạn - nhưng chúng có thể bơi lội tung tăng thoải mái cả ngày, rồi khi nào muốn lên bờ thì lên. Tạm ẩn dụ : bờ đây là bờ tâm linh của

mình, nước đây là xã hội mình đang sống. Cho nên, nếu muốn, chúng ta có thể sống một đời bình yên và hạnh phúc. Vấn đề then chốt ở chỗ: “Một cách minh bạch, một cách chính xác, mình thật sự muốn gì ?” Khi thấy rõ rồi thì cái muốn đó sẽ điều động cuộc sống của mình. Tốt hay xấu nó sẽ ảnh hưởng suốt cuộc đời của mình (hay nói theo nhà Phật đó là NGHIỆP mà nó sẽ tạo thành quả và có thể kéo dài vô tận, tác động lên sự tái sinh, hay nói một cách khác nó sẽ tạo nên luân hồi).

Con đường nào là con đường dẫn đến hạnh phúc? Không có con đường nào cả. Cuộc sống là tạm bợ. Không ai có cảm giác an bình. Đúng hơn, điều đó dần đi vào quên lãng trước dòng chảy miệt mài của cuộc mưu sinh. Ai cũng hiểu rằng mình đang sống trong một thế giới bất ổn, không có Chân Thiện Mỹ. Mong ước bình yên, hạnh phúc, bằng niềm tin diệt khổ, để tìm đến sự tĩnh lặng, vô ưu và thanh thản tâm hồn trước từng cơn giông bão của cuộc đời là khát vọng của mọi người. Mark Twain có nói: “Everyone is a moon and has a dark side which he never shows to anybody”. Vâng, cái gì cũng đều có hai mặt tốt xấu, sao chúng ta không nhìn vào mặt tốt để an vui thanh thản. M. Maeterlinck có nói :

“Tout pardonner ,
Parce que tout s’efface.”
(Hãy tha thứ vì tất cả sẽ qua đi)

Krishnamurti cũng cùng một ý nghĩ như vậy: “Vivre dans le présent, complètement, totalement c’est vivre avec ce qui “est”, avec l’actuel, sans le condamner ni le justifier. Tout problème vu dans cette clarté est résolu .” (Sống toàn diện là sống với “hiện hữu” không lên án, không biện minh).

Sao chúng ta không biết nhìn đời bằng cặp mắt cười tươi? “Pourquoi ne contemple-t-on la vie par un regard aux yeux riants?” Chủ nghĩa lạc quan, optimism. Người đời thường hay phiến diện chẳng thấy ai quan tâm đến liên kết từ ngữ. Phải

chăng optique (về mắt) và optimist chẳng có quan hệ hữu cơ nào hay sao? Lạc quan là gì? Nghĩa nôm na là thấy đó mà vui. Lạc là vui. Mà vui là gì? Là những sự kiện bên ngoài đem đến cho ta. Bởi vậy, “hỉ tại tâm, lạc tại ngoại” (mừng là tự trong lòng mình phát sinh, vui thường mang ý nghĩa cộng đồng). Nhưng lạc quan hay bi quan không phải do tính khí mà tùy thuộc vào tâm trạng chủ quan của từng người, từng lúc. “Chacun a son sort”. Phải chăng đó là định mệnh của mỗi người.

Sở dĩ có sự khác biệt đó là vì con người nằm trong luật tương phản của xã hội và vũ trụ. Mầm tai họa phát xuất trong cảnh thái bình. Mất mát là vì con người cứ nghĩ là tồn tại mãi mãi. Bởi thế lúc đang hưởng thái bình phải nghĩ sẽ có lúc loạn lạc, lúc đang hưởng hạnh phúc là nghĩ phải có lúc hoạn nạn, lúc còn phải nghĩ lúc sẽ mất ... Đừng cho rằng khi mình lo lắng đến cái chết là sợ hãi. M.Maeterlinck nói:

“Plus on pense à la Mort
Mieux on connait la Vie”

Có khát mới tìm nước. Có chiến tranh mới ước mong hòa bình

Water is taught by thirst
Land - by the ocean passed
Transport - by throe
Peace - by its battle told
Love - by Memorial Mold
Birds - by the snow .

Emily Dickinson

(On apprend l'eau - par la soif
La terre - par les mers qu'on passé
L'exaltation - par l'angoisse
La paix - en comptant ses batailles
L'amour - par une image qu'on garde

Et les oiseaux - par la neige)

Đó là những cặp tương phản mà con người thường hay vướng mắc. Để sống an nhiên tự tại trước hết phải diệt trừ cặp tương phản đó. Muốn mà khôngặng thì ưu sầu. Do con mắt tục mà xem thì ta thấy sự vật có lớn, có nhỏ; mà nhỏ thì ham lớn. Nhưng hề có lớn thì phải có cái lớn hơn. Nếu có cái lớn vô cùng thì lòng tham muốn của ta cũng vô cùng tận. Chim phượng, chim bàng, đã không kêu thì thôi, mà khi đã kêu thì vang trời động đất. Lúc bay cánh nó xòe như mây che cả một phương trời, rồi cất lên không trung chín muôn dặm cao. Và ở trên đó mà dòm xuống cảnh trần nầy chỉ thấy lúc nhúc bọn phù sinh. Nước không sâu thì không sức chở thuyền lớn. Lấy chung nước mà thả thuyền lên thì thuyền mắc cạn. Lớp gió không dày thì không sức chở nổi cánh chim bàng nên chim bàng khi bay thì vượt lên cao cõi lên lớp gió ở dưới nó. Con chim cừu nhỏ bay lên bay xuống trên cây đu, cây phượng, nếu bay không tới mà té xuống đất cũng không sao rồi tìm mấy cái trái nho nhỏ gần đấy mà xơi cho no bụng. Rồi sáng sớm khi nhìn những hạt sương long lanh đọng trên cành cây, ngọn cỏ cũng đủ thấy thú vị cuộc đời .

- Hai con vật đó biết cái gì ? Chim lớn so với trời đất nó cũng chỉ là một vật rất nhỏ . Chim cừu so với con trùng, con kiến nó vẫn là vật lớn hơn. Con ếch không thể phình to thành con bò được. Con người chỉ sống một trăm năm là hạn, không thể sống 1000 năm như cây đại xuân. Mỗi người một phận. Nếu như vua Nghiêu chưa đủ đức để trị nước, thì Hứa Do với tâm hồn phóng dật tự do cũng không thay thế được. Một người biết an phận mình, dù nhận lãnh một chức quan nhỏ trị an được một quận huyện thì cái đức đó cũng không thua gì một ông vua trị một nước lớn. Có viết nhiều cũng không biết làm sao cho đủ. (Thư bất tận ngôn - Ngôn bất tận ý).

Viết là đóng khung làm mất đi tính cách sống động của sự việc và ý tưởng. Dùng lời hữu hạn không sao diễn tả được cái chuyển động của vũ trụ, của cuộc đời ...Cái khó là làm sao luyện được tâm thanh tịnh vô cầu, đời là một sự chuyển động liên tục, mình bị động không do tâm muốn, mà ngoại cảnh tác động lôi cuốn.

Làm sao nhận thức được cuối năm nếu không có lịch, không có những cơn gió lạnh làm ta nhận thức được sự chuyển mùa? Quả tim không cảm nhận được điều đó thì có lẽ chúng ta không còn hiện hữu trên thế gian này nữa rồi. Johann Wolfgang von Goethe viết: “Không có lối nào thoát khỏi đời sống một cách chắc chắn cho bằng đi qua nghệ thuật. Và cũng không có lối nào dẫn vào đời sống một cách chắc chắn hơn bằng đi qua nghệ thuật.”

Chất thiên bẩm lảng trong cuộc sống, trong văn chương và nghệ thuật. Thế giới thơ vượt thoát tới đỉnh cao tuyệt vời của nghệ thuật, của sự thăng hoa đích thực Chân Thiện Mỹ, vì thơ là sứ giả của Tình Thương đã đưa nhân loại gần gũi nhau hơn. Thơ với nhiều dư vang vô tận, dễ xoáy vào tâm tư con người. Thơ là tiếng vọng của cõi đời trầm mặc. Kinh Thi, kinh Dịch đã chuyên chở nước Trung Hoa suốt mấy ngàn năm lịch sử. Dịch mở rộng con đường tồn sinh. Thi là tiếng vang từ nơi sâu thẳm của con người. Ta thấy rằng ước muốn về một chốn thần tiên ở cõi trần này ắt hẳn con người phải biết mơ mộng hay nói cách khác nghệ thuật sẽ đưa con người quên đi những nhiễu nhương của trần thế. Chỉ một chút gió thu lay lắt hay vài chiếc lá vàng vu vơ, hồn đã chùn xuống theo những tiếng thở dài. Chỉ vài hạt mưa cũng làm đôi mắt nâu nhòe nhoẹt nước mắt... Dư nước mắt chẳng? Thương vay khóc mượn chẳng? Thưa không, một giọt nước mắt rơi làm vợi vạ niềm sâu khổ. Thơ làm bùng nổ tâm thức sâu kín: một chút cảm hoài, một chút ẩn tình, một chút dư âm, một lời di chúc, một lời ước nguyện, một lời trở trần ..

Xin cho tôi nhắm mắt,
Không một chút lo âu.
Nghìn thu trong lòng đất,
Cuộc đời như bể dâu.

Xin cho tôi nhắm mắt,
Vời vợi như trăng sao.
Như một dòng suối mát,
Như một giấc chiêm bao.

Xin cho tôi nhắm mắt,
Trong giấc ngủ bình an.
Linh hồn không vương mắc,
U mê chốn trần gian.

Xin cho tôi nhắm mắt,
An nghỉ chốn vĩnh hằng.
Trở về lòng bụi cát,
Như một chiếc sao băng.

(Lê Minh Uyên)

Thơ hay là những cây bonsai, những nụ hoa cài trong bình hoa, những bức tranh tuyệt bích đều vờn chải lại được hết cái thoáng chốc man mác, băng khuâng. Những hạt mưa lất phất trên những tàu tiêu, trên cây cổ thụ với biển sóng trắng xoá. Một chiếc ao con, một chiếc thuyền câu bé tẻo teo, những chiếc lá vàng bay vèo trong gió (Nguyễn Khuyến) Tiếng lá khô xào xạc, con nai vàng ngơ ngác (Lưu Trọng Lư). Một ông đồ già dưới cơn mưa bụi bay. (Vũ Đình Liên) Tiếng đàn hay là ở dư âm, lời nói hay là lời nói vắn tắt, bài thơ hay là bài thơ ẩn tình khiêu gợi. Thơ đôi khi chụp lấy *Một khoảnh khắc: (bài thơ haiku sau đây chỉ có ba câu, mười chữ, một cảnh mùa thu, một chiếc cành khô, một con quạ đậu, một buổi chiều tàn... Chỉ vắn vẹn mười chữ, nhưng vẫn là thơ, vẫn đủ gợi lên được hình ảnh lặng lẽ, khô khan và buồn bã của những ngày thu héo hắt sắp bước vào mùa đông buồn thảm...)

“Trên cành khô
Chim quạ đậu
Chiều tàn mùa thu”

(Basho)

*Một trầu tượng:

Anh hát trong rừng sao
Em ngủ dưới cội đào

Chợt mùa đông tuyết phủ,
Biết tìm em nơi nào.

(**Trần Tuấn Kiệt**)

*Một tư duy:

Một giọt trời xanh,
Xuyên qua khám tối.
Một giọt nước mắt,
Nhỏ xuống hồn tôi.

(**Lê Minh Uyên**)

Thơ đưa con người vào những cuộc tình đam mê. Tình vương
vẫn như sợi tơ trời, triền miên và thấm thiết.

(Ta ngắt đi chùm hoa thạch thảo
Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi ...
Và em nhớ rằng ta vẫn chờ em)
J'ai cueilli ce brin de bruyère
L'automne est morte souviens-t'en
Nous ne nous verrons plus sur terre
Odeur du temps brin de bruyère
Et souviens-toi que je t'attends .

(**Apollinaire**)

Tình yêu làm cho không gian, thời gian ngưng đọng, để trong
không gian và thời gian đó vẫn còn nguyên những kỷ niệm
bồng bênh, trôi giạt ...

“Ô temps ! suspends ton vol, et vous, heures propices !
Suspendez votre cours :
Laissez-nous savourer les rapides délices
Des plus beaux de nos jours “
(Thời gian hỡi ! Dừng ngay cánh lại,
Giờ vui ơi ! Xin hãy khoan thai ...)

Đó là cái bịn rịn, cái dây dưa, cái vương vấn, cái quyến luyến...

Trắng mưa quá khứ chim về muôn,
Ai vẫy chào ai khi bóng đêm.
Cây lá gọi tên ngàn kỷ niệm,
Ta gọi thầm em giữa đáy tim.

Tình yêu là duyên khởi của dòng chảy Tâm và Vật. Theo Tuệ Sỹ thì những nỗi đau buồn hay hoan lạc trong mỗi cuộc tình, phẳng phất một tình cảm dị kỳ khó tả. Ân tình cùng giao thoa trong tương ứng, nó đơn giản như hai với hai là một. Rồi từ đó sẽ mở ra một phương trời mộng ảo. Cuộc tình tan rã, thì nỗi đau đột ngột hiện ra. Từ tâm tình đến cuộc tình, từ cuộc tình đến cuộc chuyển hóa, trong cõi đó, người tình bao giờ cũng thấy mình đang bươn bả ra đi, đi biển biệt, đi triền miên, tưởng như không bao giờ có bến bờ để đổ lại; nhưng đi và đi mất, trong từng khoảnh khắc, cái đến và nơi đến, đã đến tự bao giờ. Cuộc tình chia phôi từ độ đó. Bên này là những dòng thời gian cứ mãi trôi đi, và bên kia là một chân trời đồng vọng không có đến. Không ẩn ngữ, nên cuộc tình cuộn tròn trong ẩn ngữ thiên thu. Nợ tình và tình thơ, giao nhau trong cõi tình mộng của những lời, hay của một lời, không nói. Rồi nợ tình (love story) theo xác người trở về với cát bụi; tình thơ (love poetry) theo cõi mộng bay cao.

Tình thơ nồng nàn, cho nên những tiếng thì thầm của lịch sử vẫn được thơ ngân vang khúc đoạn trường khổ lụy. Đó là âm hưởng của tồn sinh mộng ảo. Thơ trở thành ẩn tình hoài vọng quê hương.

Sàng tiền minh nguyệt quang,
Nghị thị địa thượng sương.
Cử đầu vọng minh nguyệt,
Đê đầu tư cố hương.

(Lý Bạch)

(Ánh trăng rơi trước giường,
Ngõ đất mù hơi sương.
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ cố hương.)

Trong cõi thơ, trăng cũng mơ màng như gió ngàn bạt đỉnh. Và từ đó, trăng đã nhập vào hồn ta:

Trăng ơi ngủ với hồn ta,
Đầu hôm nghe vọng tiếng gà bình minh.
Lá kia sương bỗng rụng cành,
Khói đôi chim lạ kêu thành xuân thu.

(Trần Tuấn Kiệt)

Cõi thơ không chỉ nằm với trăng sao dịu dịu. Thơ lại đi qua miền băng giá với những hố thẳm tuyết mù, chơi với không đáy của bến bờ mê muội.

Ta còn để lại gì không?
Kìa non đá lở, này sông cát bồi.
Lang thang từ độ luân hồi,
U minh nẻo trước xa xôi dặm về.
Trông ra bến hoặc, bờ mê,
Nghìn thu lửa chớp, bốn bề một phương.
Ta van cát bụi bên đường,
Dù nhớ, dù sạch đưng vương gót này.
Để ta tròn một kiếp say,
Cao xanh liêu một cánh tay níu trời.
Nói chi thua được với đời,
Quản chi những tiếng ma cười đêm sâu.
Tâm hương đốt nén linh sầu,
Nhớ quê dằng đặc ta cầu đó thôi.
Đêm nào ta trở về ngôi,
Hồn thơ sẽ hết luân hồi thế gian.
Một phen đã nín cung đàn,
Nghĩ chi còn mất, hơi tàn thanh âm.

(Vũ Hoàng Chương)

Thơ cũng khai diễn trên ba đào lịch sử, vừa lãng mạn vừa
kiêu hùng.

(Trời viễn mộng đọa đày đi mấy thuở;
Mộng kiêu hùng hay muối mặn giữa mù khơi ?)

Cuộc rượu hào sảng phóng dật, đưa tiễn Kinh Kha nhập Tần.
Tóc trắng sĩ dựng ngược. Nước sông Dịch tự thuở nào vẫn
lạnh căm căm ..

(Kinh Kha quán lạnh sâu nghiêng chén,
Ai kẻ dâng vàng kẻ biểu tay?)
Thử địa biệt Yên Đan,
Trắng sĩ phát xung quan.
Tích thời nhân dĩ một,
Kim nhật thủy do hàn.

Giữa cái kiêu hùng đó

“Nơi đây biệt chúa Yên Đan,
Gan người trắng sĩ căm hờn sục sôi”.

còn vấn vương một sợi tơ trời của cõi mộng.

“Người xưa nay đã khuất rồi,
Mà dòng nước cũ vẫn trôi lạnh lùng”.

Lạc Tần Vương đưa bạn đến tận sông Dịch, nhớ lại ngày xưa
Kinh Kha từ biệt thái tử Đan nước Yên để đi hành thích Tần
Thuỷ Hoàng. Có hai câu hát:

Phong tiêu hê Dịch thủy hàn,
Trắng sĩ nhất khứ hê bất phục hoàn.

Nay kẻ ở người đi cũng buồn như người năm xưa vậy biết đâu

“Nhất biệt thành vĩnh biệt”.

Mỗi chúng ta đều có phần tâm linh và sự hiểu biết khác nhau về cuộc đời. Thích nghi với hoàn cảnh để sinh tồn vẫn là căn bản của con người. Dù cho có nằm xuống thì cũng chỉ là xác thân của một kiếp này, có gì mất đâu. Chết thì thương tiếc, nhưng tiếc thì không đạt được cái không của vạn vật, thế là vẫn còn chấp nệ rồi. Hãy thoát ra tất cả để không còn vướng bận và sống an vui từng ngày.

Một khi ta nằm xuống,
Là một lần thay da,
Ta thành một người thật khác ta !

Cuộc đời thì luôn đổi khác và con người thì cũng mất hút, lạnh tanh. . . Đời là một quán trọ. Người là kiếp phù du.

Ngược xuôi nhớ nửa cung đàn,
Ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về.

Nên ai cũng mong muốn có một mùa Xuân bất tận với cánh bướm nhỏ lang thang đi tìm hoá thân của mình.

Khi mùa đông tuyết tan,
Cánh bướm nhỏ lang thang.
Tìm hoá thân tiền sử,
Rừng lau sậy bạt ngàn.

(Tuệ Sỹ)

Mùa xuân giao hòa giữa mộng và thực, giữa thi ca và triết lý, giữa tình yêu và cuộc đời, là mùa của hiện thể siêu thực cõi mộng thiên thai - ở một nơi, một cõi nào đó người ta coi như đất hứa mà không ai tìm được ở trên thế gian này: xuân thì bất tận và hạnh phúc thì mãi mãi ở với mình . Trên thực tế thời xuân xanh rồi cũng qua đi và hạnh phúc cũng chẳng trường tồn. Mùa xuân bất tận không phải “từ lúc yêu nhau hoa nở mãi” mà là từ lúc nhận ra được ý nghĩa “Thường trong Vô Thường” .

Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai.
Sự trục nhân tiền quá,
Lão tòng đầu thượng lai.
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

(Mãn Giác)

Đó là mùa xuân trong lòng mình. Ai cũng có một mùa Xuân như vậy, nó không đến nên không đi, không còn nên không mất, không sinh nên không diệt, nói cách khác nó “có” hay “không” là do mình thôi.

“Xuân đi trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa nở.”

Mỗi mùa xuân đến, con người nhìn thế cuộc trôi qua, hoa rơi, hoa nở ... bao biến dịch, đổi thay, vùn vụt kéo qua trước mắt. Và chúng ta đã từng lặng ngẫm thế sự phù hư trôi qua như vậy từ nhiều năm qua. Đó chính là một thực tại tự nhiên của trời đất, một thứ “chân lý hiển nhiên” của vũ trụ vạn vật. Tất cả đều vận hành theo cùng một qui luật muôn thuở: hết đêm đến ngày, hết mùa Đông đến mùa Xuân, trăng khuyết lại tròn ...

“Trước mắt việc đi mãi,
Trên đầu già đến rồi”.

Thời gian vô hình và vô tình vẫn muôn đời làm chứng cho sự thật vô thường khiến cho con người phải ẩn nhẫn im lặng chịu đựng sự đi qua và tàn tạ. Con người bị thời gian cuốn trôi đi, nhìn lại thì tóc đã bạc trắng cả mái đầu rồi. Và không ai có thể tìm kiếm được sự không thay đổi giữa một thế giới thường trực đổi thay. Khi bãi cỏ hai bên đường bắt đầu xanh mướt trong tia nắng ấm, chúng ta lang thang đi tìm kiếm mùa Xuân ở trong đời, và đã vô tình đánh mất thời gian mấy mươi năm. Như người lữ hành dong

ruổi miệt mài trên đường thiên lý. Một sớm mai thức giấc bỗng giật mình ngoái nhìn lại đoạn đời mình. Đôi bàn chân đã dẫm đi qua những bến bờ xa lạ, đi qua bao gai góc của cuộc đời. Xuân đến rồi Xuân lại đi chắc ai trong chúng ta cũng biết, nhưng mấy ai thấy được là mình đang chìm trong vô thường, biến dịch. Nhưng bây giờ, vào lúc tuổi xế chiều, đứng ở khoảng giữa hai bờ sinh diệt còn mấp, chúng ta trực nhận một cách triệt để hơn về tính cách bất biến vô sanh của Chân tâm, thấy được bản thể mình vốn tịch nhiên, vắng lặng và bất sanh bất diệt như vậy từ xưa đến nay, và mãi mãi về sau. Khi những thăng trầm của thế sự không còn là điều bận lòng với mình, khi những cánh hoa tan tác rơi rụng không làm tâm hồn xao xuyên, hãi sợ nữa; và khi, chính sự biến thiên của vạn hữu vô thường ấy lại ảnh hiện vẻ trường cửu bất diệt của Chân tâm.

“Chớ bảo xuân tàn hoa rụng mãi,
Đêm qua sân trước một cành mai”.

Thời gian cuốn trôi con người đi đến chỗ tàn phai, huỷ diệt. Nhưng thời gian thì không huỷ hoại được. Cái Chân tâm thì thường hằng. Và một cành mai nở. Sự sống lại xuất hiện đem vui cho đời và báo tin một mùa xuân ấm áp đã đến. Tất cả vẫn còn hiện diện, có đến, có đi như từng hơi thở vào ra, như làn gió ghé qua không hẹn trước, như cụm mây tan loãng vào hư không chưa kịp bay. Chẳng cần đi tìm mùa Xuân ở xa xôi đâu nữa, chúng ta đang có ngay trong giây phút hiện tại này một tấm lòng mở ra với mọi người, với cuộc đời. Mùa Xuân miên viễn ở ngay tận cùng bên trong con người chân thật của chính mình. Luồng sinh khí Thiên sẽ giúp chúng ta đi vào cuộc sống thanh tịnh tại tâm, trí huệ sáng suốt, trở về nguồn gốc: “ không Sanh, không Diệt”, mà ngay trong cuộc sống hiện hữu thoát ra phiền não.

Thiền là dòng sống lặng lẽ của tự tâm và không ai là người nắm chắc được dòng sống ấy - thực ra, ngay cả những lời vừa nói, chẳng có lời lẽ dông dài hay đơn giản nào, có thể nói lên

được ý nghĩa của Thiền nếu không nắm được dòng sống đó. Trong nếp sống Thiền chúng ta sẽ nắm được rất nhiều chất liệu an lạc và vui tươi do niệm, định và tình thương đưa đến. Tâm ý của chúng ta trở nên sáng và thanh cao. Chúng ta tiếp xúc được với không khí trong lành, với nắng chiều ấm áp, thưởng thức được bữa cơm thơm ngon. Hy, lạc là một nhu yếu rất cần thiết trong đời sống tâm linh. Trong sống Thiền, thức ăn là niềm vui sống gọi là “Thiền duyệt vi thực”. Mỗi giây phút trở về với hơi thở để an trú trong hiện pháp là mỗi giây phút nuôi lớn tịnh lạc.

Thiền và thơ giống nhau ở cách thể nghiệm.

Thơ là một nghệ thuật dùng ngôn từ để diễn đạt ý tưởng. Đối tượng nhận thức của thơ cũng là con người và cuộc sống. Thông qua ngôn từ, thơ biểu hiện những rung cảm về nội tâm và ngoại cảnh, những thao thức, trăn trở về thân phận con người, khiến cho người làm thơ và người đọc thơ cảm thông lẫn nhau. Thơ không chỉ phản ánh cái hiện thực mà còn là nơi ký thác tâm tư, tình cảm và lý tưởng. Ngôn ngữ của Thiền, không phải ngôn ngữ mà chúng ta thường sử dụng. Một tiếng hét vang của Ngài Lâm Tế làm bùng vỡ chân tâm của hành giả; những chiêu gậy hàng ma của Ngài Bách Trượng xua đi đám mây mù che mắt thế gian; sự im lặng đến vô tình của Ngài Bồ Đề Đạt Ma hay một đóa sen Đức Phật đưa lên ở hội Linh Sơn... đó là ngôn ngữ của Thiền. Mục đích của Thiền là ngộ chân tâm. Nó là những phương tiện để đập vỡ vỏ bọc mê ngộ về cuộc đời.

Chính do cùng cảm ứng nhân sinh và vũ trụ mà Thiền và thơ gặp nhau. Do đó Thiền cũng dùng thơ để truyền tải tư duy. Thơ Thiền phản ánh toàn bộ tư tưởng Thiền học, có thể nói đó là kết quả của sự hội ngộ, dung hợp giữa Thiền và thơ. Sở dĩ có sự hội ngộ, dung hợp thú vị này là vì Thiền và thơ có nhiều điểm tương đồng. Thơ Thiền không hẳn khô khan khó hiểu, mà có rất nhiều bài thơ bay bổng sống động như bài sau đây của Thiền sư Đạo Nguyên:

Bãi sông sóng lặng

Trong cây gió yên
Thuyền ai ngủ bến
Trăng tròn nửa đêm
Trăng sáng vắng vạc

Lời thơ mộc mạc hoà vào thiên nhiên, thức tỉnh trước sự vô thường, tha thiết với trật tự và sự mầu nhiệm của thế giới để giác ngộ và trở về với thế tục. Ngày nay, Thơ Thiền dùng đủ mọi thể loại và đề tài miễn nội dung thơ chứa đựng được tất cả sự hiểu biết sâu xa về Thiền học. Ở một mức độ khác, thơ Thiền còn mô tả các biến cố trực tiếp chỉ thẳng vào chân lý huyền diệu thâm sâu (như các công án). Khai mở tâm ra khỏi thói quen cảm xúc sự vật theo cách thông thường. Thiền Tông chủ trương “bất lập văn tự”, vì ngôn ngữ văn tự không có giá trị tuyệt đối, không diễn tả được hết những khái niệm trừu tượng về tâm linh, hướng chỉ nó là vật ngoài tự tâm. Không chấp trước ngôn ngữ văn tự mà phải rời bỏ nó để đạt tới chân lý, để ngộ đạo. Thiền sư Thân Tấn đời Đường đã mượn việc con ong cứ đâm đầu vào giấy dán cửa sổ tìm cách bay ra ngoài để nói lên việc này.

Bách niên toàn cố chỉ
Hà nhật xuất đầu thì?
(Trăm năm dùi giấy cũ
Ngày nào mới ló đầu?)

Bởi vậy, ngôn ngữ Thiền là làn sóng giao cảm giữa người truyền và người nhận, là ngôn ngữ mà người không cùng tần số thì không thể bắt được, không thể cảm nhận được. Như bao nhiêu người đã từng đọc câu tụng “Ứng vô sở trú nhi sanh kỳ tâm”, vậy tại sao chỉ có một mình Ngài Huệ Năng chứng ngộ bởi câu này? Cái “Vô sở trú” trong lời kinh đã tương thích với “Vô sở trú” trong tâm của Ngài Huệ Năng, chính lời kinh đã khơi dậy bản tánh “vô sở trú” vậy . Ngôn ngữ của thi ca là ngôn ngữ của cuộc sống tinh thần,

êm đềm như những tiếng ru, khoắc khoải như những mảnh đời khổ lụy, đôi khi lại bàng bạc mênh mang những mộng mơ. Phải dán thân vào thi ca mới hiểu được ngôn ngữ của thi ca là gì, vì nó muôn hình vạn trạng, đổi màu tùy theo làn sóng nắng, mà chỉ có những người đồng cảm mới hiểu nổi. Khi bước vào chỗ tận cùng của ngôn ngữ, thi ca sẽ chuyển hướng sang một lãnh vực khác, đó là sự giao cảm tâm hồn. Con người bao giờ cũng hướng đến “siêu việt tính” và vay mượn tất cả những gì đang có để đi đến đó. Ngôn ngữ trong thi ca thể hiện một cách chân thật, không đả đơ do dự khi nói lên những thực cảnh của cuộc đời và thực trạng của tâm hồn.

Đến đây, Thiên sư và Thi nhân tuy không chung hướng nhưng đã bước vào một con đường. Cả hai đều gặp nhau trên nẻo đường sanh tử, nhưng ai là người ngã quy và ai là người đứng dậy? Ai ngồi bên biển đời chao đảo để làm thơ, và ai đứng mãnh bước đi trên những ngọn sóng dữ ? Con người có cái nhìn giới hạn trong sự sống chết, nên cố hướng đến một cái gì vĩnh cửu, nhưng đó chỉ là giấc mộng, ước mơ không bao giờ hiện thực. Chỉ có một sự hiển nhiên là bản tính vô thường của sự vật. Bởi vậy, thơ Thiên thật là phóng khoáng. Những gì đang hiện hữu trong ta và xung quanh ta là sự hiện hữu nhiệm mầu. Hôm nay cũng có hoa có bướm, có mây trắng bàng bạc, có lá vàng rơi và vẫn còn nhịp thở. Đâu cần phải tìm lại những cánh bướm ngày xưa, đâu cần phải nhặt lại chiếc lá vàng mùa thu ấy, vì chúng sẽ làm cho chúng ta chìm đắm trong dĩ vãng mờ ảo. Nên thơ thiên toát lên từ đời sống an bình trong thực tại. Cái nhìn của Thiên sư và Thi nhân đối với ngoại cảnh đôi khi cũng tương tự, nhưng họ chỉ gặp nhau một điểm là thơ rồi lại rẽ hai dòng, trong thơ phong trần còn có những cái trắc trở. Trên thế gian này, ai cũng đã từng ngắm trăng, nhưng trăng trong cái nhìn của Nguyễn Du ẩn chứa một nỗi buồn hắt hiu:

“Vầng trăng ai xẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.”

Cũng vậy, Thiền sư bây giờ nhìn trăng không phải là trăng, nhìn nước bây giờ không phải là nước... vì tất cả đã hiện hữu:

“Nhìn ra trăng nước với đây,
Nhìn đời một giấc mộng dài ngắn thôi”.

hoặc là:

“Ta về rủ áo mây trôi,
Gối trắng đánh giấc bên đời dạ lan.
Rằng xưa có gã từ quan,
Lên non tìm động hoa vàng ngủ say”.

(Phạm Thiên Thư)

Từ cõi thơ đến cõi mơ, từ cõi thực đến cõi hư chỉ cách nhau một đoạn đường phân biệt, và chỉ có Thiền sư mới có thể xóa hết đoạn đường này, để nắm ánh trăng trong tay mà không hề vọng niệm. Và hãy nhìn trăng đúng là trăng, thật là oan uổng khi bắt trăng phải xẻ làm đôi, hay bắt trăng phải lên đèn, lạc loài trong cái nhìn chủ quan của mình. Sự phân biệt đối với ngoại cảnh sẽ làm cho chúng ta có cái nhìn sai lạc. Một nửa vầng trăng chìm đáy nước, một nửa vầng trăng ở trên không. Vậy trăng nào mới thật là trăng đây? Tất cả đều hiện hữu trong trùng trùng duyên khởi, các pháp hiện hữu trong nhau và hòa nhập vào nhau. Vậy đó, Thiền sư và Thi nhân đều là những người đi tìm cuộc sống cho chính bản thân và tâm hồn mình. Họ gặp nhau trên các thắng cảnh kỳ diệu của thi ca, nhưng lại vội chia tay vì không cùng ý hướng. Thi nhân thì chỉ thích cái mờ mờ ảo ảo của màn sương để che phủ cuộc đời, vì chẳng muốn thấy những vết rạn nứt của thế giới đang trên đà hủy diệt. Thơ Thiền dùng ngay những thiền ngữ để chuyển tải thiền lý, rõ ràng nhằm mục đích giác ngộ người khác.

Non Già vừng nguyệt tĩnh,
Biển thẳm chiếc thuyền không.
Hiếu thấu “không” và “có”.

Rừng thiền mặc ruổi rong.

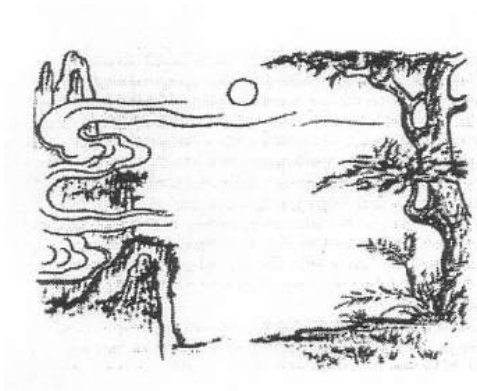
(Thiền Sư Huệ Sinh)

(Ngô Tất Tố dịch)

Thơ Thiền không những phản ảnh sâu sắc và tập trung vào đời sống tinh thần, mà tiếp tục mở rộng tới các lĩnh vực khác của cuộc sống, nhưng vẫn mang trong mình tư tưởng “hòa quang đồng trần”, “cư trần lạc đạo”. Nó giúp cho con người (dù là vua, tướng, hay sư) bước ra khỏi những giáo điều khô khan, cứng nhắc để nhập thế, giúp đời, tạo nên tinh thần khai phóng, cởi mở, vừa siêu thoát lại vừa gần gũi...

Mang một chút nắng ấm, một khoảng trời xanh trên cao, một cánh hoa vàng rực rỡ ở một góc nhà...là tất cả những gì mà xuân, thơ và thiền mang đến cho tất cả chúng ta...

Lê Minh Uyên



BÍ PHÁP

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo

(Tiếp theo TSTĐ 46)

**13.- Bí pháp Hội Yến Diêu Trì Kim Mẫu
Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 15- 08 Năm Kỷ Sửu, Lễ Hội Yến Diêu Trì Kim Mẫu.**

BÍ PHÁP HỘI YẾN DIÊU TRÌ KIM MẪU

Hôm nay là ngày Lễ kỷ niệm Bí Pháp, Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì. Đức Chí Tôn đã lập trong nền chơn giáo của Ngài, Bần Đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đoạt Đạo chúng ta tại mặt thế gian này. Hơn nữa Bần Đạo có phương tiện tỏ ra một Đức Tin dị thường của một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn khôn Vũ Trụ, Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Đấng quyền năng Vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái tâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

Đoạt đặng đức tin phi thường ấy, năm Ất Sửu tức nhiên năm một ngàn chín trăm hai mươi lăm (1925), Đức Chí Tôn đến với chúng ta, nhưng Ngài đến với một tình bạn mà thôi, đến với một danh hiệu, giờ phút này Bần Đạo không dám nói. Ngài đến cũng làm bạn Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Tháng 2 năm ấy Ngài dùng cơ bút huyền diệu của Ngài, Ngài dạy vọng Thiên Bàn Cầu Đạo (điều mà chúng ta không thể tưởng tượng đây là một cử chỉ) ai cũng lấy làm lạ, nhiều người muốn tầm Đạo phải để một dấu hỏi; hỏi tại sao buổi ấy Thượng Phẩm và Hộ Pháp có một Đức Tin vững vàng nghe theo lời Ngài vọng Thiên Bàn Cầu Đạo. Điều mà chúng ta không thể tưởng tượng, đây là một cử chỉ chung chớ không phải cá nhân Thượng Phẩm hay

Hộ Pháp mà lời huấn giáo của Ngài cốt yếu để cho toàn thể nhân loại nơi mặt địa cầu này nhứt hơn hết là nòi giống Việt Nam chúng ta.

Bần Đạo nói đây: Còn có Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu là người bạn Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo buổi ban sơ thấu hiểu điều ấy, Ngài đến với một tình cảm đáo đẽ, một đức tin vững vàng làm sao đâu ? Không thể sợ đặng; không còn biết vị kỷ nhục nhã chi hết; giữa khoảng đường nơi Châu Thành Sài gòn thiên hạ tấp nập mà Đức Chí Tôn buộc phải quỳ ngoài đường dựa bên lề ấy, quỳ đặng cầu nguyện xin Đạo cho chúng sanh, tội nghiệp thay !!! Ngài thử thách cho đến nước thoảng như mình quỳ đó mà thiên hạ không hiểu mình quỳ làm gì thì cũng ít mắc cỡ chút mà cũng có thể quỳ, còn làm mà người biết thì nhột nhạt khó chịu lắm, nhưng sợ Đức Chí Tôn phải rán mà làm.

Ngoài ra có Ông bạn ai cũng đều biết danh của người là nhà thi sĩ danh tiếng; Bần Đạo dám chắc nội trong Nam Bộ chúng ta đây chưa có ai bằng, nổi danh thi sĩ đứng đầu hết thảy là người ấy, không biết chứng cứ gì mà người mê thi phú của Đức Chí Tôn quá chừng quá đỗi, đến nước người thuộc lòng thi phú của Đức Chí Tôn rồi người họa lại với Đức Chí Tôn, người làm như mê man vậy. Bần Đạo thì nhột nhạt, duy có sợ mà vâng mạng lệnh thi hành, quyền giáo hóa của Đức Chí Tôn, còn người “ Thi sĩ Bồng Dinh” họa theo đó mà ngâm, thiên hạ thấy tấn tuồng dị hợm tụ lại xem đông lắm. Trước để một cái bàn vọng Thiên cầu Đạo, ngay chính giữa coi bộ dị hợm lắm, Bần Đạo mới gát hai tay lên cho đỡ mắc cỡ, vừa gát tay lên thì cái bàn quây gõ nói chuyện.

Các Đấng Thiêng Liêng đến không biết bao nhiêu, đến các Vị Giáo Chủ cũng xuống giảng dạy chúng ta và làm nhiều kiểu lạ lắm: cũng lúc này Đức Chí Tôn đã giáo hóa khá lâu, các Đấng Thiêng Liêng cũng đến cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp, tuy mới mà đủ đầu óc có một Đức Tin vững vàng, Đức Tin ấy có thể nói rằng: tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm hiểu nhiều rồi; nên Đức Chí Tôn mới ra lệnh biểu làm một cái

tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi Đấng vô hình; đãi 10 người: Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương. Phần hữu hình có 3 người Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Sắp tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu vâng mạng lệnh tạo thành một tiệc, trên bàn thờ Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế cũng như có người ngồi vậy. Chén, đĩa, muỗng, đĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy; duy có 3 người có xác thịt là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp. Bản Đạo mới hỏi tiệc này là tiệc gì ? Ngài nói là Hội Yến Diêu Trì, Bản Đạo nghe nói vậy thì hay vậy chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi. Chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn gì hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Phối Sư Hương Hiếu gắp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống kia vậy.

Bản Đạo còn nhớ một chuyện lạ lùng, lúc đó lấy làm kỳ quái không hiểu gì hết, giờ biết Đạo mới hiểu Đức Chí Tôn buổi nọ lấy một tên riêng đối với Bản Đạo; bây giờ Bản Đạo không dám nói lại, Ngài đến làm bạn cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp.

Chừng Hội Yến Diêu Trì rồi các Đấng Thiêng Liêng và các Vị Giáo Chủ ra từ giã (thăng) kế Đức Chí Tôn đến nhập cơ. Thượng Phẩm và Bản Đạo tọc mạch hỏi:

- Khi này Diêu Trì Cung đến có Ngài đến ở đó không?

Đức Chí Tôn trả lời:

- Có chớ, ta ở đây từ khi ban sơ đến giờ.

- Ngài có thấy Diêu Trì đến không ?

- Có chớ, chính mình ta tiếp đãi !

Cao Thượng Phẩm hỏi:

- Diêu Trì Cung ngó thấy Ngài không ?

- Không ngó thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi:

- Sao vậy ?

Ngài trả lời:

-Ngài dùng phép ẩn thân.

Bần Đạo tọc mạch hỏi tiếp:

- Như đứa em của tôi là Thất Nương Diêu Trì có thể đoạt đặng chăng?

- Đoạt đặng chớ !

Cao Thượng Phẩm hỏi:

- Phải làm sao ?

Ngài nói:

- Phải tu, bằng không tu thì chẳng đoạt đặng.

Bần Đạo hỏi:

- Tu chừng bao lâu mới đoạt đặng ?

Cái đó Ngài làm thình. Bần Đạo hỏi một năm, năm năm, một ngàn năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm..., Ngài cũng làm thình, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đoạt đặng, nghe vậy hay vậy. Các Vị Nữ Phái rán nhớ Diêu Trì Cung, Bần Đạo có giải nghĩa Hội Yến Diêu Trì là gì rồi đó.

Toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn và con cái của Ngài rán để ý cho lắm: Từ khi Đạo bị bế Ngọc Hư Cung bác Luật, Cực Lạc Thế Giới thì đóng cửa nên chúng sanh toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ có tu mà thành thì rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đoạt Pháp không phải dễ.

Cổ Pháp định cho các chơn hồn về nơi Diêu Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên Tửu mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là nhập tịch. Ôi thôi ! Từ thử đến giờ có ai đặng hưởng, nếu có đặng hưởng cũng một phần rất ít.

Giờ phút này Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đặng hưởng đặc ân Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại mặt thế gian này để

Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát, ấy là một Bí Pháp Thiêng Liêng duy có tay Ngài định pháp ấy mới đặng.

Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem Bí pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng; Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay ngày Lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo; xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình, bởi thế năm nào Bần Đạo cũng để ý đến Lễ của Ngài hơn hết; từ tạo Thiên lập địa đến giờ chưa có ai hưởng được thời kỳ này, Ngài đến tại mặt địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài. Chúng ta phải chiêm nghiệm Lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy.

14.- Tại sao Đức Chí Tôn chỉ giảng bút truyền Bí pháp cho Hộ Pháp ?

**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 1 tháng 09 Năm Kỷ Sửu.**

TẠI SAO ĐỨC CHÍ TÔN CHỈ GIẢNG BÚT TRUYỀN BÍ PHÁP CHO HỘ PHÁP

Bần Đạo hứa mỗi kỳ Sóc Vọng thì thuyết Bí Pháp. Hôm nay Bần Đạo khởi thuyết về Bí Pháp. Có nhiều yếu tố Bần Đạo phải minh bạch ra cho toàn con cái của Đức Chí Tôn hiểu cái sơ yếu của Bí Pháp đối với ta và đối với Đức Chí Tôn.

Bần Đạo khởi giảng cho hiểu tại sao Đức Chí Tôn mở Tam Kỳ Phổ Độ gọi là mở Cơ quan tận độ chúng sanh ? Đức Chí Tôn sai Hộ Pháp giảng thế; tại sao Ngài không dùng cơ bút để truyền Bí Pháp cho con cái của Ngài; Ngài chỉ giảng bút truyền cho Hộ Pháp mà thôi. Vì cơ cho nên bạn của Bần Đạo nơi Hiệp Thiên Đài có lắm người thắc mắc về vụ đó. Không có lạ chi; mở cơ quan tận độ chúng sanh tức nhiên là lập một khoa thi sang Tam Chuyển tái phục Thiêng Liêng vị nơi cảnh vô hình;

mỗi Chuyển tức nhiên mỗi khoa mục của các Đẳng Chơn hồn cần phải thi đặng đoạt vị: Thăng hoặc Đọa.

Bởi cơ cho nên Đức Chí Tôn gọi là trường thi công quả là vậy. Đức Chí Tôn cho Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân đến cốt yếu để mở cửa Bí Pháp ấy đặng cho Vạn Linh đoạt vị. Cả thấy đều hiểu rằng Đức Chí Tôn buổi mới sơ khai chưa tạo thiên lập địa, Ngài muốn cho Vạn linh đặng hiệp cùng Nhứt Linh của Ngài do quyền năng sở hữu của quyền hạn Thần Linh.

Ngài vừa khởi trong mình quyết định thi hành điều ấy thì Ngài nắm cái Pháp. Trước Ngài chỉ là Pháp, vì cơ cho nên ta để Phật tức nhiên là Ngài; kế thứ nhì là Pháp hể nắm Pháp rồi Ngài phán đoán vạn vật thành hình; Ngài muốn vạn vật thành hình tức nhiên Tăng, cả Vạn Linh đều đứng trong Tăng. Ấy vậy, Pháp là chủ của Vạn Linh. Bởi do nơi Pháp, Vạn Linh mới chủ tướng biến hình do nơi Pháp, mới sản xuất Vạn Linh. Cả huyền vi hữu hình Đức Chí Tôn tạo Đạo do nơi Pháp. Chúng ta biết Pháp thuộc về hình thể của Vạn Linh, vì cơ cho nên Đạo Giáo minh tỏ rõ rệt Tam Châu Bát Bộ thuộc về quyền Hộ Pháp. (Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn).

Tại sao gọi Tam Châu Bát Bộ là: Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, đều thuộc quyền hạn của Hộ Pháp, còn Bắc Cù Lưu Châu để cho các phẩm chơn hồn Quý vị nó định phận tại nơi đó, định nơi cư trú tại đó. Nó có một quyền năng vô định chẳng cần chỉ giáo; để đặc biệt một Châu cho Quý vị ăn năn tu học đặng đoạt vị; ba Bộ Châu kia thuộc quyền hạn Hộ Pháp giáo hóa, duy có Bắc Châu Ngài không thường ngó tới lắm, để cho nó tự do làm gì thì làm, khôn nhờ đại chịu. Bát Bộ là gì ? là nơi Bát Phẩm chơn hồn chớ có chi đâu; Tám hồn là gì: là Vật Chất hồn, Thảo Mộc hồn, Thú Cầm hồn, Nhơn hồn dĩ chí cho đến Thần, Thánh, Tiên, Phật. Tám bộ ấy thuộc về quyền hạn Hộ Pháp thiên vị nơi Đức Chí Tôn gọi đến tạo cơ quan tận độ chúng sanh không còn ai khác hơn Hộ Pháp, chính Hộ Pháp trách nhiệm ấy.

Hạnh phúc thay cho nhơn loại! Hạnh phúc thay cho Vạn Linh!

Đức Chí Tôn đã đem một hồng ân tối đại để nơi mặt địa cầu 68 này. Tại sao Đức Chí Tôn giao cho Hộ Pháp ? Bản Đạo nói thật giờ phút nào Bí Pháp duy chủ quyền Đạo là giả tướng mà thôi, không có chơn thật gì hết. Nếu chúng ta tu mà không đoạt Pháp được tức nhiên chúng ta không giải thoát đặng, thì kiếp tu chúng ta không hữu ích chi hết.

Hộ Pháp đến cốt yếu đem Bát Phẩm chơn hồn Thăng vị: nhiều hoặc ít, có thể một đẳng cấp từ Vật chất Hộ Pháp đem lên Thảo mộc, Thảo mộc đem lên Thú cầm, Thú cầm đem lên Nhơn loại dĩ chí Phật vị, Hộ Pháp có thể chỉ định cho họ đặng. Bởi trong quyền ấy Đức Chí Tôn nói trọng quyền thì trọng phạt. Quyền hành nắm chẳng phải nơi mặt thế gian này mà thôi, Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân, không phải quyền tại thế gian này, quyền nơi cửa Đạo Cao Đài này, cũng không phải tại đây nữa. Bản Đạo nói đây là quyền Đạo Cao Đài cả Thiêng Liêng Hằng Sống.

Cao Đài Đại Đạo cảnh vô hình kia y như lời Tiên tri của Công Giáo tức nhiên Thiên Chúa Giáo nói: Trên nước Thiêng Liêng Hằng Sống kia Đức Chí Tôn gần đến và đã đến, đến thời buổi này; ấy vậy, bây giờ chúng ta tìm coi cái tương liên chúng ta đối với Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn biểu chúng ta làm gì, và chúng ta đã làm gì ?

Đức Chí Tôn muốn ta làm Thi hài Hữu Hình của Ngài, tức nhiên Ngài đến lập Thánh Thể của Ngài là Hội Thánh. Hội Thánh của Ngài để thay hình ảnh cho Ngài. Muốn thay hình ảnh cho Ngài thì phải đổi cho Ngài cái gì ? Ông đem cơ giải thoát, đem phẩm vị Thiêng Liêng cho chúng ta, đem tận nơi tay cho chúng ta đặng chúng ta định vị; rồi Ông đòi chúng ta đổi chọn cái gì ? Ông đòi chúng ta đem đổi ba món Báu là “ Tam Bửu ” là Tinh, Khí, Thần. Cái liên quan mật thiết Tinh, Khí, Thần là gì ? Đối với thi hài chúng ta nó bảo trọng thế nào mà Đức Chí Tôn đòi đó mà thôi ? Nếu không có nó chẳng hề khi nào Đức Chí Tôn tạo thành Thánh Thể của Ngài đặng. Ngài lấy ba cái vật tử như: ba món báu trong mình chúng ta; Hoa,

Ngài tử như thân thể chúng ta; Rượu, Ngài tử như trí thức tinh thần khôn ngoan của chúng ta; Trà, Ngài tử như linh hồn của chúng ta, mà thật ra trong mình của chúng ta có ba món ấy là bầu mà thôi.

Ngộ ngĩnh thay chúng ta nên để ý điều này. Đức Chí Tôn biểu chúng ta mỗi ngày phải dâng ba món ấy: ba món trọng hệ hơn hết là Tinh, Khí, Thần. Thường ngày chúng ta chỉ lấy Khí, Thần dâng mà thôi, còn Tinh thì Tiểu Đàn hay Đại Đàn mới có. Ngài chán biết thi hài của chúng ta chẳng phải chúng ta làm chủ nếu đòi quả quyết nó thì nó đi đặng phụng sự cho Vạn Linh thì không có làm gì được, nên Ông không buộc mà để cho nó có quyền tự do định phận của nó. Nội bao nhiêu đó chúng ta cũng ngó thấy cái lòng Đại Từ Đại Bi của Ngài đến thế nào. Thể chất kia mà Ngài không ràng buộc không ép bức để cho nó định phận, tưởng coi ai có nhân từ đến mức đó không ?

Kỳ tới Bần Đạo sẽ giảng tiếp về trí não và tâm hồn như thế nào.

15.- Chúng ta phải giữ Công Chánh dung hòa giữa Duy tâm và Duy vật.

**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 30 tháng 10 Năm Kỷ Sửu**

CHÚNG TA PHẢI GIỮ CÔNG CHÁNH DUNG HOÀ GIỮA DUY TÂM VÀ DUY VẬT (TÂM VẬT BÌNH HÀNH)

Hôm nay Bần Đạo đình thuyết Bí Pháp; cái nguyên do như thế nào Bần Đạo xin biện ra. Vả chẳng chúng ta ở trong hoàn cảnh náo nhiệt, vì hai thuyết Duy Tâm và Duy Vật đương chiến đấu với nhau. Chúng ta dầu Chúc Sắc Thiên Phong hay là mấy em Nam Nữ Lương Phái cũng thế. Là một phần tử trong Thánh Thể Đức Chí Tôn, Ngài đã tạo tinh thần cho chúng ta vì sự thương yêu của Ngài nên Ngài lập Thiên vị tại mặt thế này cho con

cái thương yêu của Ngài. Ngài biểu chúng ta ký hòa ước với Ngài để thay thế hình ảnh cho Ngài, đem hết tinh thần Từ Bi Công Chánh của Ngài đối đãi với Vạn Linh tức nhiên chúng ta phải thay thế hình ảnh cho Ngài, dung hòa Vạn Linh hiệp với Chí Linh, tức nhiên Ngài cho chúng ta cái sứ mạng để dung hòa Đời với Đạo .

Cái lý thuyết Duy Vật, là cái lý thuyết sống của Đời, còn cái lý thuyết Duy Tâm phải chăng là cái sống của Đạo. Đáng lý ra chúng ta phải tùng bên mặt Duy Tâm thì phải ? Bởi chính mình chúng ta có sứ mạng thay thế duy chủ của Duy Tâm tức nhiên chúng ta phải ngã bên mé Duy tâm hơn hết. Vì đã có ký hòa ước với Đấng Chí Linh kia giữ công chánh đặng dung hòa tinh thần Đời và Đạo, vì mức sống ấy chúng ta không nên nghiêng đổ đó vậy.

Chúng ta tìm tàng, chúng ta định ngược lại là có cái lý do này Đạo Cao Đài không cần dùng mê tín dị đoan làm cho sự tín ngưỡng được mạnh mẽ của nó, không cần !!! Trái ngược lụng lại đem hết triết lý chơn thật để tại mặt thế này mà thôi. Bởi vì đối trá đầu cho Đạo hay Đời, trường đối trá ấy đã làm cho cơ thể Tạo Đoan nghiêng ngửa; chúng ta không cần xu hướng theo cái đối trá thường tình nữa, chúng ta phải tiêu diệt cái sự đối trá. Lại nữa, trong hoàn cảnh chúng ta đương làm trung gian dung hòa cho Đạo và Đời chúng ta chẳng nên mượn thế lực mê tín dị đoan để làm khiếp phục, đặng quyết thắng tà quyền đương làm tinh thần loài người điên đảo. Một trường ngôn luận xì xào đã kiếm thế hèn tiện của thiên hạ đặng tính tạo thành một phản động lực đặng làm mất giá trị một nền Tôn Giáo của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo nói thật muốn đánh tiêu cả sự đối trá gian ngược ấy chẳng phải dễ. Người có thể làm cho thiên hạ mê tín dị đoan được là Bần Đạo mà Bần Đạo không làm, bởi vì Bần Đạo coi sự làm ấy hèn tiện và vô Đạo Đức. Bần Đạo chỉ lấy một cái triết lý chơn thật của Đức Chí Tôn để giáo Đạo cho con cái của Ngài mà thôi. Bần Đạo duy muốn làm bạn với con cái của Ngài, nên phẩm vị Phật sống của Đức Chí Tôn để cho Bần Đạo

mà Bản Đạo chưa có ngồi. Ấy vậy, mê tín dị đoan trong cửa Đạo Cao Đài không có và không cần có, quả quyết hẳn vậy, nên đình lại, đình Bí Pháp Chơn truyền nếu thuyết ra là lấy cái quyền năng mê tín dị đoan mà thắng thiên hạ là một điều hèn nhát nên Bản Đạo không dùng. Bản Đạo hứa chắc sẽ giáo hóa cho con cái của Đức Chí Tôn mà thôi.

Bây giờ Bản Đạo xin thuyết ý vị và cái nghĩa lý sống của con người; vả chẳng chúng đến với một phần xác ở tại thế này, chúng ta phải biết cái sống của nó ý vị gì ? Đã sanh đứng làm người tại mặt thế này, chúng ta nên tìm hiểu cho thấu đáo cái ý vị cái sống ấy và nghĩa lý của nó có thế nào trước cái đã. Vì thế mà từ Thượng cổ đến giờ tinh thần loài người vẫn đeo đuổi mãi mà thôi, vì cơ cho nên tượng trưng các hình tượng, các nền Đạo, các Tôn Giáo.

Chúng ta quan sát cả triết lý cái sống phải có lý do nào ? Sống đương nhiên của chúng ta có hai sống:

1/- Sống về vật chất mà nói rõ ra là sống về phương pháp thú chất.

2/- Sống về tinh thần tức nhiên sống về cái phương pháp hiển hách anh linh của nó.

Chúng ta thấy hai cái quyền năng ấy nó tương tranh với nhau mãi mãi mà thôi, vì cơ cho nên mới nảy sanh ra hai thuyết: Duy Tâm và Duy Vật. Chúng ta thử giở lịch sử của loài người thì chúng ta biết loài người như đã nói cái thuyết kia là phải “Connais toi, toi mème” nghĩa là người biết người hơn hết. Mình biết mình đặng chi ? Đặng tìm tòi cho thấu đáo cái nghĩa lý sống của mình.

Chúng ta ngó thấy Thượng Cổ, bực cổ nhân là hàng vĩ nhân, dân Âu châu thì có “Socrate” cũng do thời đại nhưn sanh đó, chính Ngài lấy thuyết Đấng Chí Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ cái thuyết làm cho các phản động lực coi Ngài như kẻ thù nghịch, đến nước cái quyền năng buổi nọ mạnh mẽ thế nào tử hình Ngài cho Ngài lấy chén thuốc độc mà tự tử. Khi giam Ngài trong ngục Ngài có phương thế hội đàm với các nhà triết học.

Tới giờ chót chúng đem chén thuốc độc đưa trong tay của Ngài biểu Ngài uống; Ngài bưng chén thuốc độc ấy để từ giả các bạn của Ngài mà Ngài nói như nói chơi vậy. Ngài nói tôi biết rằng: Ngoài cơ thể Tạo Đoan này của Đời này, nó còn các cơ quan vô hình tối trọng kia, tôi quả quyết rằng có, thì cái chết ta mong lắm chứ !!! Giờ phút ta cầm chén “Suré” này ta uống, thì ta sẽ được hội hiệp với các vị hiền triết, được làm bạn với họ thì có gì hơn. Nói rồi Ngài bưng chén “Suré” Ngài uống.

Giờ chết của Ngài, giờ ngặc mình của Ngài, thì môn đệ của Ngài hỏi: “Ngài chết đây rồi Ngài sẽ đi đâu hay sẽ làm gì ? Ngài cười nói: ta chưa biết ta sẽ làm Chúa cả cơ thể Tạo Đoan này để điều đình cả cơ quan vĩ đại của Càn Khôn Vũ Trụ hay ta sẽ làm chân của con châu chấu ? Dầu thế nào cũng có Đấng cầm mực thước định cho ta làm cái gì thì ta làm cái nấy. Cái chết đối với Ngài không có nghĩa lý gì hết.

Đức Lão Tử khi đoạt được bí mật của Bát Quái Đồ rồi Ngài từ giả nhà Châu, Ngài về Côn Lôn Sơn mà an nghỉ. Môn đệ của Ngài hỏi: Ngài về Côn Lôn Sơn để làm gì ? Có hạnh phúc hay không ? Ngài trả lời duy có cái biết của ta mà đã làm cho ta có thú vị sống đặc biệt, không cần nói rõ hạnh phúc ấy ra thế nào, nhưng ta chỉ nói rằng: cái biết của ta nó làm cho ta hưởng thú vị an vui của cái sống ấy.

Đức Khổng Phu Tử từ giả quan trường về giáo đạo dạy các môn đệ của Ngài; thiên hạ gọi là vô phước mà cảnh thiết vô phước của Ngài là lúc Ngài làm quan cho nhà Châu, làm quan cho nước Tề, nước Yên và lúc châu lưu trong Lục Quốc.

Bây giờ sống với Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ của Ngài, là Ngài hạnh phúc hơn hết, vì Ngài biết cái thú vị cái sống của Ngài thế nào; cái sống của Ngài vui về Đạo mà thôi. Giờ trái ngược lụng lại sống, chúng ta ngó thấy trước kia sống của Tần Thủy Hoàng, sống của Sở Bá Vương hai tay trắng lập nên nghiệp đế đê nén cả tinh thần dân chúng buổi nọ, vị chúa của họ sanh sát tàn ác không có điều gì mà họ không làm, quyền hành của họ tàn ác lắm. Cái sống của Tần Thủy Hoàng

thế nào, dòm lụng lại cái chết rồi Ngài than: Các tài tình thâm nghiệp để ta thắng được duy có cái chết ta thắng không được. Vì thế mới cho người đi kiếm thuốc trường sanh bất tử, mê tín đến nước người ta cho ăn “dương khí ngựa” (nước dái con ngựa) mà cũng ăn nữa, ăn đặng sống mà anh ta cũng chết.

Nã Phá Luân đã được cơ hội làm nên nghiệp đế, hồi buổi đó làm cho toàn cõi Âu Châu các nước chư hầu đều cúi đầu hết thảy, đến chừng chết, chết trong ngục Ile de Saint Hélène.

Ông Vua giàu có sang trọng hơn hết là Louis XIV (Louis 14) thiên hạ thế kỷ đó cho là Ông Vua Trời (Le Roi Soleil) cả thiên hạ đều tòng phục kính trọng, kiêng nể. Âu Châu buổi nọ có thể nói Ngài là một vị bá chủ của thiên hạ không có cái gì mà anh ta không có “Tứ Hải Phú Hữu” sang trọng vô biên có một điều là đền Vua của Ngài “Palais Louis 14” quân lính canh tuần bảy vòng mà ngăn cấm cái chết vô trong hoàng gia của Ngài không đặng; chết cả con cháu của Ngài cho đến nỗi gần hết trong hoàng gia, rốt chuyện Ngài truyền Ngôi báu lại cho đứa cháu nội mà thôi.

Ngài than: Hại thay! hoàng thành của ta mấy vòng canh nghiêm ngặt mà nó không cản được cái chết đến nhà ta .

Chức vị sang trọng của mình sống như con cọp vậy, bắt được thịt ăn cho đã rồi nằm ò ra đó ngủ mà chúng cũng kiên cũng sợ nhưng chúng chưa biết thương; sống như con cá Ông không ai thấy mà chiếc ghe nào chìm thì có người ta đỡ. Cái sống con cọp không có ai thờ, còn cái sống của con cá Ông có người ta thờ.

Hai cái sống đặc biệt ấy là cái sống Duy Vật và cái sống Duy Tâm. Bần Đạo tả ra cho con cái của Ngài lấy đó mà suy gẫm.

(Còn tiếp)

Đọc và Cổ Động Tập San Thế Đạo

**NGUỒN GỐC CAO CẢ CỦA
CON NGƯỜI THEO GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT
PHÀM PHU TỨC PHẬT
HUMANITE ⇨ DIEU**

HT. Lê Văn Thêm

(Tiếp theo TSTD 46)

Trong phần tìm hiểu nguồn gốc cao cả của thập loại chúng sinh, người viết xin trình bày nguồn gốc thiêng liêng của mỗi một con người.

Là con người, ai ai cũng có một nguồn gốc thiêng liêng, một giá trị vô biên, một định mệnh cao cả và một tâm hồn cao quý. Thế mà tiếc thay! Lại quá nhiều người không hề nhớ đến, không hề nghĩ đến, không hề biết đến, có khi lại không muốn biết và cũng không muốn nhớ đến làm gì.

Có những bậc Thánh Thiện, những vị Bồ Tát, những vị Phật đã thấy rõ, biết rõ, đã nói ra những giá trị thiêng liêng cao quý đó và cố tìm cách thức tỉnh con người mau trở về với nguồn gốc và định mệnh cao cả của mình, bằng cách chỉ cho thấy rõ rằng Trời Người không khác, Phạm Thánh chẳng hai và Phạm Phu tức Phật.

Để thấy rõ Phạm phu tức Phật, xin được ghi lại sau đây những gì mà giáo lý đạo Phật đã nói về Phật tánh của mỗi chúng sinh, mà các bậc cao tăng hay Thiền Sư đã lặp lại.

I. THIÊN SƯ TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM:

A. CHÚNG SANH CÓ PHẬT TÁNH: Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục thì Thiên Sư Triệu Châu Tùng Thẩm xuống tóc xuất gia từ thuở còn bé thơ và sau này trở thành một thiền sư danh tiếng thuộc pháp tự của Nam Tuyền Phổ Nguyện. Một hôm sư thượng đường khai thị thiền chúng và có một thiền

sinh hỏi sư rằng:

-Bạch Hòa Thượng, con chó có Phật tánh không?

Sư đáp: KHÔNG

Thiền sinh hỏi tiếp:

Phật nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, mà con chó cũng ở trong thập loại chúng sinh, tại sao lại không có Phật tánh?

Sư đáp: **Vì bị nghiệp thức che đậy**

Lại một lần nọ, sư thượng đường, một thiền sinh khác tiếp tục hỏi lại.

Bạch Hòa Thượng, con chó có Phật tánh không?

Sư đáp: CÓ

Thiền sinh lại hỏi:

Tại sao có Phật tánh mà lại chui vào cái đả da lù xù, hôi hám, dơ bẩn như vậy?

Sư đáp: **Vì biết mà cố phạm.**

Qua hai câu hỏi cùng một ý nghĩa chẳng khác chi nhau, thế mà Thiền Sư Triệu Châu lại trả lời khi có, khi không, như vậy ý của Thiền Sư muốn nói gì?

Với câu hỏi đầu tiên thiền sư trả lời không và giải thích sớ dĩ Thiền sư trả lời không và giải thích sớ dĩ thiền sư trả lời như vậy là vì Phật tánh của con chó đã bị nghiệp thức che đậy mất rồi.

Nói rõ hơn, theo đạo Phật thì con chó cũng ở trong thập loại chúng sinh, chẳng khác chi con người, do đó cũng có Phật tánh. Mặc dù vậy, vì tạo nghiệp và đã gây quá nhiều nghiệp ác nên phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi và kiếp này phải làm chó.

Vì làm chó không làm sao học được đạo, hiểu được pháp nên con chó cũng không làm sao biết được mình có Phật tánh. Do đó nên có thể mỗi con chó dù có Phật tánh nhưng cũng như không, vì đối với nó, chó nào có biết là nó có Phật tánh bao giờ.

Nhiều người trên đời cũng vậy. Chẳng ít người không làm sao chịu nhận hay dám nhận là mình có Thánh tâm hay Phật tánh.

Đây là trường hợp mà Đức Phật đã nêu ra trong kinh Pháp Hoa tại Phẩm 4 Tín Giải khi Phật nói về chàng cùng tử lang thang. Ngoài ra, lại cũng có nhiều người dù không nói ra nhưng lại cũng không dám nhận là mình có căn cốt Phật vì sợ nhận thì mang tội. Như vậy, lý do là tại sao?

Tại vì nhiều người vô tình hay cố ý đã tạo ra quá nhiều nghiệp báo. Họ chẳng hiểu đạo, học đạo và chẳng biết lo tu, vì thế mà do thói quen nên cứ tạo nghiệp và nghiệp báo cứ mãi chất chồng. Phật tánh, tức cái tánh từ bi, hỉ xả, hiền lương, tương trợ, cứu nhân độ thế v.v. ở họ dù có nhưng cũng như không, vì thế mà thiền sư Triệu Châu nói không có Phật tánh, vì Phật tánh nơi họ đã bị nghiệp báo hay nghiệp thức che đậy mất rồi.

Còn trường hợp thứ hai, thiền sư Triệu Châu nói con chó có Phật tánh, vì ở tiền kiếp trước dù biết có mà lại cố phạm, nên tái kiếp lần này phải chui vào cái đái da lù xù, hôi hám, dơ bẩn để làm kiếp chó là như vậy.

Ở đây, thiền sư Triệu Châu muốn nói đến trường hợp của những người cùng hung cực ác. Những người này cũng như bao nhiêu nhưn sanh khác, họ cũng có lương năng lương tri, và lương tri mặc nhiên đã cho họ biết cái gì là thiện, cái gì là ác, thế nào là thiện, thế nào là ác, thế mà họ lại không chịu làm thiện, mà cứ lo làm ác, cứ lo tạo nghiệp chẳng lành; vì vậy mà trong lục đạo luân hồi họ không làm sao tránh khỏi được một trong ba ác đạo, đó là địa ngục, ma quỷ, súc sanh như làm kiếp chó chẳng hạn. Đây cũng là trường hợp mà đức Phật có dạy trong kinh Pháp Hoa tại Phẩm 12 nói về Đề Bà Đạt Đa một người bà con của Đức Phật Thích Ca vì phạm tội ngũ nghịch mà phải bị đọa địa ngục.

Tóm lại, những gì mà thiền sư Triệu Châu nêu ra cho thính chúng, cũng như Đức Phật có nói rõ khi Ngài cố khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật, cả hai trường hợp đều không ngoài mục đích để chỉ cho mọi người hiểu rõ rằng chúng sinh ai ai cũng có Phật tánh, cũng như Khổng Giáo đã dạy là mọi người đều có Thánh Tâm vậy.

B. PHẬT TÁNH Ở ĐÂU:

Đến đây vấn đề quan trọng là phải làm thế nào cho tất cả mọi người đều thấy rõ Thánh Tâm hay Phật tánh của mình, và Thánh Tâm hoặc Phật tánh đó hiện ở đâu, để kế tiếp theo là phải làm sao làm hiển lộ được Thánh tâm Phật tánh đó. Xin được nghe thiền sư Triệu Châu khai thị thiền chúng như sau:

Thiền sư Triệu Châu, theo cổ Tôn Túc Ngữ lục quyển 14, có một lần khác thượng đường thị chúng và Ngài có nói rằng:

-Phật vàng không độ được lò đúc.

-Phật gỗ không độ được lửa.

-Phật đất không độ được nước.

-Phật thật ngồi ở trong.

nghĩa là, theo thiền sư, thì các tượng Phật dù bằng vàng, Phật vàng nào độ được lò đúc, tức nếu đưa vào lò để nung thì Phật vàng cũng phải chảy, cũng như Phật gỗ nếu đưa vào lửa đốt thì phải cháy ra tro và Phật đất được đưa vào nước thì cũng phải rã tan theo nước.

Tóm lại, dù Phật vàng, Phật gỗ, Phật đất trong chùa hay trên núi v.v., tất cả đều là biểu trưng, dùng làm biểu tượng để thờ nhằm giúp cho mọi người trông vào đó mà làm gương, mà noi theo để lo tu tập, chớ thật ra chân Phật tức ông Phật thật thì lại ngồi ở trong, tức ở ngay trong chúng ta, ở tại tâm mình và vì thế nên đạo Phật mới nói “tức tâm tức Phật” hay:

“Năng lễ sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo giao nan tư nghì”

là vậy.

Như thế, nếu muốn tu để hiển dương được chân Phật, làm cho Phật tánh của mình được hiển lộ thì người tu trước tiên phải trông cậy vào mình, phải trông cậy ngay vào tự lực chớ đừng nên dựa vào tha lực.

Nói rõ hơn để đạt được Đạo, tức làm hiển lộ được ông Phật đang an trú trong thâm tâm chúng ta thì chúng ta phải thấy rõ rằng tâm ta là Phật, chân tâm ta là Phật mà vọng tâm vọng niệm lại là ma. Chúng ta phải cố gắng làm sao diệt được vọng

niệm, lia được vọng tâm, nghĩa là xa lánh hẳn vọng trần là chúng ma, để quay trở về với chân tâm tức Phật tánh của chúng ta. Chúng ta phải hoàn toàn trông cậy vào chúng ta, vào tự lực chúng ta chớ đừng mong nhờ vào tha lực.

Nói về tự lực và tha lực, cũng như để làm sáng tỏ quan điểm giáo lý của thiền sư Triệu Châu là không nên dựa vào tha lực mà phải hoàn toàn trông cậy nơi tự lực, có một vị thiền sư danh tiếng khác là Ngài Đơn Hà đã có những hành động dạy chúng như sau:

Vào một mùa đông giá lạnh, thiền sư Đơn Hà du hành về miền bắc của nước Tàu. Sư vào tá túc trong chùa Huệ Lâm vào một đêm mà miền bắc Trung Hoa vô cùng buốt rét.

Do bị lạnh quá độ nên thiền sư bèn bưng một tượng Phật gỗ trong chùa ra đốt để hơi cho ấm.

Trong lúc sư đang đốt để hơi thì vị viện chủ của chùa xuất hiện và lo hoảng lên rằng tại sao lại lấy tượng Phật đang thờ ra mà đốt.

Thiền sư Đơn Hà ôn tồn nói: “Tôi đốt để tìm xá lợi”

Vị viện chủ bèn nói: “Phật gỗ làm gì có xá lợi”

Nghe đến đây thiền sư Đơn Hà lại nói thêm: “Nếu không có xá lợi thì xin thỉnh thêm hai ông nữa để đốt tiếp sưởi cho ấm.”

Câu chuyện nghe đến đây có phần như dí dỏm nhưng thật ra thì qua câu chuyện này thiền sư Đơn Hà muốn nói những gì?

Lời nói của thiền sư Đơn Hà đã làm sáng tỏ cách thị chúng của thiền sư Triệu Châu Tùng Thẩm. Cả hai Thiền sư đều muốn chỉ rõ ra rằng trong ta có Phật. Phật ở tại tâm như hương trầm ở sẵn trong cây, nghĩa là ngay trong thân tâm ta đã có sẵn Thánh tâm Phật tánh.

Nói rõ hơn là ta có một nguồn gốc rất cao cả, rất thiêng liêng, thế mà cơ sao lại có không biết bao nhiêu người lại chẳng rán lo giữ gìn, củng cố và dụng công hồi phục để trở về với Thánh tâm Phật tánh của mình mà lại cứ mãi mê đắm đuổi với trần ai, chạy theo tiền trần ngoại cảnh, để bị phủ che bởi gió bụi trần

hoàn cam chịu làm kiếp phàm phu và đã tạo ra không biết bao nhiêu phiền não cho mình, cũng như gây ra lắm nỗi khổ đau cho đồng bào, đồng loại. Đó cũng chỉ vì ta không nhận rõ được Thánh Tâm Phật tánh mà mình có, cũng như tất cả mọi người đều có, đã được một thiên sư thứ ba là Ô Sào kế tiếp sau đây, chỉ ra thật rõ rệt khi Ngài dạy dỗ thiên sinh đồ đệ của Ngài.

II. THIÊN SƯ Ô SÀO:

Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục thì thiên sư Ô Sào có tên là Thiên sư Ô Khòa Đạo Lâm, gốc người Hàng Châu, họ Phan. Thân mẫu của Ngài một hôm nằm mộng thấy nuốt ánh sáng mặt trời, nhân đó có mang. Đến ngày sinh mùi hương lạ lan khắp phòng, nên sư có tên là Hương Quang.

Khi lên 9 tuổi ông xuất gia và đến 21 tuổi thì thọ giới cụ túc tại chùa Quả Nguyên, ở Kinh Châu.

Kế đến, sư tới chùa Tây Minh, Trường An, học kinh Hoa Nghiêm và Khởi Tín Luận với Pháp Sư Phục Lễ. Sau đó, sư trở về nam, trụ trì chùa Vĩnh Phúc ở Côn Sơn.

Một hôm, nhận thấy núi Tân Vọng ở phía đông nam huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết giang có cây tùng cao lớn, cành lá sum xuê, xòe ra như cánh lông, sư bèn leo lên trên cây ấy ở, nên người bấy giờ gọi sư là Ô Khòa Thiên Sư hay Thiên Sư Ô Sào tức thiên sư tổ quạ.

Vào một ngày nọ, trong thiên chúng có một thị giả tên là Hội Thông đến cáo từ sư để đi nơi khác. Sư bèn hỏi:

Hội Thông định đi về đâu?

Hội Thông thưa:

Con vì tâm cầu Phật pháp mà xuất gia bái sư làm Thầy. Nhưng từ trước đến giờ Thầy chưa từng thuyết pháp cho nghe lần nào, nên con định đi nơi khác để tìm học Phật.

Thiên sư Ô Sào liền nói:

Tưởng gì chớ Phật pháp thì đây ta cũng có chút ít

Hội Thông hỏi:

Thế Phật pháp của thiền sư là thế nào?

Thiền sư bèn rút nơi áo của mình ra một sợi vải thổi nhẹ nhẹ về phía Hội Thông. Hội Thông ngay đó lãnh ý tỉnh ngộ, không còn ý định lặn lội đi nơi khác nữa.

Như vậy thì Hội Thông đã lãnh hội được gì?

Cái mà thiền sư Ô Sào muốn chỉ muốn dạy Hội Thông, đó là **Phật Tánh, là cái mà người đời ai ai cũng có đầy đủ, giống như vô số sợi chỉ vải trên chiếc áo của mọi người chúng ta đang mặc**, nhưng với sinh hoạt hằng ngày, do giòng đời lôi cuốn, với vô vàn bận rộn và phiền nhiễu phủ vây, đã làm cho cho chúng ta quên hẳn đi, quên mất đi cái “tự ngã” mà cũng la cái “chân ngã”, cái đáng tôn quý nhất, cái trọng yếu nhất ở ngay trong thân tâm của chúng ta, mà chúng ta không thể nào tìm cầu nơi đâu khác ở bên ngoài.

Việc quên bỏ cái tôn quý ở tự thân để chạy đôn chạy đáo tìm cầu Phật ở bên ngoài thân, thiền sư gọi đó là “Kỵ lư mich lư” nghĩa là đang ngồi trên lưng lừa sờ sờ mà lại cố tìm con lừa ở đâu đâu.

Ngày nay, khi nói về Phật tánh sẵn có nơi mỗi con người thế mà con người lại quên mất đi, rồi cứ chạy rong lên núi, vào chùa để kiếm tìm, nhà thiền gọi đó là “Cởi trâu đi tìm trâu”, mà kế tiếp sau đây để chỉ Thánh tâm Phật tánh ở mỗi con người, tức người Trời không khác, phàm phu tức Phật, Thiền Sư Đại An thị chúng như sau.

III. Cởi TRÁU TÌM TRÁU:

Để tìm Phật tánh, thiền sư Đại An một hôm đến hỏi tổ Bá Trượng như sau:

-Con muốn tìm biết Phật, như vậy con phải làm thế nào?

Tổ Bá Trượng cười và bảo:

-Thật là người cởi trâu tìm trâu.

Thiền sư Đại An hỏi tiếp:

-Sau khi biết Phật thì thế nào?

Tổ Bá Trọng đáp:

-Như người cỡi trâu về đến nhà.

Với lời đáp như trên, Tổ Bá Trọng muốn nói với thiền sư Đại An cũng như với tất cả chúng sinh rằng chúng ta đã sẵn có Phật mà không dám tự nhận, cứ đi thưa hỏi kiếm tìm như người cỡi trâu mà lại đi tìm trâu vậy. Nhưng một khi đã nhận được chân ngã tức Phật tánh của mình rồi thì cũng chẳng khác nào như người cỡi trâu đi về nhà vậy.

Từ việc học hỏi được ở Tổ Bá Trọng nên về sau, để dạy thiền chúng biết và nhận ngay được Phật tánh nơi mình, thiền sư Đại An nói rõ với chúng như sau: “Cả thấy các người đến Đại An này tìm cầu cái gì. Nếu muốn làm Phật, các người tự là Phật, sao lại cồng Phật sang nhà bên cạnh tìm, luống tự nhọc nhằn như con nai khát nước rồi chạy theo ánh sáng của sóng nắng biết bao giờ tìm được nước. Cả thấy các người mỗi người đều có hòn ngọc quý vô giá từ sáu căn chiếu ra, từ con mắt phóng quang soi sáng núi sông cây cỏ mà chẳng biết.”

Lời dạy trên đây của thiền sư Đại An muốn chỉ cho mọi người thấy Phật tánh sẵn có nơi mọi người, khéo nhận là được, đừng chạy tìm cầu bên ngoài. Càng chạy lại càng nhọc nhằn vô ích.

Phật tánh hiển lộ đầy đủ nơi sáu căn chúng ta, chỉ cần ta nhìn lại tức Hồi Quang Phản chiếu là thấy. Khổ một nỗi chúng ta không bao giờ chịu thấy, chịu nhận và dám nhận nó mà lại nhận cái thân tứ đại hữu thể, hữu tướng, hữu vi, hữu tình, hữu hoại này là mình. Thân tứ đại do duyên mà có, do sắc mà thành nhưng hễ thiếu duyên là tan, thiếu sắc là hoại. Nó chỉ là sắc tướng duyên hợp, vô thường, không thật, nhưng hời ơi, chúng ta lại quên mất đi cái chân thật là Phật mà lại nhận cái hư dối là phàm tâm, phàm tánh, phàm thân, thì bất cứ phút giây nào chúng ta cũng chẳng được an tâm, phút giây nào cũng bồn chồn, lo âu, sợ sệt, lo ngại cho cơn vô thường ập đến cuốn đi.

Nếu ta nhận được cái chân thật bất biến sẵn nơi chúng ta là “Phật thật ngồi ở trong” như thiền sư Triệu Châu đã nói, thì mọi lo âu đều tự nhiên tan biến, còn có cái gì hăm dọa hay làm hại

đến cái chân ngã của chúng ta được.

Chân ngã đây là cái bất sinh bất diệt, cái thường hằng sẵn có nơi ta, là cái chân tâm thường trú với bốn đức Niết Bàn Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Vậy thì quả là Niết Bàn hiện tại có ở trần gian đó là Hữu Dư Y Niết Bàn mà chúng ta không thấy, quả là chơn tâm Phật Tánh ở tại nơi mình mà mình lại chẳng hay, quả tâm tức Phật, quả Phật tức tâm, quả chúng sinh là Phật, Phật là chúng sinh, quả là tâm, Phật chúng sinh tam vô sai biệt “mà phần lớn chúng ta hầu như không ai biết cả, hoặc có người biết mà chẳng nói ra hay không hề dám nói hay dám nhận”. Xin được ghi lại lời dạy của đức Phật Thích Ca chỉ rõ “Chúng sinh nào có khác chi Phật” như sau.

IV. THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ DUY NGÃ ĐỘC TÔN:

*“Thiên thượng thiên hạ,
Duy ngã độc tôn.
Nhất thiết chúng sanh,
Sinh lão bệnh tử.”*

Bốn câu kệ trên đây do chính Đức Phật Thích Ca nói ra.

Trong cố gắng tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của bốn câu kệ này, có người hỏi rằng tại sao đạo Phật chủ trương phá chấp ngã, vì tất cả ngã tướng đều là hư vọng, ấy thế mà đức Phật lại nói “duy ngã độc tôn”?

Duy ngã độc tôn có nghĩa chỉ có cái ngã là cao cả, là đáng tôn quý, vậy cái ngã nói đây là ngã nào? Và với câu Thiên thượng Thiên hạ đức Phật muốn chỉ ai?

Thiên thượng Thiên hạ hiểu một cách nôm na có nghĩa là Trời trên và Trời dưới tức Thiên nhơn hay Trời người. Ở đây với chữ Thiên Thượng Thiên hạ, đức Phật muốn nói Trời người chẳng khác chi nhau, trong ý nghĩa chẳng phải hai mà chỉ là một.

Nói Trời người chẳng phải hai mà chỉ một, hay nói nước đục tức nước trong, phiền não tức bồ đề, phàm phu tức Phật, đó là nói

đúng theo cái lý cao siêu nhất trong giáo lý đạo Phật.

Giáo lý đạo Phật có một phần cao siêu và khó đạt đến nhất, khó tâm chứng và thực chứng nhất, đó là Trí Bát Nhã.

Trí Bát Nhã, ngoài việc trước tiên dạy người tu quán chiếu tất cả pháp thế gian đều không có tự tánh riêng biệt, lại còn giải rõ, chỉ rõ cho thấy cái lý Chân không hầu có thể tu để đạt Đạo.

Với lý Chân không, tùy tâm chứng và có nhiều cách hiểu nhưng cách hiểu phổ thông cho mọi chúng sanh và cũng cho mọi người tu, đó là Chân không có nghĩa “Bổn Lai Vô Nhất Vật” như Lục Tổ Huệ Năng đã nói, cũng có nghĩa “Nhân Duyên Sở Sanh pháp, Ngã thuyết tức thị không” do Bồ Tát Long Thọ thuyết giảng qua Trung Quán Luận, và cao cả hơn nữa theo người viết đó là “KHÔNG HAI” như đã được trình bày trong Bát Khả Tứ Nghi Giải Thoát Kinh!

Nói Chân Không là không hai thì có thể dễ hiểu nhưng tu để đạt được Chân Không là Không Hai thì chẳng phải là việc dễ làm.

Một trường hợp điển hình của Chân Không Không Hai là trường hợp của Đức Phật Thích Ca, được hiểu qua câu Thiên Thượng Thiên Hạ do chính Đức Ngài đã nói ra.

A. THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ:

Thái Tử Tất Đạt Đa, con vua Tịnh Phạn, từ lúc được hoàng hậu Maya sinh ra cho đến lúc vẫn còn ở trong hoàng cung thì vẫn là một vị “hình vóc tóc da thọ chi phụ mẫu,” tức là một phàm nhơn như bao nhiêu phàm nhơn khác.

Nói rõ hơn, Ngài cũng là một con người, một “THIÊN HẠ”, chẳng khác chi bao nhiêu người khác, THIÊN HẠ khác.

Mặc dù vậy, nhưng sau bao nhiêu năm khổ hạnh tu hành, Ngài đã đạt Đạo thành Phật. Ngay khi thành Phật, Ngài đã trở thành một đấng THIÊN THƯỢNG.

Mặc dù đã là một đấng Thiên Thượng nhưng Ngài vẫn còn ở chốn thiên hạ, và đã có những việc làm cũng chưa thoát ra

ngoài vòng THIÊN HẠ SỰ.

Có một việc thiên hạ sự mà Đức Phật hết sức cố gắng làm vào mùa an cư thứ 15 của Ngài, tức 15 năm sau khi Thái Tử Tất Đạt Đa thành Phật. Đó là khi Đức Phật can dự vào việc hai nước Lakya và Koliya đằng đẵng sát khí dần quân ra để đánh giết nhau chỉ vì tranh giành quyền lợi. Lakya là nước của vua Tịnh Phạn. Còn Koliya là quốc gia của hoàng hậu Maya và Yasodhara tức công chúa Gia Du Đà La là vợ của Thái Tử Tất Đạt Đa.

Hai nước này, một bên là quê nội, một bên là quê ngoại lại sắp đánh nhau nên Phật không thể nào làm ngơ được trước vấn đề “THIÊN HẠ” này. Ngài đã tận tình can thiệp, họp bàn liên tiếp với hai vị quốc vương, chỉ cho hai vị quốc vương thấy rõ thế nào là sự quý báu của mạng sống thân dân hai nước, để rồi cuối cùng cả hai quốc vương đều rút quân về, thiết lập lại liên lạc ngoại giao và thân tình như cũ.

Câu chuyện trên đây được kể lại không có mục đích nào khác hơn là để chỉ Chân Đế Không Hai, để chứng minh cho Chân Đế Không Hai có nghĩa là Thiên Hạ cũng là Thiên Thượng, Thiên Thượng cũng là Thiên Hạ, tức Thiên Thượng Thiên Hạ chẳng phải hai mà chỉ là một. Pháp thân đó mà Báo Thân cũng đó, chỉ một chớ chẳng phải hai. Còn thấy hai bất cứ lúc nào, bất cứ trong hoàn cảnh nào đối với bất cứ pháp nào, đó là còn mê lầm, vẫn vô minh.

Vì mê lầm vô minh chưa giác ngộ nên thấy mình vẫn còn đậm đặc phàm phu, tức không làm sao nhận được Thánh Tâm Phật Tánh của mình, trong khi theo lời Thánh và Phật dạy thì phàm Thánh chẳng rời nhau, phàm phu tức là Phật.

Nói phàm Thánh chẳng rời nhau, phàm phu tức Phật là ý nói Trời người chẳng khác, cũng có nghĩa là không có vị Phật nào có thể tự nhiên thành mà tất cả đều do chúng sanh độ nên vậy, đúng như Lục Diệu Pháp Môn nhà Phật đã nói. Thảo nào mà Lục Tổ Huệ Năng, trong Pháp Bảo Đàn Kinh tại hai phẩm Bát Nhã và Phúc Lụy mới nói: “Phải biết rằng dù cho kẻ ngu hay

người trí, tất cả cũng đồng có một cái tánh Phật giống nhau không khác”, và “cái bản tánh của ta là Phật. Lìa tánh thì không có Phật nào khác. Nếu bản tánh mình giác ngộ, thì chúng sanh là Phật và bản tánh mình mê muội thì Phật là chúng sanh.” Nói rõ hơn là Phật với chúng sanh không khác. Trừ người cũng chẳng phải hai. Có khác chẳng hoặc có thấy hai hay không là chỉ do ở mê ngộ mà thôi. Đã biết được như vậy, tại sao con người lại không tỉnh thức, phản phục để nếu không thành được Phật thì cũng có thể lên được cõi Trời, được khinh an, tự tại mà kinh Tận Độ đạo Cao Đài diễn tả cảnh thăng hoa đó như sau:

*“Đã quá chín tầng Trời đến vị,
Thần đặng an tinh khí cũng an.
Tầng Trời gắng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhàn buổi xưa”.*

Trên đây là nói về Thiên Thượng Thiên Hạ “Dieu et Humanité” để chỉ rõ Trời người không khác, tức Thiên Như hiệp nhất, hay phạm phu tức Phật.

Phần kế tiếp theo xin được luận bàn đến câu “Duy ngã độc tôn”

B. DUY NGÃ ĐỘC TÔN:

Khi đức Phật Thích Ca nói duy ngã độc tôn thì cái ngã mà Ngài nói đây là cái ngã nào?

Theo kinh Lăng Nghiêm thì con người ai cũng có chân tâm và vọng tâm, và cũng giống như chân tâm và vọng tâm thì phần làm người ai ai cũng có chân ngã và vọng ngã hay phạm ngã.

Vọng ngã hay phạm ngã là cái ngã giả, cái ngã dỏm tức cái ngã không thật. Đây là cái ngã duyên hợp, vô thường, do tướng mà hiện, do duyên mà thành. Đó là sắc thân và vọng tâm của mọi chúng sanh mà sắc thân thì do đất, nước, gió, lửa tạo thành, còn vọng tâm gồm tất cả những gì hoàn toàn vay mượn tự bên ngoài. Cả hai cộng lại còn được gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà Bát Nhã Tâm Kinh gọi đó là “ngũ uẩn giai không” tức cái có nhưng như không, nó đang còn nhưng cũng sẽ mất. Nó hữu vi hữu hình và hữu hoại.

Nói hữu vi hữu hoại vì nó hoàn toàn bị chi phối bởi định luật thành, trụ, hoại, không hay sinh lão, bệnh tử. Nói rõ hơn là nó không thường hằng, nó là sanh diệt mà theo giáo lý nhà Phật thì hễ cái gì sanh diệt là vọng chớ chẳng phải chơn.

Cái phàm ngã nó vọng chớ chẳng phải chơn, ấy thế mà hầu hết con người ai ai cũng yêu nó, ôm ấp nó, nâng niu nó, bồng bế ca tụng nó, bảo vệ nó bằng mọi giá. Tóm lại, con người chấp nó là thật, cho nó là ta, là cái ngã của ta, mà thật ra nó không phải là của ta, nó không phải thật là ta. Ta cho tạm mượn nó, tạm nhờ nó trong số kiếp luân hồi để sống một kiếp phù sinh.

Trong kiếp phù sinh đó, ta còn có tạo nghiệp nữa hay không là do ta còn vô minh, mê lầm nó nữa hay không, hay ta đã hoàn toàn tỉnh thức, thấy rõ nó là giả, là dối, ta chỉ nhờ nó, dùng nó để mà tu, để làm hiển lộ cái chân ngã của ta, đó là Phật tánh mà như đức Phật đã xác nhận không phải chỉ có Phật mới có mà tất cả chúng sinh cũng đều có, mỗi mỗi chúng ta ai ai cũng đều có đủ Phật Tánh (*Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh*).

Phật có, ta có, mỗi mỗi chúng sanh đều có, như vậy mới nói là độc tôn, nghĩa là với Thiên cũng như Nhơn, nó là cái đáng tôn quý nhất, không có gì đáng tôn quý hơn được.

Không có gì tôn quý hơn được theo như Phật nói, đó là Phật Tánh, là cái chân ngã. Cái chân ngã này tự nó đã có sẵn bản thể của nó, bất sanh bất diệt. Nó vĩnh hằng, trong sáng, tịnh minh.

Mặc dù vậy nhưng do nghiệp cảm vọng ngã, vọng thân để cho vọng tâm, vọng thức, vọng trần trần ngập vào bao phủ nên chân ngã phải ẩn tàng trong ngũ uẩn của chúng sanh để chờ ngày hiển lộ, mà bất cứ phàm nhân nào làm hiển lộ được chân ngã đó, chính là lúc phàm nhân hay phàm phu đồng Phật. Giáo lý nhà Phật nói phàm phu tức Phật là vậy. Nói rõ hơn, với Khổng giáo hay Nho giáo, Thánh chẳng rời phàm, thì với Phật giáo phàm phu cũng tức Phật.

Nói phàm phu tức Phật là để chỉ vọng ngã hay phàm ngã là

chân ngã, cả hai tuy nói cho dễ hiểu là có hai nhưng thật ra chỉ là một mà thôi. Cái này ẩn tàng trong cái kia, hay cái kia kệ nệ, ôm ấp cái này. Thiên Thượng Thiên Hạ cũng vậy. Lục Tổ Huệ Năng nói: “*Một niệm trước vô minh tức chúng sanh, một niệm sau giác ngộ là đồng với Phật.*” Như vậy Thiên Hạ tức là Thiên Thượng hay sẽ là Thiên Thượng, tức Thánh phàm là một, Trời Người không khác, phàm Phật chẳng hai.

KẾT LUẬN:

Tóm lại, dù với đạo Phật, đạo Cao Đài, Khổng giáo hay Lão giáo, mọi tín đồ, mọi người tu, một khi đã bước vào đường tu, đã qui y hay nhập môn thì cứ lo tu và nên nhớ là lo tu với tâm vô chứng, vô đắc. Nói vô chứng đắc vì chứng đắc thì có khác nào như “đang cỡi trâu mà lại đi tìm trâu” như Tổ Bá Trượng đã nói với Thiền Sư Đại An vậy.

Còn với Thiền Sư Đại An, đến khi ông thượng đường thị chúng, thì lại càng nói rõ hơn nữa như sau: “Cả thầy các người đến Đại An này tìm cái gì? Nếu muốn làm Phật các người tự là Phật, sao lại cỡi Phật sang nhà bên cạnh tìm, luống tự nhọc nhằn...”

Lời dạy trên đây của Thiền sư Đại An muốn chỉ cho mọi người thấy rõ Phật tánh sẵn có nơi mình, khéo nhận là được, khéo tu là phản bản hoàn nguyên, đừng chạy tìm kiếm bên ngoài.

Tóm lại, nói vô chứng, vô đắc, vì chứng và đắc được chỉ một khi tất cả mọi người ai ai cũng sẵn có đầy đủ Phật tánh, có “*Huệ đăng bất diệt, chiếu tam thập lục Thiên chi quang minh*” (kinh Thích giáo đạo Cao Đài), nhưng chỉ hiềm vì mình bất giác cứ mãi nổi lên che mờ bao phủ, đã làm cho số kiếp phàm phu cứ mãi trôi lăn trong luân hồi sanh tử. Giờ đây để được phản bản hoàn nguyên, qui hồi cựu vị, để được “*Quê xưa trở, cõi đọa từ; Đọa cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân*” (Kinh tận Độ đạo Cao Đài) thì người tu chỉ cần tỉnh thức sáng suốt, giác ngộ để trở về Chơn Tâm của mình, với Phật Tánh của mình tức vọng về với ngôi vị Phật sẵn có, chớ có gì đâu mà chứng với đắc. Kinh Pháp Hoa đạo Phật với hình ảnh anh say rượu và chàng Cùng

Tử có mục đích không gì khác hơn là chỉ rõ và kêu gọi sự phản quan tự kỷ để phản bản hoàn nguyên, mà đạo Cao Đài với hai câu Thánh Ngôn “*Chỉ bảo chúng sanh vô giá định. Năng tu giác thể sắc cao ban*” cũng không ngoài mục đích này, đó là để chỉ cho tất cả chúng sanh biết mình vốn có tánh Phật, mà Đức Phật Thích Ca ngay sau khi thành đạo dưới cội Bồ Đề đã thốt lên rằng: “*Lạ thay! lạ thay! Tất cả chúng sinh đều có đầy đủ đức tính Như Lai.*”

Như Lai là Phật, là Đức Phật Thích Ca.

Đức Phật Thích Ca có báo thân tức xác thân cũng là xác thân của Thái Tử Tất Đạt Đa, vốn một người phàm, còn Đức Phật Thích Ca lại là một vị Phật. Như vậy, có phải chăng nói phàm phu (Humanité) tức Phật (Dieu) thì quả đúng không sai. Hễ khi mê thì Phật độ chúng sanh (để cho chúng sanh thành Phật) còn khi ngộ thì chúng sanh độ Phật (tức trong chúng sanh nào ai chẳng có Phật tánh, nào ai chẳng có Như Lai, nào ai lại chẳng có Phật.)

“Khi mê thì Phật độ chúng sanh”

“Khi ngộ thì chúng sanh độ Phật”

Tại sao vậy? “Vì Phật không thể tự nhiên thành, mà đều do chúng sanh độ nên vậy.”

Đây là giáo lý của đạo Phật đã được trình bày nơi Cửa Thứ Năm Ngộ Tánh Luận trong quyển sách Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất, một tác phẩm lớn của Thiền được gọi là Thiếu Thất Lục Môn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, do Trúc Hiên dịch. Nhà xuất Bản Tôn Giáo VN Phật lịch 2544 DL 2000, trang 120 để chỉ rõ **phàm phu và Phật không hai, cũng có nghĩa phàm phu tức Phật, hay Người (Humanité) và Trời (Dieu) không khác, khéo tu thì sẽ thành Phật, thành Trời..**

Còn theo giáo lý đạo Khổng thì Trời cũng chẳng khác chi người, tức Thiên Nhưn Tương Sử mà cũng là Thiên Nhưn Hợp Nhưt, sẽ được trình bày ở chương kế tiếp, rồi phần Dieu et Humanité trong bối cảnh Nho Tông hay Khổng Giáo./.

(Còn tiếp)

TƯỜNG THUẬT VỀ MỘT CHUYẾN ĐI SINH HOẠT ĐẠO SỰ TẠI TEXAS

Song Nguyên

Một chuyến đi dài ngày từ San Jose California qua Houston, Texas, xuôi về Tây Nam đi San Antonio và thành phố Austin, thủ phủ Bang Texas.

Đã hơn 6 giờ chiều ngày 23 tháng 12-2010, máy bay đã nhẹ nhàng đáp an toàn xuống phi trường Houston, Texas. Theo chân mọi người, chúng tôi cũng nhanh bước đến nơi nhận hành lý (gabagge claim). Đang chăm chú nhìn từng chiếc vali xoay vòng để nhận dạng hành lý của mình, bỗng đứng chột vang lên câu nói hầu như quen thuộc: “Chào các Chú, các Chú có khỏe không?” Quay lại, chúng tôi nhận ra ngay một thanh niên trẻ nét mặt hiền hòa rạng rỡ vui mừng khi gặp chúng tôi, đó là HTDP. Tồn Trịnh, được Ban Tổ chức phân công đón chúng tôi tại phi trường ngày hôm nay.

Sau khi nhận hành lý, chúng tôi lên xe đi về Thánh Thất Houston, nơi mà cách đây khoảng một năm, chúng tôi có dịp dự Lễ khánh thành Hậu Điện và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây Chánh điện TT Cao Đài theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh.

Sau gần hơn 45 phút, xe đã về đến nơi. Ngay khi xe vừa vào sân, chúng tôi nhận ra ngay Hiền Huynh HT Trịnh Quốc Thế và Hiền Tỷ HT Nguyễn Ngọc Nương đứng chờ đón chúng tôi dưới ánh đèn mờ nhạt trong ánh sương đêm hơi giá lạnh của những ngày gần Lễ Giáng Sinh tại Texas.

Sau giây phút tay bắt mặt mừng hàn huyên thăm hỏi, chúng tôi vào bái lễ Đức Chí Tôn và tiếp tục hàn huyên tâm sự với sự có mặt của Hiền Tỷ CTS Đỗ thị Inh và phu quân là HH Phan văn Tranh, là một trong những Chức việc và đồng Đạo có nhiều công sức đóng góp cho sự hình thành Hành Chánh Đạo và xây dựng Thánh Thất tại Houston.

*** Dự Lễ ra mắt Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Houston TX. (Ngày 24-12-2010) .**

Hôm sau ngày 24-12-2010, sau thời gian ngắn mạn đàm Đạo sự và hàn huyên với Đồng Đạo, thân hữu, trong đó có Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải ngoại là HTDP. Nguyễn Kim Thế Vinh từ Úc Châu sang, chúng tôi tham dự Lễ Thành lập và Ra mắt Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội - Houston., Texas vào 2:00 PM tại Hội Trường Thánh Thất.



Tham dự Buổi lễ ngoài sự hiện diện đông đủ của chư Chức sắc, Chức việc hành chánh Đạo tại địa phương, có hiện diện của HH Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm BTD Hải Ngoại, Hiền Tài Trịnh Quốc Thế, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Texas, Hội Trưởng ĐĐTNH Hải ngoại là Nguyễn Kim Thế Vinh đến từ Úc Châu, . . Về quan khách có Ông Cảnh Thiên Đào văn Thảo, Cố vấn của BTD Texas và là Phó Ban Xây Cất TT Cao Đài Houston và một số chư Huỳnh Tử Đệ Muội khác. Sau đây là Danh sách trong BCH của ĐĐTNH - Houston.

- Hội Trưởng: Trịnh Ngọc Túy (cũng là Túy Nguyễn)
- Hội Phó: Nguyễn Minh Tài - Hội Phó: Trịnh Quốc Tuấn.
- Thư ký: Kelly Trinh - Thủ Quỹ: Lê Nguyễn
- Ủy Viên Văn hoá: Thái Ngọc Hà (20 tuổi)
- Ủy Viên Văn nghệ: Nguyễn Tú Trinh (21 tuổi)
- Ủy Viên Kỹ Thuật Âm thanh: Thái Thanh Hải.
- Ủy Viên Truyền Thông/Truyền Tin 1, 2: Bỏ sung sau
- Phụ Tá Thư ký: Julia Nguyễn (10 tuổi)
- Phụ Tá Ủy Viên Văn hoá: Michelle Nguyễn (10 tuổi)
- Phụ Tá Thủ Quỹ: James Đăng (8 tuổi)



Sau phần phát biểu của Hội Trưởng ĐĐTNH Hải Ngoại Nguyễn Kim Thế Vinh tuyên bố chính thức công nhận ĐĐTNH Houston- Texas, có 03 Bài phát biểu của HT Nguyễn Ngọc Dũ, TQN Ban Thế Đạo Hải Ngoại, HH. Cảnh Thiên Đào văn Thảo và của HH. CTS Phạm văn Soi. Tất cả đều tuyên dương thành tích của các Thanh Thiếu Niên và cổ súy, khuyến khích các em hãy mạnh tiến trên đường trau dồi tài năng, hạnh đức để phục vụ Đạo, phục vụ nhân sinh xã hội, xứng đáng là thanh niên trong cửa Đạo.

Buổi lễ diễn ra hết sức sinh động với nhiều màn trình diễn thật hấp dẫn với các em hội viên thanh niên hội cho thấy thành quả và năng lực tổ chức của Ban Tổ chức, đánh dấu một bước chuyển biến mới đầy sinh khí cho nền Đạo tại Houston trong những ngày tới.

*** Đại Hội Hiền Tài Kỳ VI - Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Thứ bảy 25-12-2010)**

Đúng như Đài Khí Tượng dự báo, thời tiết thay đổi nhanh và khá buốt giá. Đồng Đạo và Quan khách nhanh chóng tập trung trong Hội Trường vừa để hàn huyên vừa tránh các cơn gió mang hơi lạnh từ các nơi thổi về.



Tham dự Đại Hội lần này, ngoài sự hiện diện đông đủ chư vị Chức sắc, Chức việc của Hành chánh Đạo địa phương, quý vị Hiền Tài thuộc Ban Thế Đạo Texas, Ban Đại diện Ban Thế Đạo tại New Orleans, còn có sự tham dự quý báu của các phái đoàn Hành chánh Đạo ở Dallas, San Antonio, Austin, Louisiana.

Ngoài ra có hiện diện Đại diện Cơ sở Đạo ở Kitchener, Canada là HH. Hiền Tài Nguyễn Tấn Phát và phu nhân cùng về tham dự, cũng như có sự hiện diện của HT. Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California, và HT. Nguyễn Đăng Khích, Tổng Quan Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California, đặc biệt là có sự hiện diện của HT. Phạm Văn Khảm, Qu. Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại

Hải Ngoại, và cũng là Q. Khâm Châu tại Châu Đạo California cùng phu nhân cũng tháp tùng tham dự Đại Hội.

Về phía Quan khách có Cựu Chuẩn Tướng Trang Sĩ Tấn, và Ông Cảnh Thiên Đào văn Thảo, Cố vấn cho Ban Thế Đạo Texas và là Đại diện cho Ban Chấp hành Tây Ninh Đồng Hương Hội Texas.

Sau phần nghi thức Đại Hội, Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ thay mặt Ban Thế Đạo Hải Ngoại ngõ lời chào mừng phái đoàn các Cơ sở Đạo và quan khách, sau đó đọc Bản Tường Trình thành quả hoạt động qua ba năm qua (2007-2010), trên các mặt phát triển về tổ chức như phát triển Thế hệ kế thừa / HTDP, thành lập Ban Thế Đạo Texas; thực hiện Chương trình Giáo Lý, phát



triển Tập San Thế Đạo, thực hiện việc in ấn Kinh sách. . .cũng như góp phần yểm trợ các công trình xây cất Thánh Thất ở các địa phương như TT Dallas, Wichita, Houston, Georgia

Sau Lễ khai mạc là buổi cơm chay thân mật do Thánh Thất Cao Đài Houston khoản đãi với nhiều món ăn chay đặc sắc được nhiều lời ca ngợi. Sau đó là phần tiễn đưa quan khách ra về và Đại Hội được tiến hành tiếp tục.

Tiếp theo chương trình là phần bầu Tân Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ VI (2010-2013) và Đại Hội đã bầu ra được Tân Ban Quản nhiệm với số phiếu tín nhiệm tuyệt đại đa số. Sau đó là phần thảo luận các vấn đề được nêu ra trong các Bản Tham Luận, và các cử tọa đã bàn thảo sôi nổi và cuối cùng được đưa ra biểu quyết làm căn bản pháp lý cho Tân Ban Quản nhiệm thực hiện.



Thời tiết ngày càng giá lạnh bao trùm cả Hội trường, cuối cùng buổi họp được tạm dời vào trong Hậu điện để tiếp thảo luận và biểu quyết các vấn đề quan trọng còn lại là thông qua Bản Tuyên Cáo Chung của Đại Hội, thông qua Phương hướng hoạt động trong 3 năm tới và sau cùng là bàn thảo các vấn đề linh tinh về Đạo sự.

Đại Hội chấm dứt vào lúc 5:00 PM cùng ngày sau khi đọc Kinh

Xuất hội. Mọi thành viên tham dự Đại Hội rất vui mừng trước sự thành công tốt đẹp của Đại Hội lần này và sau đó mọi người lần lượt chia tay với niềm lưu luyến của tình đồng Đạo, đồng môn, tình bạn bè thân hữu và cùng ước mong sớm ngày tái ngộ.



*** Dự Họp Thường niên Hội Đồng Đại Diện - Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN Hải Ngoại - Thăm viếng Cơ sở Đạo tại San Antonio. (Chủ nhật 26-12-2010)**

Theo chương trình chúng tôi tiếp tục dự Phiên họp thường niên của Hội Đồng Đại Diện - Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại. Tham dự buổi họp có sự hiện diện của Hiền đệ Nguyễn Kim Thế Vinh (thay mặt cho Hiền Tài Bùi đông Phương ở Úc Châu) để bàn thảo và biểu quyết các vấn đề quan trọng của Cơ Quan sắp tới.

Sau khi buổi họp kết thúc, chúng tôi tạm biệt tất cả các Huynh, Tỷ tại TT Cao Đài Houston lên đường xuôi hướng Tây Nam đi thăm viếng đồng Đạo tại Thánh Thất San Antonio.

Phụ giúp đưa chúng tôi lần này là Hiền đệ Nguyễn Minh Tài, HTDP Ban Thế Đạo Hải Ngoại, thành viên Ban Thế Đạo Texas

và cũng là Hội Phó ĐDTNH Houston - Texas.

Sau hơn ba tiếng đồng trên Freeway 10, chúng tôi đến TT San Antonio vào khảng 4:30 chiều cùng ngày. Theo hướng chỉ dẫn của Hiền đệ Tài, từ xa chúng tôi thấy lá Đạo Kỳ treo ngay trước Thánh Thất cùng hai cờ Mỹ, Việt Nam Cộng Hòa và một số đồng Đạo cùng Hiền Huynh CTS đứng trước sân của Thánh Thất niềm nở tiếp đón chúng tôi. Giờ phút gặp lại nhau tay bắt mặt mừng. . Thật là cảm động cho tình Đồng Đạo, đồng môn tha hương.



Theo chân hiền Huynh CTS vào trong Thánh Thất, chào hỏi đồng Đạo thì đã thấy HH. Trần Công Bé và gia đình đã có mặt tự lúc nào. Chúng tôi vào Chánh Điện Bái Lễ Đức Chí Tôn, rồi dùng cơm chay thân mật và thăm hỏi mạn đàm tình hình Đạo sự tại địa phương.

Được biết Hương Đạo San Antonio và Hội Tín Hữu Cao Đài ra đời vào khoảng năm 1990 do sự gợi ý khuyến khích của Niên Trưởng Đại Tá Đặng Quang Dương. Sau đó Hội Tín Hữu được giải tán. Đến tháng 11/2004 một Hội Đồng Quản Trị

được hình thành do Bàn Trị Sự bầu ra và được chính quyền cấp phép chính thức là một Cơ sở tôn giáo hoạt động bất vụ lợi (non profit organization) ký ngày 22-11-2004, với tên là “San Antonio Temple of Cao Đài Tây Ninh, Inc.” cho đến nay.



Do cơ duyên, nơi đây được sự yểm trợ của một vị mạnh thường quân (trúng số độc đắc), vị này nguyên gốc cũng trong gia đình Đạo đã hỉ hiến cúng một số tiền tổng cộng là 60.000.00\$. Thêm vào đó là phần công đức của đồng Đạo tại đây, kể góp công, người góp của đã chung sức tạo dựng cơ ngơi làm Thánh Thất thờ phượng Đức Chí Tôn đến hôm nay.

Tấm lòng vì Thầy vì Đạo của con cái Đức Chí Tôn tha hương nơi hải ngoại thật là không thể nào không thể nào tả xiết được.

*** Thăm viếng Thánh Thất Austin. (Thứ hai 27-12-2010)**

Sau đêm nghỉ lại nơi đây, buổi sáng thời tiết dễ chịu, ấm áp hơn, chúng tôi lên đường đi thành phố Austin, thủ phủ của Bang Texas. Thật cảm động!. Mới 8:00am, Hiền Huỳnh Đỗ Quang, Hội Trưởng Hội Đồng Quản Trị Thánh Thất San Antonio và ngay sau đó Hiền Đệ HTDP. Nguyễn Tuấn Thanh đã có mặt

đưa chúng tôi viếng Thánh Thất Cao Đài và đồng Đạo tại Austin. Sau lời cảm ơn và tạm biệt Hiền Huynh phụ trách trông coi Thánh Thất tại đây, chúng tôi lên xe thẳng tiến về hướng Thành phố Austin.



Khoảng hơn một tiếng rưỡi, chúng tôi đến ngay tại trụ sở Thánh Thất. Kim đồng hồ chỉ đúng 10:10 phút sáng. Thật cảm động, HH Hiền Tài Ngô văn Vội và Hiền Đệ Đỗ Hải đã có mặt tại đây. Gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng với niềm vui rạng rỡ. Sau đó, lần lượt quý chức việc Bàn Trị Sự, thanh niên, và một số đồng Đạo cùng đến để thăm viếng và mạn đàm Đạo sự. Chúng tôi được hướng dẫn tham quan khuôn viên miếng đất vừa được tạo mãi rất khang trang thuận lợi cho việc xây cất Ngôi Thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng theo mẫu TTTN.

Được biết trước đây, trụ sở Thánh Thất Cao Đài Austin đặt tạm tại 9608 Teasdale Ter, Austin, TX 78753, việc sinh hoạt cúng kiếng với tính cách Thiên Bàn đặt tại tư gia. Nơi đây có hai Bàn Trị Sự nam nữ được thành lập song hành với Hội Tín Hữu Cao Đài Austin. Hội đã được cấp phép hoạt động của chính quyền Tiểu Bang và được Sở Thuế Liên Bang công nhận là một tổ

chức tôn giáo bất vụ lợi (non-profit organization) với tên là “Austin Temple of Cao Dai Tay Ninh, Inc”.

Mãi đến gần 5 năm 8 tháng sau, toàn thể đồng Đạo nơi đây đã chung sức tạo mãi được miếng đất nói trên với diện tích là 1.07 acre, trị giá \$110,000USD, với địa thế rất thuận lợi cho việc kiến thiết một Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh trong tương lai.



Trên miếng đất này có sẵn nhà di động được trùng tu lại thành nơi tôn nghiêm thờ phượng Đức Chí Tôn. Nhờ vào công quả đóng góp của đồng Đạo, sau thời gian dài trùng tu tái thiết, Ngôi Thờ Đức Chí Tôn và các Đấng mới hoàn chỉnh và Lễ An Vị Thánh Tượng đã được tổ chức trọng thể vào ngày 15 tháng 3 năm 2010 vừa qua với sự tham dự rất đông đảo các phái đoàn cơ sở Đạo, đồng Đạo và quan khách lên đến trên 700 người vượt ra ngoài dự kiến, ghi dấu một giai đoạn phát triển mới của nền Đạo tại đây.

Thời gian trôi qua rất nhanh, đã đến giờ cúng Ngọ, dưới sự sắp xếp của HH. HT. Ngô văn Vội và quý Chức việc tại đây, chúng tôi vào dự Đàn cúng, sau đó hân hạnh được mời tham gia phát “Giấy Chứng Nhận hoàn tất Chương Trình Giáo Lý” do Ban

Thế Đạo Hải Ngoại cấp cho các vị Chức việc và đồng Đạo tại đây nguyên là Tham dự viên của Chương trình Giao Lý này.



Sau khi chụp hình lưu niệm, chúng tôi chào tạm biệt mọi người cùng Hiền đệ Nguyễn Kim Thế Vinh theo chân Hiền đệ Đỗ Hải đi tham quan thành phố Austin có ghi lại một số hình ảnh lưu niệm của một chuyến đi.

Buổi tối, tại tư gia Hiền Đệ Đỗ Hải, chúng tôi hân hạnh tiếp đón HH. CTS Bùi Văn Sở cùng phu nhân là Hiền Tỷ là đương kim PTS nữ tại TT Austin (Hiền Huỳnh Sở ban ngày phải bận đi làm). Mọi người hàn huyên tâm sự chuyện Đạo, chuyện đời mãi đến gần 12 giờ khuya mới chia tay tạm biệt.

Thao thức hầu như suốt đêm không ngủ, khoảng 2:30 sáng chúng tôi thức dậy chuẩn bị hành trang lên đường ngược về sân bay Houston cho kịp chuyến bay cất cánh vào khoảng 9:00 sáng. Xe phóng nhanh trên Freeway trong ánh đèn lấp lánh sương đêm, đến sân bay Houston khoảng hơn 7:00am và được thông báo chuyến bay bị delay 01 giờ vì lý do thời tiết.

Đúng 10:14 phút, máy bay cất cánh. Ngồi trên máy bay nhìn qua cửa kính, từng chòm mây trắng xóa lững lờ trôi trong bầu trời bao la mênh mông . . .

* Kết thúc một chuyến đi.

Ghi lại một chuyến đi dài ngày, ngoài những tình cảm trân quý giữa tình Đồng Đạo đồng môn, chúng tôi không bao giờ quên những tấm lòng của những người con trung kiên của Đạo, dù

trong cuộc sống tha hương, luôn mang trong lòng một hoài bão cao cả, đó là làm thế nào để chung tâm hiệp sức gìn giữ, bảo thủ chơn truyền và phát huy Đại nghiệp của Đạo, trong hoàn cảnh không còn hướng dẫn của Hội Thánh, hầu góp phần phổ truyền nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể chư vị Chức việc Hành chánh Đạo, quý vị Hiền Tài cùng đồng Đạo và các anh chị em thanh thiếu niên Cao Đài tại Thánh Thất Houston, tại TT. San Antonio và TT. Austin cũng như Quý Chức sắc, Chức việc và đồng Đạo trong đoàn thuộc Tộc Đạo TT Dallas, TT New Orleans, Louisiana v. . v. . đã dành cho chúng tôi những tình cảm cao quý trong tình đồng Đạo, đồng môn.

Chúng tôi hết lòng ngưỡng mộ công đức của chư vị và không biết nói gì hơn là thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, các Đấng Thiêng liêng chan rưới Hồng ân cho tất cả chư vị và gia đình được nhiều sức khỏe, mọi sự yên vui, hạnh phúc trong cuộc sống đời thường và luôn hộ trì cho toàn thể chư vị tinh thần mãn huệ, trí não quang minh để vững tiến trên đường lập công bồi đức.

Nguyện cầu cho ước nguyện của toàn thể Đồng Đạo tại Houston, San Antonio và Austin sớm thành tựu, đó là sớm thực hiện được công trình xây dựng Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh, để cho nhơn sanh sớm biết được một nền Tân Tôn giáo do Đức Chí Tôn khai mở, hầu hội nhập vào cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để được hưởng Đại ân Xá kỳ ba của Thượng Đế trong thời Hạ Ngươn Mặt Pháp này.

Xin tạm biệt và ước mong ngày tái ngộ không xa.

Song Nguyên

(Ngày 02-01-2011)



Việc Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ Phone : (408) 238-6547

Fax: (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net

2- HT. Nguyễn Văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

E-mail: caunguyencd@gmail.com

3-HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766

Email: caoninh12@yahoo.com

II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.

Email: tn_ndk@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766

Email: caoninh12@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770

Email: theqtrinh@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

VI- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA & OR:

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (206) 973- 6874.

Email: tranyoung7@yahoo.com

VII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA:

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

VIII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-6017

**Danh Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu /
Cơ Sở Yểm Trợ Tập San Thế Đạo
(từ 16-10-2010 đến 31-12-2010)**

<u>STT</u>	<u>Đồng Đạo-Thân Hữu-Cơ Sở</u>	<u>USD</u>
1-Yểm Trợ Tập San Thế Đạo:		
1	CaoDai TayNinh Temple of TX	30.00
2	CTS Bùi Văn Quan, TT Mountain View, TX	20.00
3	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
4	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00
5	CTS Đào Minh Ánh, San Jose, CA	20.00
6	CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose, CA	40.00
7	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
8	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	30.00
9	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	40.00
10	CTS Phan Văn Hồ, Buena Park, CA	25.00
11	Hồ Văn Thái, San Francisco, CA	20.00
12	HT. Lê Thành Hưng, Huntsville, AL	50.00
13	HT Lê Văn Thêm, Nguyễn Thị. Ngọc Diệp & HTDP Lê Đình Ngọc Thảo, Vic, Úc (600 AUD)	563.28
14	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	100.00
15	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	50.00
16	HT. Nguyễn Tấn Phát, Kitchener, ON, Canada	100.00
17	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
18	HT Trần Văn Hát, Harvey, LA	50.00
19	HT Nguyễn Thị Hạnh, Westminster, CA	40.00
20	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
21	HTDP Sam Nguyễn, San Jose, CA	20.00
22	Huỳnh Phú Tâm, Quincy, MA	20.00
23	Jenny Võ, San Jose, CA	50.00
24	Lê Kim Xum, Vic, Úc (100 AUD)	93.72

25	Lê Thị Quyên, North York, ON, Canada (100 CAD)	97.78
26	Ngô Ngọc Tánh & H. Nga, San Jose, CA	50.00
27	Ngô Văn Bi, Houston, TX	200.00
28	Nguyễn Hữu Thang, Garden Grove, CA	20.00
29	Nguyễn Kim Luân, Beaverton, OR	20.00
30	Nguyễn Minh, Harvey, LA	20.00
31	Nguyễn Ngọc Sương, Lawrenceville, GA	50.00
32	Nguyễn Thanh Tân, San Jose, CA	50.00
33	Nguyễn Thị Bé, Seattle, WA	100.00
34	Nguyễn Thị Mừng, Aurora, CO	50.00
35	Nguyễn Thị Mỹ Nga, Grand Prairie, TX	100.00
36	Nguyễn Văn Tánh, Houston, TX	50.00
37	Phan Thành Hải, DDS, San Jose, CA	100.00
38	Khiết Trần, DDS, Sandy Dental PC, San Jose, CA	200.00
39	TT. Hillsdale, Wichita KS	20.00
40	Thúy Nga & Dennis, Wichita KS	50.00
41	Tường Nguyễn DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
42	Trần Hữu Phước, San Jose, CA	50.00
43	Trần Hùng, Kitchener, ON, Canada (100 CAD)	97.78
44	Trần Văn Trầm, Los Angeles, CA	20.00
45	Thông Sự Nguyễn Hữu Nhật, San Jose, CA	40.00
46	Thông Sự Cao Hòa Thuận, San Diego, CA	20.00

Cộng (1) : 3,067.56

2-Yểm trợ Tổ Chức Đại Hội Hiền Tài kỳ 6:

01	CaoDai TayNinh Temple of TX	100.00
02	HT. Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	50.00
03	HT. Lê Ngọc Biết, Houston, TX	50.00
04	HT. Nguyễn Trung Đạo, San Diego, CA	100.00
05	HT. Võ Văn Mười, San Diego, CA	50.00
06	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp (50 Euro)	62.26

07	HTDP Phan V. Tranh & HTDP Đỗ T. Inh, Houston TX	100.00
08	HTDP Sam Nguyễn, San Josse, CA	100.00
09	HTDP Sơn Ng. & HTDP Trang Trần, Fort Worth TX	50.00
10	HTDP Trần công Bé & HTDP Võ Thị Diệp, TX	100.00

Cộng (2): 762.26

3-In Kinh Sách:

01	Caodaim Holy House of Utah, UT	50.00
02	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
03	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	30.00
04	Hồ Thị Đậm, Louisville, KY	30.00
05	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	20.00
06	HT. Mai Văn Tim, Everertt, WA	100.00
07	HT. Nguyễn Tấn Phát, Kitchener, ON, Canada	100.00
08	HT Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA	50.00
09	HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA	20.00
10	HTDP Nguyễn Văn Đông, Plano, TX	100.00
11	HTDP Tiffany Nguyễn, San Jose, CA	50.00
12	HTDP Trần Công Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp, TX	30.00
13	Huỳnh Trung Ngôn, Seattle, WA	50.00
14	Huỳnh Văn Nhựt, Renton, WA	100.00
15	Nguyễn Văn Dân, Kennesaw, GA	100.00
16	Serena Nguyễn & Nathan Nguyễn, Fort Worth, TX	30.00
19	Thông Sự Nguyễn Hữu Nhựt, San Jose, CA	40.00

Cộng (3): 920.00

4-Niên Liếm:

01	HTDP Mai Quang Thông, Everett, WA	60.00
02	HTDP Phạm Trang Bảo Châu, Wichita, KS	30.00
03	HTDP Phạm Quang Bảo Trân Wichita, KS	30.00

04 Phạm Trang Thanh Quang, Wichita, KS

20.00

Cộng (4): 140.00

Tổng cộng tiền thu được từ ngày 16-10-2010 đến ngày 31-12-2010 là (1+2+3+4): Bốn ngàn tám trăm tám mươi chín đôla tám mươi hai xu (USD 4,889.82 }

San Jose, ngày 15-01-2011

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Báo Cáo Quỹ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đến ngày 31-12-2010

1-Tổng Thu trong năm 2010: USD 19,440.23

2-Tổng Chi trong năm 2010: USD 17,365.16

Kết số dư 2010 : USD 2,075.07

Kết số dư 2009 : USD 5744.16

Tồn quỹ cuối năm 2010 : USD 7,819.23

San Jose, ngày 15-01-2011

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



**Danh Sách Đồng Đạo / Thân hữu /
Cơ Sở Yểm Trợ Tập San Thế Đạo
(Từ 01-01-2011 đến 08-01-2011)**

1- Yểm Trợ Tập San Thế Đạo:

01	Đạo Trưởng Chơn Thế, Fort Collins, CO	20.00
02	CTS Lý Thị Hiệp, Doraville, GA	50.00
03	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
04	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
05	Hoa Kiêm Nguyễn, San Jose, CA	50.00
06	HT. Bùi Đông Phương, NSW, Úc (200 AUD)	190.60
07	HT Lê Văn Ngộ, NSW, Úc (100 AUD)	95.30
08	HT Võ Văn Phước, NSW, Úc (100 AUD)	95.30
09	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
10	HTDP Lê Tấn Tài, NSW, Úc (100 AUD)	95.30
11	HTDP Lê Trần Bảo Thy, Houston, TX	50.00
12	HTDP Đỗ Thị Inh, Houston, TX	50.00
13	HTDP Phan Thị Kiều Nga, Houston, TX	50.00
14	HTDP Thái Nguyệt Lâm, NSW, Úc (50 AUD)	47.65
15	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	30.00
16	Lâm Thái (George Lâm), San Jose, CA	20.00
17	Lâm Văn Sơn, Arlington, TX	30.00
18	Lê Văn Bé, Arlington, TX	20.00
19	Lê Văn Minh, Riverside, CA	50.00
20	Lý Nhu, Canley Vale, NSW, Úc (50 AUD)	48.80
21	Mai Công Minh, NSW, Úc (100 AUD)	95.30
22	Mạch Thị Thanh Vân, Tustin, CA	100.00
23	Ngô Văn Huế, Sunnyvale, CA	50.00
24	Nguyễn Bạch Lê, Houston, TX	50.00
25	Nguyễn Đ. Hoàn, Westminster, CA	20.00
26	Nguyễn Phú Thọ, Portland, OR	50.00
27	Nguyễn Tấn Quyền, Harvey, LA	100.00

28	Nguyễn Thị Bông, Sacramento, CA	20.00
29	Nguyễn Thị Dinh, Houston, TX	50.00
30	Nguyễn Thị Huệ, Lawrenceville, GA	100.00
31	Phạm Thị Minh Hải, Springvale, Viv, Úc	200.00
32	Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX	20.00
33	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
34	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA	20.00
35	Trần Thanh Điền, Santa Clara, CA	20.00
36	Trần Thanh Võ, Guelph, ON, Canada	20.00
37	Trình Thị Kim Nhan, Renton, WA	30.00
28	Võ Văn Dinh, Stanton, CA	20.00

		Cộng (1) : 2038.25
 2-Yểm trợ Đại Hội Hiền Tài 6:		
01	San Antonio Temple of CaoDai TayNinh	100.00

		Cộng (2) : 100.00
 3-In Kinh Sách:		
01	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
02	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	50.00
03	HT Bùi Đông Phương, NSW, Úc (300 AUD)	285.94
04	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	40.00
05	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	20.00
06	HTDP Trần Công Bé, Fort Worth, TX	40.00
07	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
08	Lê Văn Bé, Arlington, TX	20.00
09	Trương Thị Nhân, Baton Rouge, LA	50.00

		Cộng (3): 545.94

4- Niên Liễm:

01	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, Canada (100 CAD)	96.90
02	HT Lê Văn Tình, Wichita, KS	60.00
03	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	60.00
04	HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA	60.00
05	HTDP Nguyễn Thành Đan, San Jose, CA	60.00
07	HTDP Trần Văn Tấn, Morrow, GA	60.00

Cộng (4) : 396.90

Tổng cộng số tiền thu được từ ngày 01-01-2011 đến ngày 08-01-2011 (Cộng 1+2+3+4) là Ba ngàn tám mươi mốt đôla chín xu (USD 3,081.09)

San Jose, ngày 15-01-2011

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

**Báo Cáo tiền Yểm Trợ Đại Hội 6
thu được ngày 25-12-2011 tại
Thánh Thất Houston Texas**

01	HT Nguyễn Đăng Kích, San jose, CA	100.00
02	HT. Ngô Văn Vội, Austin, TX	50.00
03	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	60.00
04	Thánh Thất Dallas-Fort Worth, TX	100.00
05	HT Trần Văn Ba, San Antonio, TX	50.00
06	CTS Võ Ngọc Hiệp, San Antonio, TX	50.00
07	Nguyễn Thị Thanh	100.00
08	HT Nguyễn Tấn Tạo, LA	50.00
09	HT Nguyễn Thừa Long, LA	300.00
10	HT Nguyễn Tấn Khoa, LA	200.00
11	Lê Thanh Liêm	100.00

12	Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX	30.00
13	HT Lê Thành Hưng, Huntsville, AL	50.00
14	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	50.00
15	Lâm Đức Tú	100.00
16	HT Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA	100.00
17	HT Trần Tấn Phát, Kitchener, Canada	400.00
18	Ấn danh	60.00

Cộng (1) 1,950.00

01	HTDP Lê Tấn Tài, Úc	50 AUD
02	HTDP Mai Hòa Đường, Úc	50 AUD
03	HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh, Úc	50 AUD

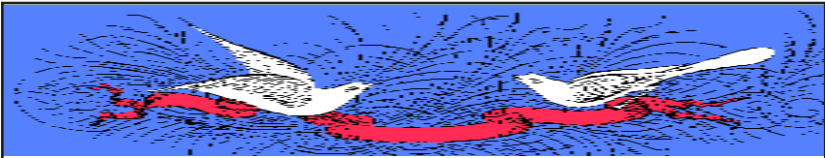
Cộng (2) 150AUD

Tổng cộng số tiền (1+2) gồm Một ngàn chín trăm năm chục đôla Mỹ và Một trăm năm chục đôla Úc đã được Ban Thế Đạo Hải Ngoại gửi vào Quỹ Xây Dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Ngoài ra HH. Cảnh Thiên Đào Văn Thảo Houston Texas, Tham Vấn Ban Thế Đạo TX cũng đã đến tham dự Đại Hội và sẽ yểm trợ Ban Tổ Chức Đại Hội Hiến Tài kỳ 6 số tiền là Hai ngàn đôla (USD 2,000.00) . Số tiền này cũng sẽ đưa vào quỹ Xây Dựng Thánh Thất Houston Texas.

San Jose, ngày 15-01-2011

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Trần Tấn Quảng cư ngụ tại Santa Ana, CA báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

Trần Tấn Nguyên Khôi **Trưởng Nam**

Sánh duyên cùng:

Nguyễn Thị Thư An **Trưởng Nữ**

Con của Ông Bà Nguyễn Văn Tuấn ngụ tại Saigon, Việt Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia thuộc thành phố Santa Ana, CA vào lúc 11 giờ sáng ngày Chủ Nhật 09-01-2011 (nhằm ngày 06-12 năm Tân Mão).

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California.

TIN TỨC TÓM LƯỢC

1-Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1.1 Tin Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 6:

Đại hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 6 đã được tổ chức một cách trọng thể tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas vào ngày 25-12-2010. Tham dự Đại hội gồm có khoảng 50 Hiền Tài và HTDP khắp nơi về tham dự.

Do tình hình kinh tế chung và để tránh việc làm khó khăn cho quý Hiền Huynh Hiền Tỷ các Cơ Sở Đạo nên Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã không đạt thư mời đến quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Sắc, Chức Việc các Cơ Sở Đạo ngoài phạm vi Bang Texas. Trong Đại Hội này Ban Thế Đạo Hải Ngoại chỉ mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Sắc Chức Việc các Cơ Sở Đạo trong bang Texas mà thôi.

Dù như vậy và trong mùa Đông lạnh lẽo nhưng Đại hội cũng đã được sự tham dự đông đảo của các Cơ sở Đạo và đồng đạo trong bang Texas. Ngoài ra trước và trong thời gian Đại hội, Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng đã nhận được nhiều thư từ, emails, . . .v. . .v . . . khuyến khích, cổ vũ và yểm trợ tinh thần cũng như vật chất .

Trong Đại hội các vị Hiền Tài đã bầu thành phần Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ 2010-2013 như sau:

Tổng Quản Nhiệm:	HT. Nguyễn Ngọc Dũ
Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm:	HT. Nguyễn Văn Cầu
Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm	HT. Bùi Văn Nho

Vào ngày 06-01-2011, Ban Thế Đạo Hải Ngoại qua Quyết Định số 01/BTĐHN/2011 đã công bố thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 2010-2013 như sau:

* Phụ Tá Tổng Quản Nhiệm đặc trách Giáo Lý:

HT. Mai Văn Tìm

* Phụ Tá Tổng Quản Nhiệm đặc trách Ngoại vụ & Dịch Thuật:

HTDP Nguyễn Trung Hưng

- *Trưởng Nhiệm Giáo Lý: HT. Nguyễn Trung Đạo.
- *Trưởng Nhiệm Văn Hóa, Thanh Niên và Truyền Thông:
HTDP Sam Nguyễn.
- * Trưởng Nhiệm Xã Hội: HTDP Dương Văn Ngừa.
- * Trưởng Nhiệm Kế Hoạch & Tổ Chức:
HT. Nguyễn Văn Cầu.
- * Trưởng Nhiệm Ngoại Vụ: HTDP Nguyễn Thành Hưng.
- * Trưởng Nhiệm Kinh Tế- Tài Chánh:
HTDP Võ Hoàng Ngô.
- * Trưởng Nhiệm Thanh Sát: HT. Nguyễn Đăng Khích.

Ngoài ra, cũng trong Quyết Định số 01/BTĐHN/2011 này Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công bố 3 Ban Đại Diện như sau:

1-Ban Đại Diện BTĐHN tại bang Louisiana:

Trưởng Ban: HT Trần Huyền Quang.

2-Ban Đại Diện BTĐHN tại bang Washington và bang Oregon: HTDP Trần Trung Dung.

3-Ban Đại Diện BTĐHN tại Pháp: HTDP Nguyễn Chí Hiền.

1.2 Tin Ban Thế Đạo Bắc California:

Trong phiên họp ngày 12-09-2010 tại Văn Phòng Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành phố San Jose, California Ban Thế Đạo Bắc California đã bầu lại Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ 2010-2013 như sau:

* Tổng Quản Nhiệm: HT. Nguyễn Đăng Khích.

* Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HTDP Dương Văn Ngừa.

* Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm : HTDP Sam Nguyễn.

1.3 Tin Ban Thế Đạo Nam California:

Trong phiên họp ngày 01-01-2011 tại Thánh Thất Cao Đài California thành phố Garden Grove, California, Ban Thế Đạo Nam California đã bầu lại Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ 2011-2014 như sau:

* Tổng Quản Nhiệm: HT. Bùi Văn Nho.

* Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HTDP Võ Hoàng Ngô.

* Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm: HT. Phạm Văn Cờ.

1.4 Tin Ban Thế Đạo Úc Châu

Trong phiên họp ngày 12-12-2010 Ban thế Đạo Úc Châu đã bầu lại Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ 2010-2013 như sau:

- * Tổng Quản Nhiệm: HT Bùi Đông Phương.
- * Đệ I Phó Tổng quản Nhiệm: HTDP Lê Tấn Tài.
- * Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm: HTDP Mai Hòa Đường.

HT.Nguyễn Kim Triệu vì đã lớn tuổi (trên 80) và sức khoẻ kém nên đã thôi thác việc đề cử tiếp tục giữ nhiệm vụ Tổng Quản Nhiệm và sau cùng vì việc Đạo nên đã chấp nhận làm Cố Vấn cho Ban Thế Đạo Úc Châu.

2-Tin Phái đoàn Ban Thế Đạo Hải Ngoại dẫn Lễ Đức Chí Tôn và thăm viếng Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo tại Thánh Thất San Antonio và Thánh Thất Austin Texas.

Vào ngày 26-12-2010 và ngày 27-12-2010 theo như Chương-Trình đã hoạch định một phái đoàn Ban Thế Đạo Hải Ngoại do HT. Nguyễn Ngọc Dũ Tổng Quản Nhiệm đã đến dẫn lễ Đức Chí Tôn và viếng thăm Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo tại hai Thánh Thất San Antonio và Austin tiểu bang Texas. Tại hai Thánh Thất này Phái đoàn đã dẫn lễ Đức Chí Tôn và đã được Chức Sắc Chức Việc và đồng đạo địa phương tiếp đón nồng nhiệt, đàm đạo cùng nhau trong tình huynh đệ và tình đồng đạo càng trở nên thân mật và thắm thiết.

Nhờ cuộc viếng thăm này mà các cơ sở Đạo càng hiểu nhau hơn, càng có dịp trao đổi những khó khăn trắc trở trong khi hành Đạo và chia sẻ nhau những kinh nghiệm hầu giải quyết những khó khăn gặp phải.

Sau những cuộc thăm viếng này các cơ sở mới thấy rằng việc gặp gỡ, thăm viếng nhau là điều rất cần thiết và mong rằng trong tương lai sẽ có những cuộc gặp gỡ thường xuyên hơn cần thiết và lợi ích cho sự hiểu biết và cảm thông với nhau trên con đường hành Đạo trong giai đoạn khó khăn này.

Được biết trong phái đoàn Ban Thế Đạo Hải Ngoại chúng tôi thấy ngoài HT. Nguyễn Ngọc Dũ còn có HT. Nguyễn Văn Cầu Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, HTDP

Trần Công Bé Ban Thế Đạo Texas và gia đình, HTDP Nguyễn Minh Tài thuộc Ban Thế Đạo TX, HT Nguyễn Tấn Phát và phu nhân thuộc Thánh Thất Cao Đài Kitchener, ON, Canada, HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh thuộc Ban Thế Đạo Úc Châu Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại.

3-Tin Thành Lập Đại Đạo Thanh Niên Hội Houston TX

Vào ngày 24-12-2010 Đại Đạo Thanh Niên Hội Houston Texas đã được thành lập tại Thánh Thất Cao Đài Houston TX. Buổi lễ đã được cử hành một cách trọng thể với sự tham dự của quý hiền Huynh Hiền Tỷ trong Hội Đồng Đại Diện Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại, quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài / HTDP trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại, trong Ban Thế Đạo TX cùng với Chức Sắc Chức Việc BTS các Cơ Sở Đạo trong bang TX. Ngoài ra trong buổi lễ còn có sự hiện diện của HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại đến từ Sydney, Úc Châu.

Buổi lễ thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội Houston TX đã được thành công rực rỡ về mặt vật chất (tiền yểm trợ) cũng như về mặt tinh thần và sau đây là thành phần Ban Chấp Hành :

Hội Trưởng: Trịnh Ngọc Túy (Tuý Nguyễn).

Hội Phó: Nguyễn Minh Tài.

Hội Phó: Trịnh Quốc Tuấn.

Thư Ký: Kelly Trịnh.

Thủ Quỹ: Lê Nguyễn.

Ủy Viên trách nhiệm Văn hóa: Thái Ngọc Hà (20 tuổi).

Ủy viên trách nhiệm Văn Nghệ: Nguyễn tú Trinh (21 tuổi)

Ủy viên trách nhiệm Kỹ Thuật Âm Thanh: Thái Thanh Hải.

Ủy viên trách nhiệm Truyền Thông/ Truyền Tin: Sẽ bổ túc sau.

Phụ Tá Thư Ký: Julia Nguyễn (10 tuổi).

Phụ Tá Ủy viên Văn hóa: Michele Nguyễn (10 tuổi).

Phụ Tá Thủ Quỹ: James Đặng (8 tuổi).

4- Tin Hội Đồng Đại Diện Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại họp thường niên.

Hội Đồng Đại diện Cơ Quan Đại Diện đã có cuộc họp thường niên vào ngày 26-12-2010 tại Thánh Thất Cao Đài Houston TX để duyệt xét lại những việc đã làm cùng hoạch định những hoạt động cho năm 2011 và phân công phân nhiệm cụ thể cho những chương trình công tác cho năm 2011.

Phiên họp đã được đặt dưới sự chủ trì của HT. Phạm Văn Khảm Qu. Chủ Trưởng Cơ Quan và đã đạt được sự nhất trí trong các kế hoạch sẽ thực hiện.

Theo chương trình, về mặt truyền thông Cơ quan sẽ phát hành một Bản Tin để phổ biến Tin Tức, Sinh Hoạt Đạo sự đến các thành viên và đồng đạo, du65 trừ là 3 tháng một Bản Tin trừ những Bản Tin đặc biệt một khi tình hình đòi hỏi.

5-Sinh hoạt Thánh Thất San Antonio, TX

Sau gần 5 năm hoạt động, nhờ hồng ân của các Đấng Thiêng Liêng, Hương Đạo San Antonio vừa mua được 1 ngôi nhà cũ bên cạnh Thánh Thất rất thuận tiện cho việc mở rộng cơ sở Đạo trong tương lai.



Căn nhà mới mua

Đây là 1 căn nhà nhỏ rộng 960 sf xây cất từ 1950 nên rất cũ và nhiều hư hỏng vì thiếu bảo trì nhưng bù lại nhờ lô đất khá rộng rất tốt cho việc phát triển sau này.



Ghi chú: Từ trái sang phải: Người thứ hai là CTS Võ Ngọc Hiệp. Người thứ tư là Hội Trưởng Quang Thomas Đỗ. Ba HH còn lại giúp sửa chữa căn nhà.

Mặc dù Hương Đạo San Antonio nhỏ bé có trên 10 gia đình mà 80% là những bô lão trên 65 tuổi, sức khỏe yếu kém nhưng tâm Đạo luôn vững mạnh nên đã quyết tâm đóng góp và cho mượn dài hạn đủ số tiền để mua và sửa chữa căn nhà này mà không cần kêu gọi đến sự giúp đỡ bên ngoài hay vay mượn Ngân hàng.

Ngoài ra Thánh Thất cũng vừa phát động chương trình dạy Việt ngữ vào mỗi buổi sáng Chủ nhật cho con cháu đồng đạo. Lớp học vừa khai giảng ngày 3 tháng 10, 2010 dưới sự hướng dẫn của HTDP Nguyễn Văn Thạnh, một con em nhà Đạo tại San Antonio.

(Tin Tổng Hợp)

THÁNH THẤT SACRAMENTO, ngày Lễ An Vị 26-09-2010

HT. Võ Thị Bạch Tuyết

Hôm nay 26-9-2010 (19-8-Canh Dần), trong ngoài khuôn viên Thánh Thất nhộn nhịp để lo cho buổi lễ An vị Thánh Tượng, Đồng Đạo đã đến đông đủ. Người lo dọn dẹp trang trí nơi chánh điện, kẻ chưng bông trái, lau chùi sắp xếp bàn ghế. Đông nhất là khu nhà bếp quý bà, quý cô xôn xao chuẩn bị nấu nướng. Thật là một cảnh tượng náo nhiệt vô cùng.

Đúng 9 giờ sáng Đồng Đạo và đồng hương khắp nơi đến dự lễ. Trước tiên là Hiền Huynh Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Quyền Khâm Châu Châu Đạo California cùng phái đoàn ở Los Angeles; Hiền Huynh CTS Mai Ngọc Tuyết, Quyền Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara và phái đoàn San Jose; Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hiền Huynh Dương Văn Ngừa đại diện Hội Tượng Tế Cao Đài; Hiền Tỷ Hiền Tài Nguyễn Kim Linh, Quyền Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose và phái đoàn. Kế đến các vị đại diện cho các Tôn Giáo bạn, cơ quan Phát Thanh, Hội Đoàn...

Thật là một cảnh tượng náo nhiệt, vui vẻ trong bầu không khí thanh nhẹ của buổi ban mai nắng đẹp.

Quan khách, đồng Đạo, đồng hương được mời dùng điểm tâm với : bánh bao, bánh mì, chả giò, bún riêu, xôi, chè v.v...

Đúng Ngọ (12 giờ trưa) buổi lễ An Vị Thánh Tượng bắt đầu. Quý vị Chức sắc, Chức việc và Đồng Đạo xếp hàng phân theo Nam, Nữ lần lượt tiến vào Chánh Điện một cách trật tự, trang nghiêm. Trong Chánh Điện các Lễ Sĩ, Lễ Nhạc, Đồng Nhi đã túc trực chỉnh tề. Trên các ngôi thờ hoa trái đủ đầy, màu sắc rực rỡ, hương trầm toả khắp nơi tạo thành một cảnh huyền bí, thanh tịnh, trang nghiêm. Ai ai cũng thành tâm hướng về ngôi thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

Tiếng đàn, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng nhịp sanh, tiếng đọc kinh trầm bổng hòa điệu nhau, tiếng lễ sĩ xướng lên trước mỗi bài kinh, bài thài dâng Tam Bửu, dâng Sớ... làm cho cuộc lễ vô cùng trang nghiêm tăng thêm lòng sùng kính, mộ Đạo trong lòng tín đồ tưởng chừng như Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng đang ngự chứng Đàn và đang Ban Ân Điển Lành cho toàn Đạo và chúng sanh dự lễ hôm nay ở Hương Đạo Sacramento này.

Chúng tôi vô cùng xúc động và vui mừng vì buổi lễ rất tôn nghiêm và thành công mỹ mãn trong sự thương yêu và đoàn kết của đồng Đạo.

Buổi lễ xong, Chánh Trị Sự Đoàn Điền Trung, Đầu Hương Đạo Sacramento, đại diện Hương Đạo ngỏ lời chào mừng và cảm tạ toàn thể Quý vị quan khách. Hiền Tài Quyền Khâm Châu Phạm Văn Khảm và Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ đã lên phát biểu ý kiến khen ngợi Hương Đạo Sacramento. Hội Trưởng Hội Người Việt Cao Niên ở Sacramento cũng bày tỏ sự ủng hộ nhiệt tình và đoàn kết với Hương Đạo.

Lễ An Vị Thánh Tượng đã hoàn mãn lúc 3 giờ chiều cùng ngày trong sự vui mừng của toàn thể đồng Đạo.

Cuộc lễ ngày hôm nay là một dấu ấn lịch sử vô cùng hệ trọng đối với Hương Đạo Sacramento. Đã bao năm nay tất cả đồng Đạo nơi đây đều mong muốn có một ngôi Thánh Thất của Hương Đạo để thờ phượng Đức Chí Tôn và quy tụ tín đồ đến hành lễ cùng chung lo việc Đạo sự. Hôm nay nguyện ước đó đã được Thiêng Liêng gia hộ biến thành sự thật, Thánh Thất Sacramento ra đời. Thật không còn nỗi vui mừng nào hơn.

Nhớ lại 8 năm qua Hương Đạo phải mượn tạm nhà CTS Nguyễn Thị Đạm để làm nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và nơi họp Đạo từ ngày 14-12-2002, đến ngày 7-2-2010 mới chuyển về nơi địa điểm hiện tại số 2628 53rd Ave, Sacramento.

Mua được ngôi nhà để làm Thánh Thất cho Đạo là nhờ công của CTS Nguyễn Thị Đạm đã nhiệt tình tìm kiếm qua trung

gian của anh Kenny và nhất là nhờ ơn của hai vợ chồng mạnh thường quân ở San Jose cũng trong đồng Đạo, còn trẻ tuổi mà tâm Đạo rất lớn, đã cho Hương Đạo vay không lãi số tiền 40.000 đô la để mua nhà. Nhờ có số tiền đó hợp với tiền quỹ của Hương Đạo và tiền của đồng đạo trong Hương Đạo cho mượn mới có đủ 75.000\$ trả hết tiền mua nhà.

Để có tài chính hoàn trả các món tiền vay mượn nói trên Hương Đạo đã gửi Tâm Thư đến các cơ sở Đạo và đồng hương, đồng Đạo trên khắp nước Mỹ kêu gọi trợ giúp công quả. Nhờ sự trợ giúp của tất cả đồng Đạo, đồng hương, chỉ trong vòng chưa đầy một năm Hương Đạo đã trả hết các món tiền vay mượn vào ngày 5-12-2010.

Thoát khỏi nợ nần và từ nay Hương Đạo đã có một bất động sản của riêng mình là Thánh Thất Sacramento để cho đồng đạo đến hành lễ, hành Đạo. Đó quả thật là một niềm vui mừng không gì so sánh được của tất cả mọi người trong Hương Đạo Sacramento.

Hương Đạo vô cùng biết ơn các cơ sở Đạo, các cơ quan, Hội Đoàn, các vị mạnh thường quân, các đồng Đạo, đồng hương và nhất là vợ chồng vị đạo tâm đã cho mượn 40 ngàn đô chẳng những không lấy tiền lãi mà còn hiến tặng tiền tài vật chất cho Hương Đạo trị giá hơn 6 ngàn đô nữa. Nếu không có số tiền cho mượn kịp thời trên thì Hương Đạo sẽ không có khả năng hoàn thành thủ tục mua nhà đúng hạn theo điều kiện của ngân hàng và hôm nay sẽ không có ngôi Thánh Thất Sacramento nhỏ bé này.

Niềm vui chưa hết thì nỗi lo lại đến. Đó là công tác sửa chữa để biến căn nhà cũ mục đã được xây dựng cách đây hơn 60 năm, vách tường bị sụt lún, sàn gỗ mục nhiều nơi, thành ngôi Thánh Thất khang trang hiện thời.

Nhờ vào nhiệt tâm đóng góp công sức, công quả của toàn thể đạo hữu Hương Đạo và cũng nhờ vào may duyên của Hương Đạo có gia đình của anh Xuân tận tình giúp đỡ. Vợ chồng anh Xuân cũng là đạo hữu, anh chuyên về nghề xây dựng nên anh

đã tình nguyện đảm trách việc nâng sửa chỗ tường bị lún sụt, thay gỗ mục và lót lại ván sàn nhà và làm đầy hàng rào và cổng rào của mặt tiền Thánh Thất miễn phí. Ngoài ra còn có hiền huynh CTS Nguyễn Phước Trung, quyền đầu tộc Đạo ở Richmond,VA. đã bay từ tiểu bang Virginia sang bỏ công cả tuần lễ đóng giúp Thiên Bàn và Bàn thờ Đức Hộ Pháp đúng kiểu mẫu. Hiền Huynh quả là thợ mộc tay nghề cao. Nhiệt tình của Hiền Huynh không thể nghĩ bàn.

Công việc sửa chữa và tôn tạo ngôi nhà thành Thánh Thất kéo dài gần một năm mới hoàn thành. Ai cũng bận lo sinh kế nên chỉ có thể làm công quả vào ngày Chúa Nhật mỗi tuần. Hằng tuần có khoảng 25 đạo hữu đến làm công quả. Nam, Nữ già trẻ đều hăng hái đóng góp sức lực mình vào công trình một cách tự nguyện theo khả năng của mình không đợi ai chỉ bảo.

Có mặt hằng tuần phải kể đến các vị trong Bàn Trị Sự Nam, Nữ như CTS Trung, CTS Đạm, TS Đặng, các hiền huynh, hiền đệ như Tám Tuồng, Cảnh, Thành, Ngọc, Thì, Trò, Phú, Ngân, Dũng, Thu; các hiền tử, hiền muội: Sương. Sơn, Tiết, Linh, Diệu, Nga, Thảo, Tuyết, Ngọc Anh, Anh Thư. Dung. Phát. Ngoài ra có hai vị ngoài Đạo là các hiền huynh Đạt, Xương và vợ chồng Ông Be cũng thường xuyên đến phụ giúp công quả. Các vị Nữ phụ trách việc ăn uống sáng trưa cho toàn thể người đến công quả. Giờ ăn trưa thật vui vẻ, mọi người quây quần bên bàn ăn. Tuy thức ăn đạm bạc nhưng không thiếu sự thương yêu, đoàn kết, gắn bó như trong một đại gia đình. Ôi thật là hạnh phúc!!

Có được Thánh Thất Sacramento hôm nay chúng tôi tin tưởng đó là sự huyền diệu của Thiên Liêng, một Hồng Ân của Đức Chí Tôn, Phật Mẫu đã ban cho Hương Đạo. Nguyên cầu Hương Đạo ngày càng phát triển có nhiều đồng đạo góp công sức xây dựng ngôi Thánh Thất ngày càng tốt đẹp hơn nữa để lưu truyền hậu thế ngàn năm.

Nguyên cầu Ôn Trên ban ân phúc ân lành cho tất cả mọi người Đạo, Đời đã có công đóng góp tạo nên Thánh Thất Sacramento ngày nay.

THI MỪNG THÁNH THẮT SACRAMENTO

Sacto Thánh Thất đã hoàn công,
Đồng Đạo mừng vui thỏa ước mong.
Thầy mẹ thương yêu đồ đệ khó,
Chuyển tâm người thiện giúp tiền nông.
Tuy rằng chật hẹp, đầy trang trọng
Sung sướng nào hơn trả nợ xong.
Đóng góp nhờ tâm đồng hợp sức,
Dựng xây ngôi Đạo đẹp bao lòng.

X X X

Bao lòng đồ đệ sống tha hương,
Chung sức dựng xây Thánh Thất đường.
Khai mở Đạo Trời thời Mạt Pháp,
Chí Tôn ban bố vạn tình thương.
Cao Đài phổ độ người trần thế,
Cứu rỗi nguyên nhân thức giác nương.
Một kiếp tịnh tu muôn kiếp hưởng,
Đạo Đời trọn vẹn bậc phi thường.

Hiền Tài VÕ THỊ BẠCH TUYẾT.



Vô Ma Khảo bất thành Đại Đạo

(Bài đọc của HT. Phạm Văn Khảm Qu. Khâm Châu
Châu Đạo California tại Hội Trường Châu Đạo California)
NHÂN DỊP LỄ KỶ NIỆM NGÀY KHAI ĐẠO NĂM THỨ 86

Kính thưa chư Huỳnh Tử Đồng Đạo,

Đức Chí Tôn chính thức khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay còn gọi là Đạo Cao Đài vào ngày 15 tháng 10 năm Bính Dân (1926) tại tỉnh Tây Ninh thuộc miền Nam Việt Nam trong một hoàn cảnh đất nước bị Pháp đô hộ, rồi gần hai thập niên sau đó Việt Minh Cộng Sản nổi lên và thẳng tay tiêu diệt đạo Cao Đài.

Tính đến nay, trong thời gian vừa tròn 85 năm mà nền Đạo đã phải trải qua biết bao hồi nghiêng ngửa cùng với vận nước. Càng nhắc lại càng thấy đau lòng. Tuy nhiên, suy cho cùng, người tín đồ Cao Đài mới thấu rõ nét Thiên cơ mầu nhiệm. Đó là sự Khảo Đảo

Thật vậy, trước ngày chính thức tuyên bố Khai Đạo, Đức Chí Tôn đã giáng cơ dạy rằng:

“ Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà mị, Yêu quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. Những mưu quỷ quyết ấy do lệnh Thầy dùng để thử các con. Thầy đã nói, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con. Song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy động là Đạo Đức của các con. Thầy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp ấy cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy.

Ấy vậy, Đạo là vật rất hữu ích như giáp hữu ích cho thân các con, nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lỗ; còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép TÀ THẦN.

...Các con chớ ngại. Ngày nay Đạo đã khai tức là Tà khởi. Vậy

thì các con phải hết lòng, hết sức mà gìn giữ lấy mình; đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn gìn giữ cả Môn đệ Thầy nữa.”

(Trích đàn cơ ngày 29 / 6/ Bính Dần, tức 7/8/1926)

Như vậy, chúng ta ai ai cũng được Đức Chí Tôn ban cho một bộ áo giáp để phòng thân, điều đó cũng có nghĩa là cuộc sống của mỗi người luôn luôn dính liền với Đạo Đức thì mọi sự bình an ắt đến với mình và nhất là không bao giờ chịu lui bước trước những thử thách, những khảo đảo.

Hãy nhìn gương xưa để vững bước, hãy noi gương xưa để rèn nghị lực...

Xưa, Đức Chúa Jesus Christ, Đức Phật Thích Ca ...trước khi thành Đạo cũng phải chịu cho Satan, Quỷ Vương khảo đảo đủ điều, đủ cách . . . đến lúc không thể lung lay được thì Quỷ Vương mới chịu khuất phục và các Đấng ấy mới thành Đạo.

Đức Khổng Tử cũng bị khảo đảo 7 ngày giữa biên giới nước Trần và nước Thái.

Đường Tam Tạng và 3 đồ đệ cũng bị 81 tai nạn khảo đảo mới được thành Phật

Nay, cách đây 86 năm Đức Chí Tôn đã dùng huyền diệu Cơ Bút khai sáng mỗi đạo Trời, Ngài đã tuyển chọn một số lương sanh làm Thánh Thể thay Ngài để dìu dắt chúng sanh thoát vòng khổ hải và giải thoát luân hồi trong thời Hạ nguơn Mạt Pháp. Quý vị lương sanh này cũng không thể vượt ra ngoài khuôn luật khảo đảo và thử thách. Như chúng ta đã biết:

“ Một Đức Quyền Giáo Tông đã từ bỏ chốn quan trường, từ bỏ cuộc sống giàu sang, từ bỏ quyền cao tước trọng ...nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng mà dấn thân vào cửa Đạo để rồi gặp phải biết bao cơn sóng gió, biết bao tai vạ, phải sa vào lao lý... Nhưng dạ chẳng sờn, lòng chẳng nãn, chí mong đem Thánh chỉ Đấng Cao Đài Ngọc Đế truyền bá khắp nơi.

Một Đức Cao Thượng Phẩm cũng giữ sạch mùi phú quý, bả vinh hoa đã cùng gia đình vì Thầy vì Đạo mà dấn thân vào con

đường phụng sự chúng sanh, góp phần xây dựng nền Đạo ở lúc ban đầu.... mà cũng chịu bao khổ ải, bao tủ nhục, bao phủ phàng của cơ đời cay nghiệt...

Một Đức Hộ Pháp cũng tuân lệnh dạy của Ông Trên những mong tìm cách lau bớt một phần nào những giọt nước mắt khổ não của nhơn sanh mà xả thân hành đạo, Đức Ngài đã bốn ba khắp xứ, từ thành thị đến thôn quê cùng ra ngoại quốc để rao giảng đạo Trời, giành giật từng đứa con yêu của Đức Chí Tôn khỏi sa vào tay Chúa Quỷ... Thế mà Ngài cũng từng bị thử thách đủ điều, từng bị đày lưu nơi hải đảo Madagasca (Phi Châu), từng lưu vong qua xứ Cao Miên.”

(Trích đoạn bài: “ Xin hãy là những cây tre” tác giả PTS Phạm kim Tuyến - Tập san Qui Nguyên 20)

Thế cũng đủ cho chúng ta thấy rằng: “ Đạo khai, Tà khởi hoặc Vô Ma Khảo bất thành Đại Đạo hoặc Đạo bất khảo bất thành Phật”.

Như vậy, hễ bước vào cửa Đạo chúng ta sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách như thói thường lấy lửa thử vàng để phân biệt thiệt giả. Người tu có Ma khảo mới phân biệt được kẻ chơn tu hoặc người giả tu.

Ngoài ra, sự khảo đảo cũng là hình thức trả nợ tiền kiếp. Do vậy, người tu phải lập chí nhẫn nại, cam lòng chịu đựng, không than van, không oán hờn...Cần trụ vững đức tin nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu mà lo lập công, bồi đức để tiêu trừ bớt oan khiên nghiệp chướng, vượt qua cơn khảo đảo và sẽ yên ổn trên bước đường Đạo. Đó là phần khảo đảo của cá nhân.

Riêng về tôn giáo Cao Đài cũng như các tôn giáo bạn ở Việt Nam kể từ năm 1975 đã phải rơi vào vòng Pháp nạn. Đó là cơn Đại khảo đảo để đo lường đức tin cũng như lòng trung kiên của các tín đồ. Trước mắt chúng ta đã từng chứng kiến những kẻ phản đạo, khuất phục Tà thần hà hiếp người tu hành, tiếp tay với Tà thần thực hiện mưu đồ tiêu diệt đạo với nhiều hình thức hết sức tinh vi.

Ngược lại cũng có nhiều người vẫn luôn luôn một lòng vì Thầy vì Đạo, sống với đời sống Đạo Đức theo khuôn mẫu của người tín đồ, Hội Thánh bị giải thể nhưng Pháp Chánh Truyền và Tân Luật vẫn còn đó, Tứ Đại Điều Qui vẫn thấm nhuần trong tim óc...Con đường Nho Tông Chuyển Thế đã được Đức Chí Tôn chỉ rõ, Thánh ngôn, Thánh giáo Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng đã ban...Tất cả là hành trang đủ cho chúng ta vững tiến trên con đường tu học.

Tuy nhiên, người tín đồ Cao Đài không thể an phận như vậy. Chúng ta còn phải lo tròn hai chữ PHỔ ĐỘ, nghĩa là ngoài phần tự độ, chúng ta còn nghĩa vụ độ tha nữa.

Với sứ mạng này, chúng ta cảm nhận như có sự định trước. Thật vậy, thử hỏi sự có mặt của chúng ta trên đất nước Hoa Kỳ cũng như nhiều quốc gia khác có phải do ý định của chúng ta đã manh nha từ lâu? Hay do thời cơ đưa đến? Thời cơ hay Thiên cơ thì tùy mỗi người suy nghĩ. Nhưng với người tín đồ Cao Đài tin đó là Thiên cơ. Niềm này được đặt trên căn bản qua lời Thánh huấn của Đức Chí Tôn giáng cơ ngày rằm tháng 9 năm Bính Dần (1926) như sau:

Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam, Bắc cùng rồi ra ngoại quốc,
Chủ quyền Chơn đạo một mình ta.

Ngoài ra, trong lần Thuyết Đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh vào năm 1948, Đức Hộ Pháp có nói: “Những người ngồi tại đây hôm nay tham dự đàn cúng này, biết đâu sau này được điểm phúc đi truyền đạo ở Hoa Kỳ mà chớ!”

Ngày nay, sự có mặt của chúng ta trên đất nước Hoa Kỳ cũng như các quốc gia khác trên thế giới, phải chăng là một “điểm phúc” mà Đức Hộ Pháp đã tiên tri và “rời ra ngoại quốc” như Đức Chí Tôn đã nói trước.

Quả là duyên lành đã đến với chúng ta. Vậy thì, chúng ta nghĩ gì với sự phát triển cơ Đạo tại hải ngoại?

Phải chăng tất cả nằm trong một đức tin mãnh liệt, một ý chí kiên cường để vượt qua mọi khó khăn, một tinh thần mẫn huệ, một trí não quang minh... để vững bước trên con đường tu tiến. Chúng ta luôn nhớ Đức Chí Tôn hằng lo lắng:

“ Đạo phát triển một ngày là nhơn sanh phải khổ một ngày.”

Từ đó chúng ta tự thấy trách nhiệm của mình đối với Đạo, đối với bạn đồng sanh và hôm nay nhân lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta hãy nói lên cho mọi người biết Đức Chí Tôn đã khai mồi đạo Trời kỳ thứ III gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với Hồng Ân Đại Ân Xá nên chỉ một kiếp tu cũng có thể đắc Đạo và nhất là cứu vãn tình thế đạo đức suy đồi, thế giới đầy rẫy họa Âu tai Á mà nhơn loại đang gánh nặng!

Đồng thời, chúng tôi cũng khẩn thiết kính nhờ quý quan khách cũng như quý vị trong giới Truyền Thông, Báo Chí hiện diện trong buổi lễ hôm nay truyền đạt tin mừng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã lâm phạm thông qua huyền diệu Cơ bút khai mồi Đạo Trời với tôn chỉ :”Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt” hầu cứu vớt toàn cả nhơn loại trong thời Hạ nguơn mạt pháp và lập lại đời Thánh Đức. Đó là ý nghĩa của ngày Đại lễ hôm nay.

Chân thành cảm ơn và kính chúc chư liệt vị luôn được an bình và thăng tiến trong cuộc sống.

Thành tâm cầu nguyện thế giới thái bình, thịnh trị.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Hiền Tài Phạm Văn Khảm



BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

Lời Tòa Soạn: Tài liệu này chỉ có tính cách tham khảo, rất mong được sự phản hồi góp ý của quý Cơ Sở Đạo và quý Đồng Đạo để bài soạn được hoàn chỉnh. Thành thật cảm ơn.

* **Thuyết Đạo Sau Mỗi Đàn Cúng**

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN và theo TÂN LUẬT thì sau mỗi Đàn Cúng, vị Chức Sắc chủ lễ phải nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ tham dự Đàn Cúng nghe hiểu.

Ngày 5-4-1927, Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy về việc thuyết Đạo nguyên văn như sau :

“ Thầy để lời cho các con biết rằng : Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh Ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết nét chi về việc Đạo; chư Tín Đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chức Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết Đạo trong mỗi Đàn, nghe! Thầy ban ơn cho các con ” (TNHT.I.82 - in 1972) .

Sau đây là lời dạy trong Quyển Tân Luật.

TÂN LUẬT Điều thứ 19 .- *Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy đạo. Trừ ra ai có việc được chế.*

Như vậy, sau mỗi Đàn Cúng, vị Chủ Lễ có nhiệm vụ phải nói Đạo cho Thiện Nam Tín Nữ nghe, đặc biệt là sau các ngày Lễ Vía. Để góp phần vào việc đọc bài Giáo Lý sau mỗi kỳ Đàn Cúng ĐỨC CHÍ TÔN, chúng tôi sưu tầm một số BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG, ngắn gọn, đọc khoảng trên dưới 10 phút, hầu giúp cho quý vị Chủ Lễ đỡ mất thì giờ.

Trân trọng.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

BÀI THƠ XUÂN

Bính Dần 1926

Tết Nguyên Đán Bính Dần 1926 là cái Tết đầu tiên mà Quý Vị Tiền Khai họp mặt nhau trong tình huynh đệ vô cùng thân mật, còn hơn anh em ruột trong cùng một nhà.

Đêm 30 Tết Bính Dần (12-2-1926), theo lời dạy của Đức Cao Đài, quý vị Tiền Khai họp nhau thành một đoàn, và một bộ phận thông công được thành lập, gồm có :

- Ngài *Ngô Văn Chiêu* chứng đàn,
- Hai Ngài *Phạm Công Tắc* và *Cao Quỳnh Cư* phò loan,
- Ngài *Nguyễn Trung Hậu* làm đọc giả,
- Ngài *Tuyết Tân Thành* làm diễn ký.

Đoàn lần lượt đến từng nhà của quý vị Tiền Khai có mặt trong đoàn. Tại mỗi nhà, bộ phận thông công thiết đàn cơ và từng gia chủ được Đức Cao Đài ân ban một bài thơ tứ tuyệt.

Sau khi đi một vòng thành phố, quý vị Tiền Khai trở về hội tụ tại nhà Ngài Lê Văn Trung. Tất cả mọi người cúng Thầy, xong thiết đàn cầu Thầy. Đức Chí Tôn giảng diễn ban lời Thánh Giáo đầu năm Bính Dần.

Theo quyển *Đại Đạo Truy Nguyên* của soạn giả *Huệ Chương* thì vào giờ Tý ngày **Mùng Một tháng Giêng** năm Bính Dần, *Đức Chí Tôn có giảng dạy như sau :*

“*Thầy cho các con hiểu rằng : Buổi tạo Thiên lập Địa Thầy sanh loài người ra nhằm ngày Dần ‘Nhân sanh ư Dần’. Vậy từ đây, Thầy dùng các con làm tay chơn mà gây dựng nền Chánh Giáo, lại cũng kể từ ngày này là ngày phát khởi nguồn Đại Đạo, lấy hiệu là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”*

Tết Nguyên Đán Bính Dần trôi qua, vào đêm Mùng 9 tháng Giêng (21-2-1926), quan phủ Vương Quan Kỳ thiết lễ Vía Trời tại nhà của ông. Đêm ấy có mời Chư Nhu và mấy vị Đạo Hữu hầu đàn.

Sau phần cúng lễ, các vị lập đàn cơ : hai Ngài Phạm Công Tắc

và Cao Quỳnh Cư phò loan, Ngài Ngô Văn Chiêu chứng đàn.
Đức Cao Đài giảng cơ dạy như sau :

*“ Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng ta.*

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn các con thuận hòa cùng nhau hoài, ấy là lẽ hiển cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo danh Đạo Thầy... ”.

Câu thứ nhứt cho thấy : Buổi đầu tuy còn trong thời kỳ tiềm ẩn, nhưng nhân sự mỗi ngày một tăng thêm, mỗi vị được ví như một đóa hoa trở thêm cho cây Cao Đài vừa mới được vun trồng nhưng rất sum sê tươi tốt.

Trong bầu không khí vui vẻ tưng bừng, ấm áp của mùa xuân, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Cao Đài lấy tên những người hiện diện cho một bài thơ để làm kỷ niệm. Đức CHÍ TÔN liền ân ban bài thơ sau đây :

*Chiêu kỳ trung độ dẫn hoài sanh,
Bản Đạo khai sang quý giảng thành.
Hậu đức tắc cư thiên địa cảnh,
Hườn minh mãn đáo thủ đài danh.*

Tạm hiểu nghĩa như sau :

- Phát cờ lên tận độ chúng sanh (tận độ đến thai nhi trong bụng mẹ),
- Mối Đạo của Ta (của Đức Chí Tôn) nay giống lên tiếng chuông phổ độ, truyền giáo đến khi thành tựu.
- Ai lập được nhiều công đức chắc chắn cuối cùng sẽ được về cõi Trời,
- Người sáng suốt, biết gắng sức hành Đạo, khi hoàn tất nhiệm vụ sẽ được nêu danh trên đài danh vọng.

Trong 28 chữ của bài thơ Tứ Tuyệt trên có đến 15 chữ là tên của 15 vị tham dự Đàn cơ (có hai vị trùng tên là Sang : Cao Hoài Sang và Võ Văn Sang). Xin viết lại bài thơ trên với những

chữ lớn là tên các Vị hiện diện trong Đàn cơ :

CHIÊU KỲ TRUNG *độ dẫn HOÀI sanh,*
BẢN *Đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.*
HẬU ĐỨC TẮC CƯ *Thiên Địa cảnh,*
HƯỜN MINH MÂN *đáo thủ đài danh.*

Đức Cao Đài lại phán thêm : Hườn, Minh, Đáo sau sẽ rõ.

Mười hai chữ lớn và đậm trong 3 câu trên là tên của 13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Còn 3 chữ xiên lớn trong câu chót là tên 3 vị hầu đàn. Tên của 13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, theo thứ tự trong bài thơ là :

CHIÊU : *Ngô Văn Chiêu*, Đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài.

KỲ : *Vương Quan Kỳ*, sau đắc phong Thượng Giáo Sư.

TRUNG : *Lê Văn Trung*, sau đắc phong Thượng Đầu Sư, rồi được thăng Quyền Giáo Tông.

HOÀI : *Nguyễn Văn Hoài*, tức là ông Phán Hoài.

BẢN : *Đoàn Văn Bản*, sau đắc phong Thượng Giáo Sư.

SANG : *Cao Hoài Sang*, sau đắc phong Thượng Sanh.

SANG : *Võ Văn Sang*, về sau ít nghe nói đến.

QUÍ : *Lý Trọng Quý*, tức là ông Phán Quý.

GIẢNG : *Lê Văn Giảng*, sau đắc phong Thượng Giáo Hữu.

HẬU : *Nguyễn Trung Hậu*, sau đắc phong Bảo Pháp.

ĐỨC : *Trương Hữu Đức*, sau đắc phong Hiến Pháp.

TẮC : *Phạm Công Tắc*, sau đắc phong Hộ Pháp.

CƯ : *Cao Quỳnh Cư*, sau đắc phong Thượng Phẩm.

Các ông **HƯỜN**, **MINH**, **MÂN** chưa vào Đạo, nhưng được Đức Chí Tôn tiên tri “*đáo thủ đài danh*”, tức sẽ vào Đạo và sẽ được nêu danh trên đài cao long trọng.

Ông Võ Văn Sang, về sau ít đi hành đạo, do đó mà ông không được kể trong số môn đệ ban đầu của Đức Chí Tôn. *Vậy số môn đệ ban đầu của Đức Chí Tôn chính thức chỉ là 12 người.*

* Nếu coi các chữ lớn là danh từ riêng chỉ tên của các vị hiện diện trong Đàn cơ, thì có thể tạm hiểu bài thơ trên như sau :

Câu 1 : **CHIÊU KỲ TRUNG** độ dẫn **HOÀI** sanh,

Bốn vị Chiêu, Kỳ, Trung, Hoài có phận sự độ dẫn nhơn sanh, độ cả thai nhi trong bụng mẹ (trong Kinh Di-Lạc có câu : “Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh, ... v.v...”),

Câu 2 : BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.

Nền Đạo do Ta (Đức Chí Tôn) mở ra nhờ bốn vị Bản, Sang, Quí, Giảng mà dựng thành tựu.

Câu 3 : HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh,
Bốn vị Hậu, Đức, Tắc, Cư sẽ được lên cõi Trời,

Câu 4 : HUỖN MINH MÂN đáo thủ đài danh.
Ba vị Huồn, Minh, Mân đến giữ cái đài danh vọng.

Huyền Diệu : Trong khoảnh khắc, làm một bài thơ bốn câu 28 chữ mà phải dùng đến **15 chữ qui định trước** và :

- Có thể hiểu theo ít nhất là hai cách khác nhau, với nhiều ý nghĩa cao sâu, thì

- Chỉ có Đức Chí Tôn mới làm được mà thôi.

* **Một năm sau, vào ngày 1-1 Đinh Mão** tức 1-2-27, Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy như sau :

“ Các con, ... Mừng các con.

Trung, Cư, Tắc, mấy con nhớ đêm nay năm rồi thế nào ? Còn nay thế nào chẳng ?...

Thầy lập Đạo năm rồi ngày nầy thì Môn Đệ của Thầy chỉ có 12 đứa, mà 4 đứa đã vào nơi tay Chúa Quỷ, còn lại tám. Trong 8 đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành đạo. Thầy hỏi nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiết lớn giảng thế đi nữa, cũng chưa có phương chi độ hơn bốn muôn sanh linh nhờ tay 6 đứa Môn Đệ trong một năm cho dựng bao giờ.

Thầy vui mừng, Thầy khen tặng hết thầy bốn muôn Môn Đệ của Thầy ... Thầy giở cơ lên, các con đều chung ngang qua cho Thầy ban Phép Lành...” .

Đây là lần đầu tiên : Đức Chí Tôn ban phép lành cho các Môn Đệ (TNHT.I.74 – năm 1972).

VÍA ĐỨC CHÍ TÔN
(Mùng 9 tháng Giêng
(Bài Số 1)

Có người nói rằng Đức Chí Tôn không có giáng sanh xuống cõi trần thì làm sau có ngày Vía Đức Chí Tôn. Trong bài hôm nay, chúng tôi thử tìm hiểu coi tại sao lại có ngày Vía của Đức Chí Tôn.

1.- NGUYÊN CĂN ĐỨC CHÍ TÔN

Theo giáo lý Cao Đài, vào thời nguyên thủy, nghĩa là khi chưa tạo Thiên lập Địa, trong khoảng không gian bao la có một chất khí mịt mịt mờ mờ linh thiêng và huyền diệu vô cùng, tồn tại không biết từ thời nào.

- Lão Giáo gọi khí ấy là *Đạo*.
- Nho Giáo gọi khí ấy là *Vô Cực*.
- Phật Giáo gọi khí ấy là *Chơn Như*.
- Đạo Cao Đài gọi khí ấy là *Hư Vô chi khí*.

Chừng đúng ngày giờ, khối khí ấy mới nổ tung ra một tiếng vang lừng dữ dội phi thường, làm cho rung động cả không gian, có một Đại Linh Quang từ trong tiếng nổ ấy hóa sinh ra : Đó là Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ. Theo quyển Từ Điển La Rousse của Pháp, thì tiếng nổ vang lừng dữ dội phi thường nói trên được gọi là *Big Bang*, xảy ra cách đây khoảng 15 tỷ năm. Quả Địa Cầu 68 của chúng ta được hình thành cách nay 4,6 tỷ năm.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy :

“Thầy đã nói với các con rằng : khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới thì khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sinh ra vạn vật là : vật chất, thảo mộc, côn trùng,

thú cầm, gọi là chúng sanh” (TNHT.II.170 – in 1972).

2- NGÀY VÍA và NGÀY LỄ KỶ NIỆM

** Vía là lễ kỷ niệm ngày giáng sanh xuống cõi trần của các Đấng Thiêng Liêng, đôi khi cũng là lễ kỷ niệm ngày thành Đạo.*

- Vía Đức Thái Thượng : 15-2 âm lịch (g. sinh).
- Vía Đức Phật Bà Quan Âm : 19-2 â.l. (thành đạo).
- Vía Đức Phật Thích Ca : 8-4 âm lịch (giáng sinh).
- Vía Đức Khổng Thánh : 27-8 âm lịch (giáng sinh).
- Vía Đức Chúa Jêsus Christ : 25-12 dương lịch (g. sinh).

** Ngày Qui Thiên không gọi là Vía, mà gọi là Lễ Kỷ Niệm.*

- Lễ Kỷ Niệm Đức Cao Thượng Phẩm Qui Thiên: 1-3 â.l.
- Lễ Kỷ Niệm Đức Cao Thượng Sanh Qui Thiên: 26-3 â.l.
- Lễ Kỷ Niệm Đức Phạm Hộ Pháp Qui Thiên : 10-4 â.l.
- Lễ Kỷ Niệm Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung
Qui Thiên : 13-10 âm lịch.

Vào các ngày Vía của các Đấng Thiêng Liêng, Hội Thánh cho thiết **Lễ Đại Đàn** cúng Đức Chí Tôn tại Tòa Thánh và các Thánh Thất. Riêng Vía Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thì cúng Tiểu Đàn.

Vào các ngày Lễ Kỷ Niệm ngày Qui Thiên của các Vị Chức Sắc Tiền Khai, Hội Thánh cho thiết **Lễ Tiểu Đàn** cúng Đức Chí Tôn tại Tòa Thánh và các Thánh Thất.

GHI CHÚ : Ngày 15-2 âm lịch là ngày Đức Thái Thượng Lão Quân chiết Chơn Linh giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử để xiển dương Tiên Giáo. Trong bài Kinh Tiên Giáo có câu :

“ Nhị nguyệt thập ngũ, phân tánh giáng sanh.”

Đối với Đạo Cao Đài, Đức Thái Thượng Lão Quân và Đức Lão Tử được coi như là một.

Trong Đạo Cao Đài :

- Có thờ Đức Khương Thượng Tử Nha (Giáo Chủ Thần Đạo) nhưng không có cúng,

- Không có thờ Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nhưng lại có cúng.

3.- VÍA ĐỨC CHÍ TÔN

Vía Đức Chí Tôn là ngày Đại Lễ cúng bái để tỏ lòng sùng kính đối với Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đấng Đại Từ Phụ của Vạn Linh, Đấng Tạo Hóa và Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật.

Đức Chí Tôn không có giáng sanh xuống cõi trần. Nhơn loại *dựa theo* Số Học *hoặc theo* Dịch Số trong Kinh Dịch *mà chọn ra Ngày Vía Đức Chí Tôn*. Trong bài này, chúng tôi trình bày *theo* Dịch Số trong Kinh Dịch.

Theo Dịch Số trong Kinh Dịch :

- Số Dương là các số lẻ : 1 , 3 , 5 , 7 , 9 .

- Số Âm là các số chẵn : 2 , 4 , 6 , 8 , 10 .

Số 9 do ba số dương đầu cộng lại : $9 = 1+3+5$.

Số 9 là *số thành* của ba số dương đầu, nên được gọi là số *Thuần Dương*.

Đức Chí Tôn là chủ của Dương Quang, nên khi chọn hai số để làm ngày Vía Đức Chí Tôn, phải chọn những con số dương. Vì vậy mà số **1** và số **9** được chọn. Nhưng trong hai số **1** và **9**, số nào chỉ *Tháng* và số nào chỉ *Ngày* ?

Theo Nho Giáo, khi nói về thời gian, thì nói theo thứ tự: **Năm** trước, rồi mới tới **tháng**, **ngày**, sau cùng là **giờ**.

Ví dụ : Mở đầu bài Sớ Văn có câu : Thời duy Thiên vận, **Tân Mão** niên (năm Tân Mão), **Chánh** Ngọạt (tháng Giêng), **Sơ** Cửu nhật (ngày mùng 9), **Dậu** thời (thời Dậu : từ 5 đến 7 giờ chiều).

Do đó mà số **1** đứng đầu được chọn là *tháng*, số **9** đứng sau được chọn là *ngày* (*Tháng* trước, *Ngày* sau).

Do đó mà ngày Vía của Đức Chí Tôn được chọn là : **tháng 1**, **ngày 9** , tức **Mùng 9 tháng Giêng**.

**Tóm lại, ngày Vía Đức Chí Tôn không phải là ngày giáng sinh mà là ngày do nhơn loại dựa theo Số Học hoặc theo Dịch Số*

trong Kinh Dịch mà chọn ra, đó là ngày Mừng 9 tháng Giêng.
Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

VÍA ĐỨC CHÍ TÔN
(Mùng 9 tháng Giêng)
(Bài Số 2)

Có người nói rằng Đức Chí Tôn không có giáng sanh xuống cõi trần thì làm sao có ngày Vía của Đức Chí Tôn. Trong bài hôm nay, chúng tôi thử tìm hiểu coi tại sao lại có ngày Vía Đức Chí Tôn.

1.- VỊ THẾ TRONG CÀN KHÔN VŨ TRỤ

Có người hỏi : *Đức Chí Tôn Ngài là ai ?*

Xin thưa :

- Đức Chí Tôn là Người tạo lập ra và cai quản cả Càn Khôn Vũ Trụ.
- Trong dân gian người ta thường gọi Đức Chí Tôn là Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, là Ông Trời,...

Bài Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế có dạy cho biết phần nào về vị thế của Đức Chí Tôn trong Càn Khôn Vũ Trụ :

- Là Đấng Vua Trời nơi cõi Đại La Thiên, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế sanh hóa và nuôi dưỡng các loài sinh vật.
- Là Đấng Vua Trời ngự nơi Ngôi Thái Cực, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế thống lãnh và cai trị muôn loài vật một cách ổn định.

Đó là ý nghĩa của các câu mở đầu bài kinh :

*Đại La Thiên Đế, Thái Cực Thánh Hoàng.
Hóa dục quần sanh, Thống ngự vạn vật.*

Bài Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng có cho biết rằng : *Đức Chí Tôn là vua của Nhật, Nguyệt, Tinh, Thần (ngày giờ), nghĩa là vua của cả Không gian và Thời gian, và là chủ tể Càn Khôn Thế Giới, đứng đầu tất cả các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.*

Đó là ý nghĩa của hai câu kinh sau đây :

*Nãi Nhứt, Nguyệt, Tinh, Thần chi Quân,
Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi Chủ.*

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn cũng đã có dạy : “ *Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy. Thầy đã nói một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại... Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chut Thần, Thánh, Tiên, Phật* ” (TNHT.I.43–1972).

2- VÍA ĐỨC CHÍ TÔN

Vía Đức Chí Tôn là ngày Đại Lễ cúng bái để tỏ lòng sùng kính đối với Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đấng Đại Từ Phụ của Vạn Linh, Đấng Tạo Hóa và Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật.

Đức Chí Tôn không có giáng sanh xuống cõi trần. Nhơn loại dựa theo Số Học hoặc theo Dịch Số trong Kinh Dịch mà chọn ra Ngày Vía Đức Chí Tôn. Trong bài này, chúng tôi trình bày cách chọn theo Số Học.

Trong Số Học, các số đơn được khởi đầu bằng số 0 và chấm dứt bằng số 9.

Số 0 tượng trưng Vô Cực, là Hư Vô chi khí.

Số 1 tượng trưng Thái Cực là ngôi của Đức Chí Tôn.

Số 2 tượng trưng Lưỡng Nghi, số 3 là số trung gian.

Số 4 tượng trưng Tứ Tượng.

Số 5 tượng trưng Ngũ Hành, số 6 và 7 làm trung gian.

Số 8 tượng trưng Bát Quái.

Đến số 9 thì Bát Quái biến hóa vô cùng tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ.

Xin nhắc lại : *Vô Cực sanh Thái Cực, Thái Cực phân ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới.*

- Số 1 tượng trưng cho ngôi Thái Cực của Đức Chí Tôn.

- Đến số **9** là số hình thành Càn Khôn Vũ Trụ.

Vì vậy mà số **1** và số **9** được chọn làm Ngày và Tháng trong Lễ Vía Đức Chí Tôn. Nhưng trong hai số **1** và **9**, số nào chỉ *Tháng* và số nào chỉ *Ngày*

Theo Nho Giáo, khi nói về thời gian, thì nói theo thứ tự: **Năm** trước, rồi mới tới **tháng, ngày**, sau cùng là **giờ**.

Ví dụ : Mở đầu bài Sớ Văn có câu : Thời duy Thiên vận, **Tân Mão** niên (năm Tân Mão), **Chánh** Ngoạ (tháng Giêng), **Sơ Cửu** nhật (ngày mùng 9), **Dậu** thời (thời Dậu : từ 5 đến 7 giờ chiều).

Do đó mà số **1** đứng đầu được chọn là tháng, số **9** sau cùng được chọn là ngày (*Tháng* trước, *Ngày* sau).

Vì vậy mà ngày Vía của Đức Chí Tôn được chọn là **tháng 1, ngày 9**, tức **Mùng 9 tháng Giêng**.

* *Tóm lại, ngày Vía Đức Chí Tôn không phải là ngày giáng sinh mà là ngày do chọn loại dựa theo Số Học hoặc theo Dịch Số trong Kinh Dịch mà chọn ra, đó là ngày Mùng 9 tháng Giêng.*

RẪM THƯỢNG NGUƠN (15 tháng Giêng Âm Lịch)

Rằm tháng Giêng được gọi là Rằm Thượng Ngươn.

Trong một năm có 3 ngày rằm lớn :

- Rằm Thượng Ngươn : 15 tháng Giêng âm lịch.
- Rằm Trung Ngươn : 15 tháng Bảy âm lịch.
- Rằm Hạ Ngươn : 15 tháng Mười âm lịch.

Vậy **Ngươn** là gì ?

Ngươn hay **Nguyên** có nghĩa thông thường là : ban đầu, khởi đầu, nguồn gốc, ... Trong bài này, từ **Ngươn** có nghĩa khác hơn.

1.- NGUƠN VÀ CHUYỂN

Ngươn và **Chuyển** là hai từ chỉ những khoảng thời gian rất dài trong sự hình thành Càn Khôn Vũ Trụ, vạn vật và sự tiến hóa

của Nhơn loại.

Mỗi chuyển được chia thành 3 Ngươn : Thượng Ngươn, Trung Ngươn và Hạ Ngươn. Ví dụ :

- Trong Chuyển thứ ba thì có : Thượng Ngươn, Trung Ngươn và Hạ Ngươn,
- Trong Chuyển thứ tư cũng có Thượng Ngươn, Trung Ngươn và Hạ Ngươn.

Theo giáo lý Cao Đài, Nhơn loại hiện đang ở vào Hạ Ngươn của Chuyển thứ ba tức là vào **Hạ Ngươn Tam Chuyển**, sắp bước qua **Thượng Ngươn Tứ Chuyển**.

Như vậy, quả địa cầu 68 của Nhơn loại chúng ta hiện nay đã trải qua 3 Chuyển : Nhứt Chuyển, Nhị Chuyển và Tam Chuyển. Khi đến Đại Hội Long Hoa và lập đời Thánh Đức thì bắt đầu Thượng Ngươn Tứ Chuyển.

	Thượng Ngươn
Tam Chuyển	Trung Ngươn
	Hạ Ngươn
	Thượng Ngươn
Tứ Chuyển	Trung Ngươn
	Hạ Ngươn

Quả địa cầu 67 (đứng trên quả địa cầu của chúng ta một bực) đã trải qua 7 Chuyển nên tiến hóa hơn quả địa cầu của chúng ta rất nhiều, do đó, Đức Chí Tôn có nói : “ *Đứng bực Đế vương nơi trái địa cầu này chưa bằng vào bực chót nơi trái Địa cầu 67* ” (TNHT, quyển I, trang 60, in năm 1972).

Các Đấng Thiêng Liêng không cho biết một Chuyển và một Ngươn có bao nhiêu năm, cũng không cho biết còn bao nhiêu năm nữa mới hết Tam Chuyển để bắt đầu Thượng Ngươn Tứ Chuyển. Đó vẫn còn là bí mật của Thiên Cơ.

Trong Pháp Chánh Truyền có dạy :

Thượng Ngươn là Ngươn Tạo Hóa, ấy là **Ngươn Thánh Đức**,

tức là Nguơn vô tội. Người Thượng Nguơn còn giữ được tánh chất thiện lương của Thượng Đế ban cho, nên còn giữ được nếp sống thuần lương chất phát. Dân chúng sống trong an lạc ấm no, nhà ở không cần đóng cửa, cửa rơi ngoài đường không ai lượm. Sách có câu : “ *Gia vô bế hộ, lộ bất thập di* ”.

Trung Nguơn là Nguơn Tấn Hóa, ấy là **Nguơn Tranh Đấu**, tức là Nguơn tự diệt. Người Trung Nguơn tiến hóa cao về đường vật chất nên sanh ra nhiều dục vọng, gây ra trường tranh đấu quyết liệt, để cuối cùng đi đến chỗ tận diệt.

Hạ Nguơn là Nguơn Bảo Tồn, ấy là **Nguơn Tái Tạo**, tức là **Nguơn Qui Cổ**. Người Hạ Nguơn nhận thấy rõ sự tranh đấu quyết liệt đưa đến sự tiêu diệt tất cả, do đó họ lo bảo tồn lẫn nhau để cùng nhau tồn tại và cùng nhau tiến hóa, lập đời Thượng Nguơn Thánh Đức cho giai đoạn tiếp theo.

2.- RẪM THƯỢNG NGUƠN

* Theo Nho Giáo

Theo Nho Giáo, ba ngày Rằm Lớn trong năm là 3 ngày Đại Lễ kỷ niệm Thánh Đán của 3 vị Thánh Vương đời thượng cổ nước Tàu, có nhiều công đức đối với dân chúng, đó là vua **Nghiêu**, vua **Thuấn** và vua **Hạ Võ**.

Rằm Thượng Nguơn là lễ kỷ niệm Thánh Đán của **Vua Nghiêu**, với hiệu là : *Thiên Quan Tứ Phước*.

* Theo Đạo Cao Đài

Theo Đạo Cao Đài, vào ba ngày Rằm Thượng Nguơn, Trung Nguơn và Hạ Nguơn đều có thiết Đại Lễ cúng Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng nơi Tòa Thánh, Thánh Thất, Báo Ân Từ và Điện Thờ Phật Mẫu, để dâng sớ cầu nguyện Ôn Trên ban ơn xá tội :

- Thứ nhất : *Xá tội cho các đảng vong hồn vừa mới qui liễu,*
- Thứ nhì : *Xá tội cho các chiến sĩ dũng cảm vì nước quên mình,*
- Thứ ba : *Xá tội cho các chơn linh có công hành đạo chịu nhiều*

khổ nhọc cứu giúp nhơn sanh.

- **Thứ tư** : Đặc biệt, đối với Đạo Cao Đài, ngày **Rằm Thượng Nguyên** là thuộc **Mùa Báo Hiếu**, nơi các Thánh Thất, Tín Đồ Cao Đài đi cúng để xin Bàn Trị Sự lập sơ dâng lên Đức CHÍ TÔN, lấy công quả hành đạo để **cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ và Phụ Mẫu được siêu thăng lên miền Cực Lạc.**

Nội dung nêu trên có ghi trong lòng sơ dâng lên Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng trong **Đại Lễ Rằm Thượng Nguyên.** Sau đây là trích đoạn phần lòng sơ dâng lên Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng trong **Đại Lễ Rằm Thượng Nguyên** :

“ ... NGƯỠNG NGUYỆN VÔ TRUNG TỬ PHỤ *phát hạ hồng ân, hóa sanh Đại Đức, tùy Nguơn vận hội ân xá chư linh hữu công hành Đạo, tế độ nhơn sanh, cập tiền vãng Thất Tổ, hậu vãng Cửu Huyền do tử tôn lập thân hành Đạo dĩ hiến Phụ Mẫu hiếu nghĩa vi tiên ...* ”. (Ý nghĩa này không có ghi trong phần Lòng Sơ Rằm Trung Nguơn hay Rằm Hạ Nguơn).

Trong dịp Rằm Thượng Nguyên này, Hội Thánh có tổ chức Cúng Tế Cửu Huyền Thất Tổ nơi Hậu Điện Báo Ân Từ và Chiến Sĩ Trận Vong nơi Trai Đường, sau đó là Cúng Tế và Cầu Siêu Hội cho các đẳng vong linh nơi Khách Đình.

Tóm lại, Đại Lễ Thượng Nguyên Rằm Tháng Giêng là ngày Đại Khai Ân Xá của Đức Chí Tôn, là ngày chúng ta cầu nguyện hữu hiệu nhất cho Cửu Huyền Thất Tổ của mình và cho các đẳng Linh Hồn sớm được siêu thăng. Đó cũng là ngày trọng đại nhất mà người đang sống làm tròn bổn phận đối với những người đã chết.

GHI CHÚ: Đối với **Đạo Phật** thì Mùa Báo Hiếu thuộc *Rằm Trung Nguơn* (Rằm tháng Bảy), nơi các chùa làm lễ Vu Lan, Phật Tử đến chùa để xin chư tăng ni chú nguyện giải thoát cho cha mẹ đã chết, được khỏi khổ hình nơi Âm Phủ và được siêu thăng lên miền Tịnh Độ (dựa theo sự tích Mục Liên Thanh Đề)

Ngoài ra trong Đạo Cao Đài để thể hiện cơ Đại Ân Xá kỳ 3

nên Hội Thánh cho phép các Thánh Thất được dâng số cầu siêu cho Cửu Quyền Thất Tổ cả 3 ngày Rằm Thượng Ngươn, Trung Ngươn và Hạ Ngươn, và vào 3 ngày Rằm lớn này ngoài lá số chánh còn có lá số phụ cầu siêu với nội dung đại ý:

“ Cung vi: Chúng đệ tử chi tổ tiên bất phùng thời Thiên ân xá tội , kiêm triều Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hoàng khai, hiếu tử từ tôn lập thân hành Đạo đồng cúc cung ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn ban tứ hồng ân Cửu Huyền Thất Tổ giải thoát tiền khiên, qui hồi cựu vị: (danh sách tên họ đính kèm)

Chúng đệ tử thành tâm khấn đảo Đức Chí Tôn từ bi xá tội chư Tiên Linh , Thúc Bá, Đệ Huynh, Cô Di, Tỷ Muội cộng hưởng hồng ân siêu thăng tịnh độ”

Vị chứng đàn chỉ ký tên vào lá số chung và đọc phần cung vi như trên còn chư đạo hữu được điền tên thân nhân đã qui liễu vào lá số riêng và đốt chớ không đọc.

HT. Nguyễn Trung Đạo

(Tiếp theo trang 163)

Chân Lý Đạo Lão qua Tam Kỳ Phổ Độ

Các vị này đều được giữ địa vị quan trọng trong Triều.

Dưới Triều Trần, Đạo Lão vẫn được Triều Đình liệt ngang hàng với Đạo Phật và Đạo Khổng nhưng không phát triển mạnh bằng hai mối Đạo này.

Năm 1302 có Đạo sĩ Hứa Tông Đạo, người Tàu, vượt biển sang nước ta bày ra mọi khoa nghi trai đàn của phép phú thủy.

Hiện nay ở nước ta, ngoài các chùa tu theo Đạo Minh Sư, Minh Đường hay Đại Đạo tức là Phái Tu Đơn theo Lão Giáo hay Đạo Giáo, thì có thuật phù thủy chuyên việc làm trò mê tín, khiến cho Lão Giáo bị giảm giá trị rất nhiều.

(Còn tiếp)



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Phu quân của Hiền Tỷ cựu Chánh Trị Sự Lê Thị Minh Thu
là:

Cựu Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Phú

Đã qui vị ngày 24-12-2010 (nhằm ngày 19-11 năm Canh
Dần) tại Dallas, Texas.

Hưởng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ cựu Chánh Trị
Sự Lê Thị Minh Thu và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng
Thiên Liêng ban hồng ân cho hương linh cố cựu Chánh Trị
Sự Nguyễn Văn Phú được sớm an nhàn nơi cõi Thiên Liêng
Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu
Dallas-Forth Worth.
Đại Đạo Thanh Niên Hội Dallas-Fort Worth.**



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được trẽ tin buồn:
Thân mẫu của Hiền Tỷ Đoàn Thị Nguyệt và cũng là Nhạc
mẫu của Hiền Huỳnh Chánh Trị Sự Huỳnh Văn Mười, Tiểu
bang Florida là:

Đạo hữu Nguyễn Thị Tốt

Qui vị ngày 23-11-2010 (nhằm ngày 18 tháng 10 năm Canh
Dần) tại Vũng Tàu.

Hưởng thượng thọ 96 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Đoàn Thị
Nguyệt, Hiền Huỳnh Chánh Trị Sự Huỳnh Văn Mười và tang
quyển.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng
Thiênng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Đạo hữu
Nguyễn Thị Tốt sớm được trở về cõi Thiênng Liêng Hằng
Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Đạo Hữu Lê Quốc Cường

Đã qui vị lúc 6 giờ 05 phút ngày 01-11-2010 (nhằm ngày 25-08 năm Canh Dần) tại Southern Regional Hospital, thành phố Rivedale, tiểu bang Georgia.

Hưởng thọ 75 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Bà Quả Phụ Lê Quốc Cường nử danh Lê Thị Xuân Lang và cháu Lê Thị Xuân Hằng cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Đạo hữu Lê Quốc Cường sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta,
Thánh Thất Cao Đài Georgia.
Ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.
Đại Đạo Thanh Niên Hội Georgia.
Đồng Đạo Thánh Thất Georgia.
Thông gia: Gia đình Ô.B. Nguyễn Văn Ron (GA)**



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Chánh Trị Sự Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phu nhân cố Đại Tá Đặng Như Tuyết.

Đã qui vị vào lúc 9 giờ 40 ngày 29-10-2010 (nhằm ngày 22-09 năm Canh Dần)

Hưởng dương 58 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Chánh Trị Sự Nguyễn Thị Thanh Huyền được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Châu Đạo California

Tộc Đạo & ĐTPM Orange, Tộc Đạo Santa Clara và ĐTPM San Jose. Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo San Diego và Hương Đạo Sacramento.

Thánh Thất Anaheim, Thánh Thất Westminster, Thánh Thất Cao Đài California, Thánh Thất Orange, Thánh Thất Pomona và Thánh Thất San Bernardino.

Đại Đạo Thanh niên Hội California
Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Nam California & Ban Thế Đạo Bắc California



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân mẫu của Hiền Huynh Nguyễn Văn Trường là:

Đạo hữu Nguyễn Thị Thúc

Đã qui vị ngày 20-05-2010 (nhằm ngày 07-04 năm Canh
Dần) tại Trường Cửu, Trường Hoà, Tỉnh Tây Ninh, Việt
Nam.

Hưởng thọ 90 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Nguyễn Văn
Trường, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Võ và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Nguyễn
Thị Thúc sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

**Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta,
Thánh Thất Cao Đài Georgia.
Ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.
Đại Đạo Thanh Niên Hội Georgia.
Đồng Đạo Thánh Thất Georgia.**



CẢM TẠ

Tang gia chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- * Ban Nghi Lễ Đền Thánh và Điện Thờ Phật Mẫu Tòa Thánh Tây Ninh.
- * Ban Tiếp Tân Tòa Thánh Tây Ninh.
- * Ban Cai Quản và Đồng Đạo Thánh Thất Xã Phước Đông (Suối Bà Tươi) và các Thánh Thất vùng lân cận.
- * Phan Phủ Từ Tòa Thánh Tây Ninh.
- * Ban Thế Đạo TTTN. - Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
- * Tộc Đạo, Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất New Orleans, Hoa Kỳ.
- * Các Cơ Quan, Hội Đoàn ở VN và New Orleans Hoa Kỳ.
- * Hội Ái hữu Không Quân VN New Orleans, Hoa Kỳ.
- * Hội Ái hữu Hải Quân VN New Orleans, Hoa Kỳ.
- * Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ New Orleans, Hoa Kỳ.
- * Các thân bằng quyến thuộc Nội, Ngoại.
- * Các Bạn bè thân hữu gần xa: Việt Nam, Gia Nã Đại và Hoa Kỳ.

Đã ân cần thăm viếng, tụng kinh cầu nguyện, gửi tiền phúng điếu, gửi vòng hoa, mâm quả tế lễ, điện thoại đến phân ưu và đưa tiễn linh cửu Mẹ, Nội tổ, Ngoại tổ, Cố tổ của chúng

tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Nghĩa Địa Cực Lạc Thái Bình vùng Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh vào lúc 10 giờ sáng ngày 25-10-2010.

Giáo Thiện Phan Thị Nền

Hưởng thượng thọ 93 tuổi

Sanh năm 1917 tại Huyện Trảng Bàn, Tây Ninh.

Từ trần ngày 22-10-2010

tại Ấp Phước Đức, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Một lần nữa xin toàn thể quý vị nhận lòng biết ơn của gia đình chúng tôi, và miễn thứ mọi lỗi lầm, thiếu sót nếu có trong lúc tang gia bối rối.

Tang gia:

Trưởng Nam: HT. Nguyễn Tấn Khoa, vợ và các con, cháu ngoại Hoa Kỳ.

Thứ Nam: HT Nguyễn Tấn Tạo, vợ và các con, cháu nội, ngoại, Hoa Kỳ.

Thứ Nữ: CTS Nguyễn Kim Ngôn, chồng và các con, cháu nội, ngoại, Việt Nam.

Út Nam: Nguyễn Tấn Quyền, vợ và các con, Hoa Kỳ.



CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Quý Chư Chức Sắc, Chức Việc Ban Tri Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia .

-Các Ban Lễ, Nhạc ,Đồng Nhi của Thánh Thất Cao Đài Georgia.

-Đại Đạo Thanh Niên Hội Thánh Thất Georgia .

-Quý Chư Huynh,Tỷ các Thánh Thất các tiểu bang khác như Tennessee, Ohio, California, Texas và các Thành Phố Houston, Dallas

Đã thăm viếng, gọi điện phân ưu, gửi điện thư chia buồn,.....cúng tế và cầu nguyện cho Nhạc Mẫu,Thân Mẫu, Ngoại tổ chúng tôi là:

Cố Đạo Hữu **TRẦN THỊ ANH**

Qui vị ngày 29 – 9 – 2010 (nhằm ngày 22 – 8 năm Canh Dần) tại Hòa Thành, Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng Thọ 92 tuổi

Được Siêu Thăng Tịnh Độ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Tang Gia Đồng Cảm Tạ.

* **Thứ nữ** : Thông Sự Võ Thị Sương.

* **Hiền tể** : Chánh Tri Sự Nguyễn Thanh Bường.

* Hai con là thành viên trong BCH Đại Đạo Thanh Niên Hội

/GA: Nguyễn Thị Thanh Thủy và Nguyễn Thị Thanh Lan.



CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- * Các Thánh Thất Cao Đài ở Hải Ngoại.
- * Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.
- * Tập San Ban Thế Đạo Texas.
- * Đại Đạo Thanh Niên Hội - Thanh Thiếu Niên Cao Đài.
- * Ban Văn Nghệ Phụng Sự Đại Đạo.
- * Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View.

Thân bằng quyến thuộc và Đồng Đạo xa gần đã thăm viếng, cầu nguyện, điện thoại, thư từ, email phân ưu và tiễn đưa Phu Quân chúng tôi là:

Kiều Trung Hưng

đã qui vị lúc 5 giờ 50 ngày 24-08-2010 (nhằm ngày Rằm tháng 07 năm Canh Dần) tại Medical Center Arlington.

Hưởng thọ 63 tuổi.

Một lần nữa, gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ và nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành đến toàn thể quý vị.

Chân thành cảm tạ.

Chánh Trị Sự Nguyễn Thị Mỹ Nga và gia đình.

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A-Mục đích, ý nghĩa thành lập:

- Thể hiện và vun bồi tình “tương thân, tương ái” giữa người Tín Đồ Cao Đài
- Phát huy tinh thần “Từ Bi, Công Bình, Bác Ái” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.
- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.
- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

D- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

E- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,

14411 Buckner Dr,

San Jose, CA 95127

G- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

*HTDP Nguyễn Sam - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,

Phone : (408) 971-2498(H) & (408) 648-7167 (Cell)

Email: doimoimagazine@yahoo.com

*HTDP Dương Văn Ngừa - Trưởng Ban Điều Hành

14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127

Phone : (408) 923-1052 (H) & (408) 772-0989 (Cell).

Email: datthong2005@yahoo.com

***Chú thích:**

Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi **www.banthedao.org**)

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

CAO ĐÀI và TAM GIÁO

CHƠN LÝ ĐẠO TIÊN (ĐẠO LÃO) QUA TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tác giả: Huệ Lương Trần Văn Quế

* * * * *

CHƯƠNG - I ĐỊNH NGHĨA ĐỀ TÀI

Chơn: Cũng được gọi là chân và có nghĩa là thật (thực), không giả dối, có thật, không hư ảo. Chân cũng có nghĩa là bản chất.
Lý: Có nghĩa là Lễ.

1)- Chân lý đạo Tiên: Có nghĩa là: Phần căn bản hay là Bản chất có thực, không hư ảo của Đạo Tiên hay là Lão Giáo hoặc Đạo Giáo.

Đạo Tiên hay là Đại Đạo là Đạo dạy người theo một phép bí truyền riêng biệt. Pháp này chỉ được khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm tương thọ, để ngày cùng, đương sự được “Phản Bồn Hoàn Nguyên” siêu phàm thoát tục chứng quả “Đại Giác Kim Tiên”, thoát vòng luân hồi, tiêu diêu nơi Bồng Lai lạc cảnh.

2)- Tam Kỳ Phổ Độ: Là tên gọi tắt của Tân Tôn Giáo do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đã dùng Thần Cơ Diệu Bút khai mở tại Miền Nam Việt Nam năm Bính Dần (1926) để dạy Đạo kỳ này cho phương Nam.

Danh hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngay từ buổi đầu đã được kèm theo hai tiêu ngữ nữa là: “Tam Giáo Qui Nguyên và Ngũ Chi Phục Nhứt”.

- **Tam Giáo Qui Nguyên:** Có nghĩa là Ba mối Đạo lớn và lâu

đời nhứt (trước kỷ nguyên Tây lịch) nay cùng nhìn nhận là cùng một nguồn gốc mà ra để tránh những sự kỳ thị tranh chấp giữa nhau trong công cuộc hoằng dương Chánh pháp cứu độ quần sanh trong kỳ Hạ Nguơn mặt kiếp này.

Tiêu ngữ vừa nói trên ám chỉ rằng: Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có sự tổng hợp các tinh hoa của ba Tôn Giáo làm một hệ thống chặt chẽ, hợp lý.

- **Ngũ Chi Phục Nhứt:** Có nghĩa là: năm cấp bậc tu Tiên trong phạm vi Đại Đạo nay đều nhìn nhận rằng cùng bắt nguồn ở một gốc là Lý Nhứt Nguyên, Lý Thái Hư hay Đại Đạo (Thượng Đế không thị hiện hay là Đại Bản Thể của Vũ Trụ).

Ngũ Chi gồm có:

- a)- Phật Đạo (để chung qui vào cảnh Niết Bàn)
- b)- Tiên Đạo (để ngày cùng Phán Bản Hoàn Nguyên)
- c)- Thánh Đạo (Đạo trị quốc của các vị Thánh Vương thời xưa).
- d)- Thần Đạo (Đạo làm tôi con trong nước)
- đ)- Nhơn Đạo (Đạo làm chồng vợ, làm cha mẹ, làm con cháu, làm anh em trong gia đình, làng xóm).

CHƯƠNG II

TIỂU SỬ VÀ CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC LÃO TỬ

I- THÂN THỂ:

Đức Lão Tử sanh nhằm ngày rằm tháng hai vào năm 600 trước Tây lịch, nhằm năm thứ ba đời Vua Định Vương nhà Châu. Theo sử sách Tây phương thì Ngài sanh độ vào năm 604 trước Tây lịch. Sở dĩ có sự hàm hồ về năm sinh của Ngài là vì Ngài sống một cuộc đời ẩn dật, ít ai biết rõ tung tích. Nơi sanh ra là Huyện Khúc Nhơn thuộc nước Sở xưa kia (thuở trước là Huyện Khổ của nước Tần và nay thuộc tỉnh Hồ Nam bên Tàu).

Theo sử chép lại, họ của Ngài là Lý, tên thật là Nhĩ, tên chữ là Đàm (Đàm có nghĩa là lỗ tai lớn, có trái tai dài thông xuống). Ngài cũng có tên khác là Bá Dương (Đàm là tên thụy), nghĩa

là tên người đời tặng cho Ngài sau khi chết).

Thường người ta hay gọi Ngài là Lão Tử. Tại sao Ngài họ Lý mà lại gọi Ngài là Lão Tử?

Có ba giả thuyết khác nhau như sau:

Giả thuyết thứ nhất: trong quyển Thái Thượng Huỳnh Đình Kinh Chú có đoạn như sau: Mẹ của Ngài mang thai Ngài lâu đến 82 năm rồi sanh Ngài ra thì râu tóc đã bạc, hình tướng đã già. Ngài bèn chỉ cây lý mà nói rằng: “Đó là họ của ta !” và tự xưng là Lão Tử. Lão là ông già ; Tử là con trẻ. Lão Tử có nghĩa là: “Con trẻ mới sanh ra đã già”.

Giả thuyết thứ hai: Theo truyện Cao Sĩ bên Tàu, chữ Lão có nghĩa là già, chữ Tử có nghĩa là Thầy. Vậy Lão Tử có nghĩa là “Ông Thầy Già”. Đời sau có tặng cho Ngài danh hiệu “Đạo Đức Thiên Tôn” và quyển Kinh do Ngài trước tác gọi là “Đạo Đức Kinh”.

Giả thuyết thứ ba: Theo quyển Triết học sử đại cương của Hồ Thích thì người đời Xuân Thu khi xưng tên thì thường trước đề tên chữ, rồi sau mới đề tên thiệt. Như vậy Đức Lão Tử có tên chữ là Lão và tên thiệt là Đàm, nên gọi Ngài là Lão Đàm.

Lại nữa, theo lối xưa, dưới cái tên chữ người ta hay thêm chữ Tử, chữ Phu v.v...

Thí dụ: Thầy Nhiễm Cầu, học trò của Đức Khổng Tử có tên chữ Hữu mà người đời ấy gọi là Hữu Tử.

Theo Hồ Thích, người xưa có hai họ là: Thị và Tánh.

Người thường dân lấy theo họ thiệt của mình nên gọi là Tánh. Thí dụ: Bá Tánh (trăm họ, ám chỉ nhân dân trong nước).

Người giàu sang lấy tên nước mình ở hoặc lấy chức quan là họ như: Đào Đường (họ Vua Nghiêu ở đất Đào Đường) họ Tư Mã (vị thủy tổ làm chức Tư Mã) v.v... Họ cũng gọi là Thị. Thí dụ Phục Hi Thị, Thần Nông Thị, Hồng Bàng Thị .v.v..

Theo sách sử để lại, Đức Lão Tử thuộc dòng quý tộc bên Tàu. Có chỗ cho rằng Ngài là cháu Vua Chuyên Húc (2513 trước Tây lịch). Vua Chuyên Húc lại là cháu ba đời của Vua Hiên Diên Huỳnh Đế (2.697 trước Tây lịch). Vì thế Tánh thường của

Ngài là Lão mà Thị của Ngài là Lý.

Đức Khổng Tử có đến hỏi Lễ với Đức Lão Tử vào khoảng 518 hoặc 511 trước Tây lịch. Lúc ấy Đức Lão Tử đã già trên 50 tuổi và hiện đang làm quan Trụ Hạ Sử của Triều U Vương nhà Châu (Trụ hạ sử: chức quan giữ Tàng thất sử, nghĩa là gìn giữ các công văn của Triều đình nhà Châu).

Đức Khổng Tử lúc ấy độ 34 tuổi; khi tiễn chân Đức Khổng Tử ra cửa, Đức Lão Tử có nói như sau: “Người xưa tiễn nhau bằng vàng, nay ta không có vàng, ta tiễn người bằng lời nói. Ta nghe rằng: Kẻ buôn giỏi khéo giữ của quý hình như không có gì, người quân tử đức tánh dung mạo dường như kẻ ngu ! (Lương cô thâm tàng nhược hư, Quân tử thình đức dung mạo nhược ngu).

Khi về đến nhà, Đức Khổng Tử nói với các môn đệ rằng: “Chim, ta biết nó bay như thế nào, cá, ta biết nó lội làm sao, thú, ta biết nó chạy cách nào. Thú chạy, thì ta có lưới bắt nó, cá lội, thì ta có dây câu nó, chim bay, thì ta có bẫy gài nó. Chờ như con Rồng thì ta không biết nó theo mây theo gió mà bay như thế nào ? Nay ta thấy Lão Tử như con Rồng vậy”.

Khi U Vương thất chánh và Nhà Châu suy vi, thì Ngài cáo lão từ quan rồi đi về phương Tây. Đến ải Hàm Cốc, Ngài có ở tại đó 1 tháng để truyền Đạo cho quan coi giữ cửa ải là ông Doãn Hỉ.

Câu chuyện như sau:

Theo truyện Đông Du Bát Tiên thì một bữa kia Vua Nhà Châu thấy một vùng mây màu tía (màu nâu) bay từ Đông sang Tây ở trên Trời, nhà Vua bèn đòi quan coi Khâm Thiên Giám vào hỏi đó là điềm chi ? Quan coi Khâm Thiên Giám tâu rằng: “Đó là điềm Thánh Nhơn đi về phương Tây; một ngàn năm nữa sẽ trở lại Trung Quốc”.

Câu trả lời của Quan Khâm Thiên Giám làm cho nhiều học giả nghĩ rằng Đức Thích Ca Như Lai phải chăng là hậu thân của Đức Lão Tử? Vì lẽ trong tiểu sử của Đức Thích Ca có đoạn

rằng: “Bà mẹ của Ngài nằm mơ thấy một vị Bồ Tát ở Cung Đâu Suất Đà cỡi con voi sáu ngà ở trên Trời bay xuống xoi hông bên mặt của bà mà vào và sau đó bà sanh ra Thái Tử Tất Đạt Ta (tức là Đức Thích Ca Như Lai sau này). Mà Đâu Suất Đà Cung lại là nơi thường ngự của Đức Thái Thượng Lão Quân (Đức Lão Tử).

Đức Phật ra đời tại Ấn độ, truyền Đạo được ngoài một ngàn năm. Đến đời vị Tổ thứ 28 là Đức Bồ Đề Đạt Ma hay là Đức Đạt Ma Sư Tổ. Vị này đem mối Đạo truyền sang Trung Quốc vào đời Lương Võ Đế và được tôn làm Tổ Sư thứ nhất của Phái Thiền Tông (Phái tu thấy tánh) bên Trung Hoa. Vậy Đức Đạt Ma Tổ Sư phải chăng cũng là hậu thân của Đức Lão Tử ? Sự ước đoán ấy khiến người ta nghĩ đến ý tưởng Phật Lão Đồng Nguyên ?

Cũng ngày nói trên, quan lệnh giữ ải Hàm Cốc là Doãn Hỉ xem vừng mây màu tía bay qua, bèn đoán biết là điềm Thánh Nhơn qua ải, cho nên ông truyền lệnh cho quân lính quét dọn cửa ải sạch sẽ và dặn chúng, hễ thấy người dị tướng qua ải thì phải mau mau vào báo.

Đến trưa, quả có Đức Lão Tử cỡi độc giác thanh ngư qua ải, theo sau có đệ tử là Từ Giáp. Thấy Lão Tử có dị tướng (lỗ tai lớn và dài, lỗ mũi lớn và như chẻ hai, răng thưa mà lồi, râu tóc đều bạc), quân canh lật đật vào báo. Ông Doãn Hỉ bèn sửa sang áo mũ, bồn thân ra cửa nghinh tiếp. Khi thấy Đức Lão Tử thì ông Doãn Hỉ phủ phục xuống đất mấy lần, gọi Đức Lão Tử là Thánh Nhơn và van xin Ngài ở lại truyền Đạo cho. Lúc đầu Đức Lão Tử không nhận mình Thánh Nhơn và nói rằng: “Người lầm rồi ! Ta đâu phải là Thánh Nhơn ! Nếu người muốn được học Đạo thì ở núi phía Tây trước mặt kia có vị Tiên Quỉ Cốc truyền Đạo, sao người không qua đó mà học?”.

Ông Doãn Hỉ van xin mãi với tất cả lòng tôn kính. Thấy thế, Ngài mới nhận ở lại Hàm Cốc một tháng và truyền Đạo cho ông ấy bằng cách viết ra quyển Đạo Đức Kinh 5.000 chữ đủ lời và dặn ông ấy theo đó mà tu sẽ thành chánh quả.

Trong thời gian ấy ông Doãn Hỉ có bạch với Đức Lão Tử, xin cho biết danh tánh của Ngài, Đức Lão Tử nói: “Ta sinh ra đã nhiều đời, tên họ không biết bao nhiêu mà kể” (Đoạn này sẽ được giải thích sau).

Sau khi thảo xong quyển Đạo Đức Kinh, Đức Lão Tử bèn từ giả ông Doãn Hỉ rồi cùng với đệ tử là Từ Giáp đi về phương Tây mất dạng.

Trong bài Kinh Xưng Tụng công đức của Đức Thái Thượng Đạo Quân có đoạn ám chỉ việc ra Kinh Đạo Đức tại ải Hàm Cốc như sau:

“Nhị ngoạt thập ngũ,
Phân tánh giáng sanh.
Nhứt thân ức vạn,
Diệu huyền Thần biến.
Tử khí Đông lai,
Quảng truyền Đạo Đức”.

Thích Nôm:

Tháng hai ngày Rằm,
Chia Tánh sanh xuống trần.
Một mình mà hóa thành ức vạn kiếp,
Huyền diệu biến hóa như Thần.
Mây màu tía từ phía Đông bay đến,
Rộng truyền Kinh Đạo Đức.

II- ĐỨC TÁNH:

Đức Lão Tử ưa xem sử sách xưa mà Ngài được đọc nhiều bộ sách quý. Ngài thường thanh tịnh lo tu dưỡng tinh thần hơn là dục vào việc đời phồn hoa náo nhiệt mưu sinh lợi danh.

Đức Lão Tử nói rằng: “Loài người mà tranh nhau là bởi có nhiều lòng dục vọng. Nay tuyệt hẳn lòng dục vọng đi mà giữ theo lẽ tự nhiên thì thiên hạ tự họ được trị.”

III- CÔNG NGHIỆP:

Về đời tư của Đức Lão Tử, người ta chỉ biết rằng Ngài có ra làm quan Trụ Hạ Sứ đời Châu U Vương chớ không biết chi khác hơn.

Khi đi ngang qua ả Hàm Cốc, Ngài có để lại cho ông Doãn Hỉ quyển Đạo Đức Kinh là một bộ Kinh căn bản của Đạo Giáo hay Lão Giáo, giải rõ nghĩa hai chữ Đạo và Đức.

Ngoài ra, Ngài còn để lại về **Hình Nhi Thượng Học** quyển Huỳnh Đình Kinh, là bộ Kinh sách cao nhất của Lão giáo, dạy sự tu luyện cho đến cảnh tuyệt đối hư vô.

Quyển Thanh Tịch Kinh dạy về phép Tịch Luyện Vô Vi.

Về Hình Nhi Hạ Học, Ngài có để lại quyển Kinh Cảm Ứng dạy về lẽ lành, dữ, trả, vay.

Theo quyển Thanh Tịch Kinh, công nghiệp của Đức Thái Thượng Lão Quân chẳng phải chỉ ở một kiếp Ngài lâm phạm lấy tên là Lão Tử mà thôi đâu ! Ngài thiên biến vạn hóa, lâm phạm nhiều kiếp, kể không xiết.

Từ đời hỗn độn sơ khai cho tới bây giờ không có đời nào mà không có Ngài hạ thế.

Đời Thượng Tam Hoàng hiệu của Ngài là Vạn Pháp Thiên Tôn hay là Vạn Pháp Thiên Sư, Thần Ngọc hay Bàn Cổ.

Đời Trung Tam Hoàng hiệu của Ngài là Bàn Cổ Thần Vương.

Đời Hạ Tam Hoàng hiệu của Ngài là Uất Hoa Tử,

Đời Thần Nông hiệu của Ngài là Đại Thành Tử,

Đời Hiên Viên Huỳnh Đế hiệu của Ngài là Quảng Thành Tử.

Đời Châu Văn Vương hiệu của Ngài là Nhiếp Ấp Tử,

Đời Châu Võ Vương hiệu của Ngài là Dục Thành Tử,

Đời Châu Khương Vương hiệu của Ngài là Quách Thúc Tử.

Đời Châu Định Vương hiệu của Ngài là Lão Tử hay Lý Đam,

Đời Hán Sở tranh hùng (Tây Hán) hiệu của Ngài là Huỳnh Thạch Công v..v...

IV- CÁCH LẬP GIÁO CỦA ĐỨC LÃO TỬ:

Sở dĩ Đức Lão Tử phải giảng trần nhiều kiếp là cốt để đui dốt chúng sanh lần lần hưởng về cứu cánh của Đạo. Ngài không có bày ra cái chi mới, trái lại, Ngài sưu tầm và sắp đặt lại cho có hệ thống những tư tưởng theo Kinh Dịch thuộc về các thời đại tối cổ của nước Tàu.

Thí dụ Giáo thuyết của Vua Hiên Viên Huỳnh Đế đã xuất hiện rất lâu đời trên nước Trung Hoa và rải rác ở khắp các sử sách. Tự trung, giáo thuyết ấy chính là giáo thuyết của Phái Tu Tiên hay Đạo Giáo. Vì lẽ đó mà Đạo Giáo hay Tiên Giáo cũng được gọi là Đạo Huỳnh Lão (Huỳnh: Huỳnh Đế ; Lão: Lão Tử) và thầy của Vua Hiên Viên Huỳnh Đế là Đức Quảng Thành Tử, tiền thân của Đức Lão Tử.

V- SỰ TRUYỀN BÁ ĐẠO PHÁP:

Khi Đức Lão Tử còn tại thế thì Ngài chỉ truyền Đạo cho một số ít người đệ tử như ông Doãn Hỉ nói trên. Ông này sau khi đắc Đạo lấy hiệu Văn Thử Tiên sanh và có soạn một bộ Kinh gọi là Xung Hải Chơn Kinh.

Kế theo đó thì có ông Trang Tử, là một người rất thông minh và hùng biện. Ông này bình vực giáo thuyết của Đức Lão Tử và soạn ra quyển Nam Hoa Kinh.

Trong giai đoạn này Đạo Giáo vẫn còn ở trong thời kỳ triết lý và chỉ có hàng thượng lưu trí thức mới thưởng thức nổi.

Đến đời Đường, Vua Cao Tôn nhìn Đức Lão Tử là một trong các tổ tổ của mình, vì Ngài cũng là họ Lý như nhà Vua, vì vậy mà nhà Vua truy phong cho Ngài chức Huyền Nguơn Huỳnh Đế.

Sau Vua Đường Huyền Tôn lập điện thờ Ngài ở trong cung. Từ đó mối Đạo của Ngài bắt đầu truyền bá trong nước.

Đến đời Đông Hán nhờ ông Trương Thiên Sư (Trương Đạo Lăng) Đạo Giáo mới bắt đầu truyền rộng ra dân gian.

Đến đời Tấn có ông Ngụy Bá Dương và ông Cát Hồng hiệu là Bảo Phát Tử, hai ông này cố gắng chỉnh đốn Đạo giáo lại để

được có một học thuật hần hoi và đường hoàng, có tư cách một Tôn giáo. Kể từ ngày ấy thì Đạo Giáo được nhiều người theo.

Trong hàng liệt Thánh quân chơn đắc Đạo theo Lão Giáo và được dân chúng chiêm ngưỡng thờ phượng thì có:

1)- Đức Văn Đế (Đức Văn Vương Đế Quân) có giảng bút truyền bộ Kinh Âm Chất Vân.

2)- Đức Võ Đế (Đức Quan Thánh Đế Quân, Đức Quan Công hay Quan Vân Trường đời Tam Quốc) có giảng bút truyền ba bộ Kinh như: Giác Thế Chơn Kinh, Cửu Kiếp Vinh Mạng Kinh và Minh Thánh Kinh.

3)- Đức Phù Hựu Đế Quân (Đức Lữ Tổ hay Lữ Đồng Tân Đại Tiên trong Bát Tiên) có giảng bút truyền ra nhiều thứ như: Chỉ Huyền Thiên.

Các vị Đế Quân nói trên thường giảng bút trong các đàn Tiên khuyên độ nhơn dân tu hành, nhứt là Đức Lữ Tổ không có đàn cơ nào mà Ngài không giảng.

CHƯƠNG III

GIÁO LÝ CỦA ĐỨC LÃO TỔ

Để nhận thức rõ rệt giáo lý của Đức Lão Tử, tưởng cần biết qua quan niệm của Ngài về Vũ Trụ và Nhân Sinh.

I- VŨ TRỤ THEO ĐỨC LÃO TỔ:

Trong chương I của Đạo Đức Kinh, quyển Thượng của bộ Đạo Đức Kinh, Đức Lão Tử có nói như sau:

“Đạo khả Đạo phi thường Đạo,
Danh khả danh phi thường danh.
Vô danh Thiên Địa chi thủ,
Hữu danh Vạn Vật chi mẫu” .

Thích Nôm:

Cái Đạo mà nói lên được chẳng phải là Đạo hằng còn (bất diệt).

Cái tên mà nói lên được chẳng phải là cái tên hằng còn (bất diệt).

Lúc không có tên là khởi thủy của Trời Đất,
Lúc có tên là Mẹ sanh của muôn vật.

Lại có bài thơ tóm tắt Vũ Trụ quan nói trên như sau:
Đạo tự Hư Vô sanh Nhứt Khí (Vô Cực)
Tiên tùng Nhứt Khí sản Âm Dương (Thái Cực).
Âm Dương tương hiệp thành Tam Thể (Hoàng Cực),
Tam Thể trùng sanh vạn vật trường.

Thích nôm:

Cái Đạo từ Hư Vô sanh Nhứt Khí (Vô Cực)
(Khí là Khí Vô Cực)

Từ cái Một Khí ấy mà sanh ra Âm Dương
(Ngôi Lưỡng Nghi tức là Ngôi Thái Cực)
Hai Khí Âm Dương hiệp hòa lại mà thành ra Ngôi Thứ ba (là
Ngôi Tứ Tượng hay là Ngôi Hoàng Cực).
Ngôi Hoàng Cực lại sanh ra Bát Quái và từ đó sanh sanh hóa
hóa mà tạo nên Trời Đất và muôn vật.

Ở đây, cái mà Đức Lão Tử tạm gọi là Đạo tức thị Lý Thái Hư
hay Lý Nhứt Nguyên. Lý Nhứt Nguyên ấy vô hình, vô ảnh, vô
xú, tựa hồ như không có mà tuyệt diệu, tuyệt huyền ở khắp
cùng Vũ Trụ, là nguồn sống của muôn loài vạn vật. Lý Nhứt
Nguyên tức thị Thượng Đế không thị hiện, là Thiên của người
Trung Hoa, là Trời của người Việt Nam, là Brahman của Đạo
Bà La Môn, là Pháp Thân hay Chơn Như Bản Thể của Phật
Giáo, là Thiên của Đạo Nho.

Bổn tánh của Lý Nhứt Nguyên hay là Đạo là: Hư Tĩnh.
Hư: Trống rỗng .Tĩnh: Lặng lạng, trang bằng.

II- NHƠN SINH QUAN THEO ĐỨC LÃO TỬ:

Theo Đức Lão Tử thì:

“Nhơn thân Tiểu Thiên Địa”

Nghĩa là: Thân thể con người là Trời, Đất thu nhỏ lại.

Nói một cách khác, trong Trời Đất có cái chi thì trong con người
có cái nấy. Thí dụ: Trời Đất và vạn vật vô tri vô giác cũng
như hữu tri hữu giác đều có Lý Nhứt Nguyên hay là Đạo ẩn

tàng bên trong, thì trong thân thể con người cũng có Lý Nhứt Nguyên ẩn tàng chỉ huy sự sống con người gọi là Linh Hồn.

Trong Trời Đất có Tam Quang: Nhứt, Nguyệt, Tinh thì trong con người có Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần. Trong Trời Đất có Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ và Ngũ Nguyên, Ngũ Khí, thì trong con người cũng có Ngũ Hành tượng trưng bằng Ngũ Tạng (Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận) và Ngũ Đức (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín).

Vậy thân thể con người được cấu tạo ra là do phụ tinh, mẫu huyết, nhưng nguồn cội của loài người là Lý Nhứt Nguyên, là Đạo, cũng được gọi là Kim Đơn.

Con người sanh ra với mục đích là tiến hóa không ngừng đến mức cuối cùng là Chân, Thiện, Mỹ, được Đạo Tiên gọi là Phản Bồn Hoàn Nguyên, được Đạo Phật gọi là Nhập Niết Bàn, được Đạo Nho gọi là “siêu phàm nhập Thánh”.

Muốn đạt đến trình độ siêu thoát ấy, con người phải vừa Tu Tánh và vừa Tu Mạng hay Tánh Mạng Song Tu. Trong hai phần, nếu thiếu một thì không được.

Về điểm này, Đức Lữ Tổ Đại Tiên (Đức Lữ Thuần Dương) có nói như sau:

Tu Tánh bất Tu Mạng tu hành đệ nhứt bịnh.

Tu Mạng bất Tu Tánh anh linh nan nhập Thánh.

Phép Tánh Mạng Song Tu chỉ được thị hiện theo một khuôn khổ luật phép riêng gọi là phép Tu Đơn. Phép này chỉ được “khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm tương thọ” mà thôi.

Mục đích của phép Tu Đơn này là thực hiện cho được hai chữ Hư -Tĩnh, là bốn Tánh của Lý Thái Hư hay Đại Đạo. Có như thế mới về hiệp với Lý Thái Hư được.

Có lời khuyên những vị tu Tiên như sau:

“Học Đạo cho mình, lẳng lẳng làm thình, đừng lo, đừng rán, chớ khá tổn tinh, giữ đặng tánh tình là thuốc trường sinh”.

Lại cũng có lời khuyên như sau:

“Tu theo Đạo Tiên phải thị hiện cho được: Lòng trống mà bụng đặc”. Nghĩa là người tu Tiên phải diệt tánh phàm, diệt điều sân

hận, tâm địa lúc nào cũng vô phiến, vô ưu, vô dục; Tam độc: Tham, Sân, Si đều không: Ngày ngày phải lo tu dưỡng Khí tồn Thân, giữ gìn Tam Bửu cho đầy đủ. Ấy là làm cho bụng đặc. Những điều kiện nói về Tánh Mạng Song Tu trên đây thuộc về phần Tu Thân. Trái với quan niệm thông thường về Đạo giáo mà người ta gán cho danh từ tiêu cực. Đức Lão Tử chủ trương “Tu Thân Xử Thế” làm một.

Phần này sẽ được trình bày trong mục tông chỉ của Đạo Lão.

III- TÔNG CHỈ CỦA ĐẠO LÃO.

“Cái Đạo Tu Thân Xử Thế” của Đức Thái Thượng vốn thiết là Nhứt Quán (thông suốt cả hai), chẳng phải chia riêng biệt hai việc đó, nếu chẳng giải thích rõ ràng, mà chỉ nói: Phép Tu Thân cũng là Phép trị Thế, thì phần Trị Thế lép đi, chỉ còn phần Tu Thân mà thôi.

Sách Đại Học mở đầu liền nói câu: “Minh minh tức đức ...” rồi thôi, mà không bàn rộng đến “Tân Dân” cũng là thuộc về cái học thiên chấp một bên. Thế thì đủ thấy cái Đạo của Thánh Nhơn là dạy luôn Thế và Dụng gồm cả bốn mặt, hai bên đều tiến đồng thời.

Số là cái Đạo của Thánh Nhơn chẳng ra ngoài một chữ Kính mà thôi. Con người nếu quả lấy chữ Kính mà tồn tâm ứng sự, thì việc trị thiên hạ có gì là khó đâu ?

Đức Khổng Tử nói: “Có thể lấy lễ mà lập quốc chăng? (Nếu dùng lễ nhượng thì có chi mà không làm được ?)”. Lấy lễ nhượng mà lập quốc là như thế nào? Thánh Hiền từ xưa chẳng phải là chỉ vụ tu thân mà không tiếp ứng với đời. Hãy xét qua Trời đất thì biết được việc Thánh Hiền làm.

Trời đất lấy khí “Nhứt Nguyên” mà tự vận động, tức là lấy khí Nhứt nguyên để nuôi dân. Trong đó cũng có: hàn thử, ôn lương (như bốn mùa) cùng là phong, vân, lôi, vũ. Tức là hành động của Trời là: thi, bố, sanh, hóa. Tuy biến chuyển vô cùng nhưng Trời chỉ thuận theo lẽ thường của khí cơ. Luận về Thánh Hiền

thế là lấy kính mà giữ mình, tức là lấy kính mà đối với mọi người ở trong đó là phải có: ai, lạc, hỉ, nộ chẳng ?

Nói về lễ nhạc hành chánh, tức là Thánh Hiền thuận hành theo cách trị Đạo để định cái tình của nhơn vật, tuy phong thổ chẳng giống nhau, mà Thánh nhơn chỉ tận tánh của mình là được. Cho nên nói: “Trời không thể chẳng có phong, vân, lôi, vũ; mà cũng không được nói: phong, vân, lôi, vũ tức là Trời”.

Thánh nhơn cũng không thể chẳng có: Ai, nộ, hỉ, lạc mà không được nói: Ai, nộ, hỉ, lạc. Ai, nộ, hỉ, lạc tức là Thánh nhơn.

Trời có Thiên thể, Thánh nhơn có Thánh tâm, thấy đều lấy kính đó làm chủ. Một khi Thánh nhơn lo việc thiên hạ biến hóa vạn đoan rối ren, mà Thánh nhơn cũng không có một việc chi chẳng sắp xếp chánh đáng.

Ôi ! Đại Đạo bất minh ! (không sáng) lâu rồi ! Nếu luận Đạo đức mà chỉ nói “Hư tịnh vô vi” (trống lạng không làm) bàn về cách trị nước mà chỉ nói “công nghiệp bư bính” (sự nghiệp rục rờ) thì đã phân Thiên đức và Vương Đạo ra làm hai đoạn. Điều này từ Tam Đại khó mà tìm người giải thích. Đức Thái Thượng nói: “Tu thân, trị thế, không phải chia làm hai việc, nghĩa là chấp cứng một việc tu kỷ mà thôi, nhưng cũng không thể hoàn toàn lo quản trị dân sự mà chẳng trước nhờ đến tu kỷ bên trong”.

Biết được cái tông chỉ đó để tu thân mà cũng là để trị nhơn, thì bên trong tự mình không có chi tổn, bên ngoài người khác không có chi tổn, tức là chỗ sách Trung Dung gọi “Thành kỷ là Nhân, Thành vật là Trí” (chữ vật ở đây có nghĩa là người, vật), là đức của tánh, là Đạo hiệp cả, là Đạo hiệp cả trong, ngoài. Bên trong (ở nhà tu thân) thì gọi là Thánh công. Bên ngoài (đi làm quan) thì gọi là Vương Đạo. Bởi thế mới gọi là Nội Thánh, Ngoại Vương.

Ai nói rằng Học Thuyết của Lão Tử tịch diệt, vô vi (Tịch: không có tiếng người, yên lặng; Diệt: dứt, tiêu mất, tắt mất; Tịch diệt: tiêu diệt hết thấy tư tưởng và nói phô. Tịch diệt cũng có nghĩa như Niết Bàn).

Vô Vi: không làm. Từ ngữ này có nghĩa là: Không làm những việc chỉ có ích lợi cho riêng mình mà không ích lợi cho kẻ khác hoặc cho muôn vật. Trời chỉ làm việc có ích lợi cho quần sinh mà thôi.

Đạo Vô Vi là Đạo của Trời. Ta hãy xem mấy câu thơ sau đây thì rõ:

Hai chữ Vô Vi mới Đạo Thầy,
Bốn mùa luân chuyển cứ vẫn xây,
Chim bay, cá lội, hoa đua nở,
Nào thấy thợ Trời có để tay?

Đức Khổng Tử có câu: “Thiên hà ngôn tai ! Tứ thời hành diên ! Vạn vật sanh diên ! Thiên hà ngôn tai ! (Trời có nói đâu ? Bốn mùa cứ vẫn xây không ngừng nghỉ, muôn vật cứ sanh sản không ngừng nghỉ ! Trời có nói đâu?)

Đức Lão Tử là người phương Nam nước Tàu (Tỉnh Hồ Nam). Nơi đây khí Trời đầm ấm, màu đất phì nhiêu, cỏ cây tốt tươi, như dân có một đời sống dễ dàng, đủ cơm ăn áo mặc. Nhờ vậy mà nơi đây mới phát sanh ra một khoa triết học cao siêu, ưa thích cái Đạo tự nhiên của Trời Đất.

Đó là điều kiện duy nhất mà miền Bắc nước Tàu (nơi phát tích Đạo Khổng là tỉnh Sơn Đông) không thể có được. Vì lẽ đó mà trong bộ Đạo Đức Kinh Lão Tử cũng có dạy đạo đức mà hai chữ đạo đức của Ngài dùng ở đây không đồng một nghĩa với hai chữ đạo đức trong Nho giáo, một giáo thuyết dành cho như dân miền Bắc mà đời sống rất khổ cực.

Đức Lão Tử sanh nhằm đời Chiến Quốc, các chư hầu đều chuyên việc tranh bá đồ vương, lòng ham muốn vô hạn và thiên hạ đại loạn, đồ thán, khổ sở đến cao độ. Theo Ngài, nếu lòng dục ấy mà không dẹp thì thiên hạ bao giờ được thái bình ? Nay muốn sửa chữa tình trạng hỗn loạn ấy thì không gì bằng trở về với cảnh hư tịnh ban sơ, hườn lại ở con người tánh hồn nhiên như trẻ nít vậy.

Vì lẽ đó mà Đạo của Ngài (Đức Lão Tử) lấy hai chữ “Thanh tịnh” làm chủ nghĩa. Thanh tịnh có nghĩa là: lặng lẽ trong sạch,

không nhiễm bụi nhơ (dục vọng, ham muốn). Bởi lẽ ấy mà Đạo của Ngài bị người thời ấy cho là Đạo tiêu cực, là Đạo yếm thế, trốn đời, chỉ ngồi không (không làm: vô vi) cho khỏe xác và sống lâu ! Ý nghĩ ấy thật là sai lầm vậy.

Kinh Thanh Tịnh mà Đức Lão Tử là tác giả có nói rằng: “Chơn thường ứng vật, chơn thường đắc Tánh. Thường ứng thường tịnh, thường thanh tịnh hỉ !”. Câu Kinh ấy được giải nghĩa như sau: Ngũ đức (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín); Ngũ nguơn (Ngũ Khí thuộc Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) được chơn thiết gọi là “Chơn thường ứng vật mà có nghĩa là: ứng sự, tiếp vật, giao thiệp với đời”.

“Chơn thường đắc Tánh” có nghĩa: Chơn thường không theo dục vọng, mà trái lại, hoàn toàn thuận hiệp với Lý Tánh. Nói một cách khác, câu Kinh nói trên có nghĩa là: “Lấy Chơn thường mà giao thiệp với người, vật, bất câu là việc gì, vào cảnh nào, giữ chơn thường hoàn toàn hiệp với Lý Tánh, đừng cho xen vào mọi dục vọng, mỗi lần giao thiệp thì mỗi lần đều được Thanh Tịnh”.

Theo kinh Đạo Đức có câu: “Thượng đức vô vi nhi vô bất vi”, có nghĩa như sau: Bực thượng đức không làm cái chi hữu tâm có lợi riêng cho mình, mà trái lại, với tính cách vô tâm, vô tư ý, vô ích kỷ, thì không việc gì mà không làm. Hai chữ vô vi ở đây có nghĩa là: tự nhiên, vô dục, chớ không phải là không làm gì hết.

Nói tóm lại, Đức Lão Tử dạy con người làm phận sự mình cho đúng theo lẽ phải, đúng theo Lý Tánh hay là Lương Tâm bên trong, chớ không xu hướng theo thần thức dục vọng bên ngoài mà phải đau khổ. Nhưng tiếc thay ! Người theo Lão giáo phần nhiều hễ đọc đến Đạo Đức Kinh, Thanh Tịnh Kinh, mỗi câu đều có dạy lấy cái “không” (vô vi) làm gốc thì đều tưởng rằng: “Cứ thực hiện cái “không” mà chẳng làm gì hết. Làm như thế thì làm sao mà thành đại sự được? Vì lẽ ấy mà Lão giáo ngày càng sai lạc Chơn truyền.

IV- CÁC LOẠI KINH DO ĐỨC LÃO TỬ BAN CHO ĐỜI:

Các loại Kinh trên là: Đạo Đức Kinh, Huỳnh Đình Kinh, Thanh Tịnh Kinh và Cẩm Ứng Kinh.

A- Đạo Đức Kinh:

Quyển Kinh này gồm có hai quyển: Đạo Kinh hay quyển Thượng và Đức Kinh hay là Quyển Hạ.

a)- Đạo Kinh:

Quyển Kinh này gồm 37 Chương giải về chữ Đạo. Đạo là hình thức tính của Lý Nhứt Nguyên hay Lý Thái Hư Ấy là Thể (Noumène) của Lý Thái Hư (Receuillon l'appelle Đạo) (Yên tịnh người ta gọi cái ấy là Đạo). Đạo Bà La Môn gọi là Brahman. Đạo Phật gọi là Pháp Thân.

Theo Đức Lão Tử, chữ Đạo có nghĩa là phép tắc của Vũ Trụ. Đạo là một ký hiệu của toàn thể Vũ Trụ. Đạo không có hình tích, vốn là Hư Tịnh, (lặng lẽ, trống không) và Bản Thể ấy của vạn vật trong Vũ Trụ. Vì Bản Thể ấy hư tịnh nên cá nhân con người phải hết sức khép mình theo lẽ tự nhiên để phục qui về cảnh hư tịnh. Đó là nguyên tắc cốt yếu của Lão giáo vậy. Đến trình độ ấy rồi người ta mới đến thời kỳ “Phản Bồn Hoàn Nguyên”, đắc thành chánh quả.

b)- Đức Kinh:

Quyển này nối tiếp quyển trên và gồm 44 Chương.

Đức tức là Dụng (Phénomène) của Lý Thái Hư hay là Lý Nhứt Nguyên (Agissant on l'appelle Đức): Hoạt động người ta gọi cái ấy là Đức, tức là những hoạt động vô tâm, tự nhiên.

Theo Đức Lão Tử, chữ Đức ở đây cũng có một ý nghĩa tương tự như chữ Đức của Đạo Nho. Đức Lão Tử cho rằng: “Người đời xưa bất thức, bất tri cho nên vô vi (không vì mình, không ích kỷ, vô dục).

Nói một cách khác, người đời xưa không hay, không biết, cho nên không làm, không muốn cái chi chỉ có ích lợi cho mình mà thôi và nhiều khi hại đến kẻ khác. Tánh tình của người xưa hồn nhiên như trẻ nít vậy. Vì vậy họ có thể theo Đạo được. Sau rồi lần lần trí thức con người phát triển và con người bị vật dục mê

hoặc mà Đại Đạo ở trong con người lần lần tiêu ma. Luân lý lại không xét tới gốc mà chỉ lo ngọn là khuyên người ta nói và làm theo nhơn, nghĩa, lễ, nhạc.

Chương 18 Quyển Đạo Đức Kinh nhan đề là: Tục bực (phong tục hư hỏng suy đồi), có đoạn Kinh văn như sau:

Thái Thượng viết:

Đại Đạo phế, hữu Nhân, Nghĩa,
Tuệ trí xuất, hữu đại nguy.
Lục thân bất hoà, hữu hiếu từ.
Quốc gia hỗn loạn, hữu trung thần”.

nghĩa là: Đức Thái Thượng nói: “Đại Đạo bị phế bỏ, nên mới có nhân nghĩa. Trí tuệ phát ra, nên mới có đối giả lớn. Sáu thân không hòa thuận, nên mới có cha lành, con thảo. Nước nhà đen tối, loạn lạc nên mới có tôi trung thần.”

Nói tóm lại, theo Đức Lão Tử, ở cõi đời này cái tuyệt đối tốt, tuyệt đối lành làm gì có mà chỉ có những cái tương đối thôi, mà cái tương đối ấy lại đối chọi nhau. Thí dụ: Bên cạnh cái lành thì có cái dữ, bên cạnh cái tốt thì có cái xấu, bên cạnh cái dài thì có cái ngắn v.v... và trong cái cảnh cùng tốt thì có phản ứng lại. Cực loạn chí trị: Thời loạn mới có Thánh nhơn ra.

B- Huỳnh Đình Kinh.

Định nghĩa: Huỳnh là màu vàng, màu đất, ám chỉ trung ương mờ, kỹ, thổ. Đình là cái sân trống ở trước nhà. Từ ngữ Huỳnh Đình có nghĩa là Trung Không ở trong thân con người từ rún sắp lên là phân nửa trên của con người, như trong thân cây của thực vật. Phần trên ấy là phần sinh cơ hướng thượng.

Từ rún sắp xuống là phân nửa dưới của con người, cũng như thân gốc rễ của thực vật và được gọi là sinh cơ hướng hạ. Cái tổng cơ sinh lý gồm hết cả hai động lực trên và dưới. Theo thực vật thì cái tổng cơ sinh lý ấy ở chỗ chia ranh giới thân cây và gốc rễ. Còn về thân con người thì nó ở tại rún.

Vậy Huỳnh Đình là quyển Kinh quý báu nhất của Tiên Giáo, dạy cách luyện Đạo mà nơi qui căn trong con người là chỗ

trống không ở trong rún gọi là Huỳnh Đình.

Huỳnh Đình Kinh gồm hai quyển là: Huỳnh Đình nội cảnh và Huỳnh Đình ngoại cảnh.

C- Thanh Tịnh Kinh

Đức Thái Thượng Đạo Tổ khi đã thành Đạo rồi, chứng ngôi Thanh Tịnh trên Trời, ý muốn cho người đời tu Đạo đồng hưởng thanh tịnh cho nên Ngài mới đặt ra quyển Kinh Thanh Tịnh này diễn pháp trường sanh mà lưu truyền trong thiên hạ, để thức tỉnh nguyên nhân. Kinh này rất giản dị, rất diệu huyền.

Thật là một cái bè báu để độ người đời, lại cũng là một cái búa rìu để đoạn Bàn Môn (tà thuyết).

D- Cảm Ứng Kinh.

Đức Thái Thượng Lão Quân ban ra quyển Cảm Ứng Kinh là cốt để dạy về lẽ lành dữ, trả vay.

Đây xin trích lục hai đoạn (Đoạn Kinh và đoạn Minh Nghĩa đệ nhất):

Kinh:

Thái Thượng viết:

Họa phước vô môn duy nhơn tư triệu.

Thiện ác chi báo như ảnh tùy hình.

Minh Nghĩa đệ nhất:

Thi dĩ Thiên Địa hữu tư quá chi Thần,

Ý nhơn sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhơn toán.

Toán giảm tắc bản, hao đa phùng ưu loạn.

Nhơn giai ô chi,

Hình họa tùy chi,

Kiến khánh ty chí,

Toán tận tắc tử.

Hựu hữu Tam Thai Bắc Đẩu Thần Quân.

Tại nhơn đầu thượng lục nhơn tội ác,

Đoạt kỳ ký toán,

Hựu hữu Tam Thai thần tại nhơn thân trung.

Mỗi đao canh thân nhứt triếp thượng,

Nghê Thiên Tào, ngôn nhơn tội quá,

Nguyệt hối chi nhựt, Táo Thần diệt nhiên,
Phàm hữu nhơn hữu quá, đại tặc đoạt kỷ,
Tiêu tặc đoạt toán
Kỳ quá đại tiểu hữu số bá sự,
Dục cầu trường sanh dã, tiêu tu tị chi.

Diễn nghĩa Kinh:

Tiên Ông Thái Thượng dạy rằng:
Rủi may không cửa, nín phăng tại mình,
Đạo Trời thưởng phạt chí minh,
Dữ lành như bóng theo hình chẳng sai,
Thứ nhứt mình nghĩa tổ bày:
Ai người tính ngộ lánh rày họa tai,
Thưởng răn Trời chẳng vị ai,
Sai Thần biên chép hôm mai chẳng lầm.
Cân theo tội lỗi khinh thâm,
Giảm phân phước lộc cũng năm ba phần,
Khó nghèo chờ đợi trước sân
Gặp nhiều ưu hoạn tìm lần đến thân.
Hễ là chẳng giữ nghĩa nhân,
Khiến người đều ghét họa gần chẳng sai.
Nếu theo việc dữ gây hoài,
Điều lành xa lánh họa tai khó rời.
Khuyên đời chớ gọi rằng chơi,
Lộc Trời đã hết, lưng vơi khó nài.
Dữ lành báo ứng chẳng sai,
Có Thần Bắc Đẩu Tam Thai trên đầu.
Hễ ai tính việc cơ cầu,
Biên cho đúng tội giảm thâu số người.
Luật Trời chớ khá dễ người !
Trong mình sẵn có ba người Thần Linh,
Ngay gian chép đủ sự tình,
Đến ngày Canh nhứt Thiên Đình cáo tâu,
Lại còn Thần Táo trên đầu,
Ba mươi mỗi tháng đều tâu y lời,

Hễ ai tính việc lừng vơi,
Nhẹ thời giảm toán, nặng thời hai năm,
Thần Tiên giữ sổ chẳng lầm,
Tùy làm nặng nhẹ mỗi năm ghi vào.
Ở đời chớ tính thấp cao,
Muốn cho trường thọ chớ vào thị phi.

.....
V- ẢNH HƯỞNG CỦA LÃO GIÁO.

A- Tại Trung Hoa:

Tại Trung Hoa trên mấy ngàn năm nhơn dân đều thực thi Khổng Giáo, nghĩa là chú ý về sự thực tế ở đời là Nhơn sinh quan. Nhưng nếu chỉ có thế thì khuôn khổ rất là chật hẹp, không có gì là siêu việt. Vì lẽ đó mà Khổng Giáo cần được Lão Giáo bổ túc thêm về mặt Vũ Trụ quan. Khổng Giáo hiệp với Lão Giáo tạo nên cho nước Trung Hoa một nền học thuyết về vang đầy đủ về mọi mặt và được lưu truyền từ đời Thượng Cổ đến bây giờ.

B- Tại Việt Nam:

Trong lúc Lão Giáo hay Đạo Giáo được thịnh hành ở Trung Hoa thì chính lúc ấy nước Việt Nam ta lại bị đặt dưới quyền cai trị của Hán tộc.

Cuối đời Nhà Hán (Đông Hán) nước Trung Hoa có loạn Vương Mãng, nhiều bậc sĩ phu và tu sĩ chạy sang nước ta lánh nạn. Trong số này có Sĩ Nhiếp, người đầu tiên đã chánh thức truyền bá Tứ Thư, Ngũ Kinh ở nước ta. Tiếp theo Đạo Khổng, Đạo Phật và Đạo Lão lần lượt đã du nhập vào nước ta.

Đến thời kỳ tự chủ, với các Triều chính thống như: Đinh, Tiền-Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn vv... ba Tôn Giáo nói trên đều được đối đãi ngang nhau, như là dưới hai Triều Lý, Trần. Ấy là ảnh hưởng của tư tưởng Tam Giáo Đồng Nguyên.

Đời nhà Lý, Vua Lý Thái Tôn rất trọng vọng các Đạo sĩ Trần Tuệ Long và Trịnh Trí Không

(Xin xem tiếp trang 131)

Chương Trình In Kinh Sách năm 2011 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Thưa quý Cơ sở Đạo và Đồng Đạo,

Trong phiên họp ngày 06-01-2011 tại Văn Phòng Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại thành phố San Jose, California Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã đồng thuận in và phát hành 02 quyển sách Đạo như sau:

1-Quyển “ Chân dung Hộ Pháp Phạm công Tắc” của Tác giả Hiền Tài Trần Văn Rạng. Quyển này đã được kiểm duyệt của Hội Thánh. Theo dự kiến sách sẽ được phát hành vào khoảng tháng 06-2011.

2-Quyển Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp gồm có các quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Bí Pháp.

Theo dự kiến quyển này sẽ được phát hành vào khoảng tháng 12-2011.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại rất mong nhận được sự yểm trợ nồng nhiệt về tinh thần cũng như vật chất của Quý Cơ Sở và đồng đạo để Chương Trình In Kinh Sách năm 2011 được kết quả tốt đẹp.

Nay trân trọng kính thông báo và xin Quý Cơ Sở và Đồng Đạo nếu có nhu cầu về sách sẽ in nêu trên và yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin liên lạc hoặc gửi check/ money order về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121 - 1716

Phone: (408) 238-6547, Fax: (408) 440-1372

Email: dutani@comcast.net

Trên check/ Money order nơi Trả Cho xin đề: Ban Thế Đạo Hải Ngoại, nơi Memo hoặc For xin đề : In Kinh sách.

Trân trọng cảm tạ Quý Cơ Sở và Đồng Đạo.

Kính thông báo.

San Jose, ngày 15-01-2011

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ

Bài số 7

Ý THỨC VÙNG DẬY TRƯỚC CÁNH CỬA TÙ NGỤC VĂN MINH BÁI VẬT CỦA ĐẠI HÁN ĐỂ TÌM LẠI TINH THẦN TỰ DO, TỰ CHỦ VÀ SÁNG TẠO TRÊN BI KỊCH CỦA QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Anh Tuấn

(Tiếp theo số 46)

IV- XIỀNG XÍCH NÔ LỆ VĂN HÓA TRONG TRẬT TỰ QUÂN THÂN VÀ ĐẠO VUA TÔI CỦA ĐÔNG PHƯƠNG

Ngày nay nhìn vào suốt dòng sử mệnh nào nề với tất cả những kiếp đọa đầy trầm luân kéo dài dằng dẳng hơn 2000 năm của dân tộc Việt Nam, của dân Hoa Lục và của các dân tộc Đông phương phải gánh chịu dưới nền văn minh bái vật của đại Tần, đại Hán, với những chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến, ở đó vương quyền đã nắm thế quyền còn nắm luôn cả thần quyền khi họ nhân danh “Thiên Tử” để “thế thiên hành đạo”, thay trời để trị dân. Các vua đã khai sinh ra “trật tự quân thân” và “đạo vua tôi”, và tự nhận là cha mẹ của muôn dân, phụ mẫu chi dân. Nếu đã tự nhận là cha mẹ của dân thì lẽ ra họ phải làm sao tạo ra được cảnh quốc thái dân an, quốc gia thịnh trị và họ phải nuôi được muôn dân, bảo vệ được muôn dân, và giáo hóa được muôn dân sao cho hợp với Thiên đạo và nhân đạo mà văn minh tinh thần của Tam giáo nhắm tới từ 2500 năm qua. Nhưng khốn thay, các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến và cộng sản đã làm cho muôn dân đói khát, làm cho muôn dân yếu hèn, và làm cho muôn dân khốn khổ trăm bề suốt bao ngàn năm qua để cho bao dân tộc phải chìm đắm

trong nghèo đói và lạc hậu thật tủi nhục.

Ngày nay ngồi duyệt xét lại lịch sử văn minh Đông phương và Tây phương mới thấy đúng như Nguyễn Du đã mô tả:

Kể sao xiết nỗi thảm sầu,

Đoạn trường ai có qua cầu mới hay.

Trên dòng sử mệnh bi thương và tăm tối đó, người dân Việt bao ngàn năm con người thấy gì, cảm thấy gì ngoài những dòng nước mắt nhỏ xuống âm thầm như những dòng “lệ rơi thấm đá” của kiếp con người? Có lẽ chính vì thế mà xưa Nguyễn Du khi đứng trước dòng sử mệnh của Việt tộc đã để lại lời nhắn nhủ cho hậu thế qua tiếng kêu đau thương của Đoạn Trường Tân Thanh như tiếng réo gọi của người sĩ phu đất Việt.

Đánh liều nhắn một đôi lời,

Nhờ tay tế độ vớt người trầm luân.

Ngày nay dưới chế độ cộng sản vô thần và đại Hán, kiếp người trầm luân của người dân Việt và Đông phương vẫn còn kia hay vẫn còn đó như một lời thách đố với lương tâm của bao triệu triệu con người trí thức thời đại, và lương tâm của con người không thể không có những tra vấn nã nề và cấp thiết hơn bao giờ hết.

“Có còn mấy ai đi biện minh cho công lý? Và còn mấy ai đi cố sụy cho đạo đức con người. Và còn mấy ai muốn xây dựng tình người trong một thế giới chỉ thấy tranh danh đoạt lợi, chỉ thấy tranh bá đồ vương, và chỉ thấy tranh quyền cướp nước?”

Một thế giới đầy tội lỗi xấu xa chỉ thấy quyền năng của quỷ dữ (satanic power) của thế quyền và thần quyền khi họ nhân danh “Thiên Tử”.

Tại sao, tại sao thế giới Tây phương đã trải qua hàng loạt phục hưng, cải cách và cách mạng từ gần 800 năm qua, mà từ hơn 2000 năm qua thế giới Đông phương, ngoài cuộc cách mạng Tân Hợi (1911), và thảm họa do cộng sản gây ra, còn lại vẫn hoàn toàn bất động trước kiếp người trầm luân nã nề như thế? Từ sự bất động đó cho thấy cái xiềng xích gông cùm của văn hóa và văn minh bá vật của đại Tần, đại Hán của phương Bắc

đã xử dụng cái trật tự quân thần và đạo vua tôi để chính thống hóa và hợp pháp hóa và đạo lý hóa sự cùm kẹp tư tưởng của người dân Đông phương, khiến không còn một ai vùng vẫy được bởi vì tinh thần tôn quân đã trở thành truyền thống và tín ngưỡng tự ngàn xưa, một thứ tín ngưỡng (belief) nên chẳng có mấy ai dám thắc mắc vì sợ lỗi đạo quân thần và đạo vua tôi. Chính vì lẽ đó mà vấn đề thần quyền và thế quyền chẳng bao giờ được đề cập hay thảo luận; còn DÂN QUYỀN thì chẳng ai dám nghĩ đến – bởi vì tâm hồn và trí tuệ của con người đã bị cái gông cùm văn hóa bái vật giam hãm trong tù ngục tư tưởng nên đứng trước trật tự quân thần và đạo vua tôi do tính khí phạm phu tục tử của con người làm ra mà lại cứ tưởng là “đạo lý” của “thánh nhân” nên bao nhiêu thế hệ vua quan và sĩ phu đất Việt đã duy trì và bảo vệ như một thứ tín ngưỡng của dân tộc Việt. Ngoài ra những hình phạt dành cho các tội khi quân có thể dẫn tới hình phạt tru di tam tộc hay cửu tộc đã gây khiếp đảm kinh hoàng trong tất cả các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến tại Đông phương. “Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung” đã trở thành luật định và trở thành đạo lý của quốc gia – chỉ vì các vua đều là “Thiên Tử” nên chống lại mệnh lệnh của vua là chống lại trời đất. Đó là chỗ tai hại của tinh thần tôn quân đến độ mù quáng.

Đây mới đúng là chế độ THẦN QUYỀN của Đông phương do các vua nắm giữ (oriental royal theocracy). Và vì lẽ đó muôn dân cũng chẳng ai dám nghĩ hay mơ đến DÂN QUYỀN. Gần như tất cả các dân tộc Đông phương đều tin vào thuyết tiền định (pre-destination) nên thường sống gục đầu cam chịu với số phận và mỗi khi nghĩ đến vua quan thì đều tin những người đó đã được “mệnh trời” sắp đặt cả rồi. Con người sống với kiếp trầm luân đọa đày qua bao thế hệ và qua bao thời đại trong suốt hơn 2000 năm mà lại tự coi như điều tự nhiên mà “định mệnh đã an bài” cho số kiếp con người.

Trên tầm mức quốc gia, trong tất cả các triều đại thì Tần, Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, hay Tề, Sở, Ngụy, Yên, Triệu, Việt, trong triều đình của các “Thiên Tử”, cảnh tranh

danh đoạt lợi và tranh quyền trên “ngôi báu” luôn luôn là một đấu trường hung hãn khốc liệt và đẫm máu liên tục suốt bao ngàn năm. Con giết cha, vợ giết chồng, anh em giết nhau để tranh đoạt ngôi báu như những kẻ tử thù. Thế mà muôn dân vẫn phải “thờ vua” hay sao?

TẤT CẢ NHỮNG GIÁ TRỊ CAO QUÝ NHẤT CỦA NHÂN BẢN HOÀN TOÀN BỊ MẤT MÁT CHÔN VÙI TRƯỚC QUYỀN NĂNG QUỶ DỮ CỦA NHỮNG NGƯỜI NẮM QUYỀN CAI TRỊ DÂN.

Tất cả những giá trị nhân bản và những giá trị của đời sống đều đã bị đè nén, phủ bóng, lãng nhục, cuối cùng dẫn đến chỗ biến kiếp nhân sinh của con người thành một thế giới hoàn toàn phàm phu tục tử. Đạo lý bị đánh tráo, khuôn thước bị bẻ cong, công lý bị chôn vùi, lý tưởng bị riêu cọt, nhân tâm ly tán làm sao tránh được?

Trên mảnh đất bao la đó, những hạt giống nhiệm màu của đạo lý Tam giáo và Thánh Kinh Cựu Ước và Tân Ước đã gieo xuống nhưng tâm điền của những con người nắm quyền cai trị dân và đa số con người suốt bao ngàn năm qua phần lớn chỉ là những mảnh đất khô cằn, những mảnh đất đầy bụi gai, hay những phiến đá lạnh lùng nên hoa trái của đạo lý không hay chưa có cơ hội để đâm hoa kết trái. Không có đạo lý và công lý con người lấy gì để sống bên nhau?

Xưa Như Lai thường dạy “Hãy lấy ĐẠI NGÃ làm nơi nương tựa và hãy lấy GIÁO LUẬT làm đuốc soi đường, ngoài ra đừng tin vào ai cả.” Đại ngã là chân như, là chân đế, là đấng Tạo Hóa, là Thượng Đế, hay Thiên Chúa và giáo luật là kinh điển của các chính giáo, kinh điển hay lời Chúa là linh kiếm hay huệ kiếm (the sword of spirit), đó cũng là ánh sáng giác ngộ mà Đức Phật đã tìm thấy và muốn dùng cái ánh sáng đó để đưa đường chỉ lối con người đi đến bờ của đại ngã. Chính Chúa Jesus đã nói: “Các anh em là ánh sáng của thế gian. Đó là một đô thị trên đồi cao không thể bị khuất lấp được” (Mathew 5:13-16). Và Đức Phật đúng là ánh sáng trên đồi cao đó. Ánh sáng

đó là ánh sáng của đấng giác ngộ.

Khi Chúa Jesus đến với trần gian, Chúa đã nói với các môn đệ: “Ta là ánh sáng thế gian, ai tin theo Ta sẽ không còn bước đi trong tăm tối nữa (John 1:57). Vì vậy ánh sáng của Chúa Jesus chính là **ÁNH SÁNG** của **ĐẠI NGÃ**, mà đấng giác ngộ đã tìm về được và muốn chỉ cho thế nhân tìm về. **ĐÓ LÀ ĐIỂM ĐỒNG NGUYÊN VÀ ĐỒNG QUI CỦA TẤT CẢ CÁC CHÍNH GIÁO.**

Vì vậy muốn tìm kiếm giáo luật thì nhìn vào kinh điển hay tìm kiếm trong **TÂM** của mỗi người. Từ gần 3500 năm qua, tức trước Đức Thế Tôn ra đời 1000 năm, Joshua đã dặn dân Do Thái: cuốn sách luật này đừng bao giờ để vượt khỏi miệng lưỡi các người; mà các người nên tham thiền nhập định ngày đêm, có làm thế các người sẽ chăm chú quan sát mà theo đó mà làm vì tất cả luật đó đã được viết xuống trong tâm; cứ nơi đó mà đi đến phần vinh; và các người sẽ thành công toại nguyện (Joshua 1:8).

Nói tóm lại, ngày nay người dân Việt, người dân Hoa Lục và người dân của các quốc gia Đông phương đã bưng bình trước cái gông cùm văn hóa tư tưởng của trật tự quân thần và đạo vua tôi của nền văn minh bá vật của đại Tần, đại Hán tròng vào cổ bao nhiêu dân tộc và xô đẩy kiếp nhân sinh của nhân thế rơi xuống hố thẳm của đói nghèo và lạc hậu, hố thẳm của bất công và bất nhân, hố thẳm của tù ngục và đè nén, hố thẳm của vô luân và độc ác phũ phàng, và hố thẳm của quyền năng của ma quỷ và sự lạnh lùng chai đá của con tim của người cai trị dân, dù họ là các vua chúa hay đảng cộng sản như hiện nay.

Tất cả đã mất – **MẤT TỰ CHỦ**, **MẤT QUYỀN LÀM NGƯỜI** và **QUYỀN SỐNG**, **MẤT TỰ DO** và **MẤT LUÔN KHẢ NĂNG SÁNG TẠO NÊN MẤT LUÔN SINH LỘ CHO BAO DÂN TỘC.**

Kiếp nhân sinh của con người còn lại gì, còn lại gì ngoài bóng tối âm u của đạo lý của thế giới tâm linh của đời sống và bóng tối âm u của dòng sử mệnh của bao quốc gia? Vì thế thay vì

ngồi than thân trách phận, hay gục đầu câm nín cam chịu như “số phận đã an bài”. Từ ngàn năm qua, con người đã đến lúc con người phải thức tỉnh đứng dậy để nổi lửa ngay trong tâm hồn và trí tuệ mình và nhìn thẳng vào cái gông cùm văn hóa tư tưởng bá vật và văn hóa vô thần kia như những kẻ nội thù đầy quyền năng của bóng tối u ám của sự chết đấng cay... Anh đã chết, chị đã chết, em đã chết và tôi đã chết – chết tất cả giá trị làm người, vì ai mà đến nỗi này? Tất cả chúng ta đều đã trải qua bao cái chết thật đấng cay và tủ nhục trong đời và chúng ta đều đã chờ đợi người nào đó sẽ đến cứu vớt chúng ta, nhưng những người mà chúng ta chờ đợi cũng đã chết – chết vì đói nghèo lạc hậu, chết vì vô minh, chết vì không còn niềm tin vào chính mình, chết vì ước hèn khiếp nhục, chết vì hẹp hòi thiển cận, chết vì những thành kiến và định kiến lầm lạc, chết vì đời sống tinh thần và tâm linh đã phá sản, chết vì tín ngưỡng và đạo lý trá ngụy của phàm phu đội lốt nắm quyền hành thống trị con người, dù những con người đó là vua quan trong các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến hay họ là những người cộng sản – tất cả đều là những con người quá phàm phu tục tử, không có một ai là thiên thần cả -- tất cả cũng đều bị bả danh lợi làm mờ mịt cả lương tri lương năng thì đào đâu ra ánh sáng minh triết để hướng dẫn muôn dân?

Những con người đó đã lèo lái và hướng dẫn những xã hội đông đảo con người theo cái tính khí man rợ u ám của họ nên những xã hội mà họ xây dựng lên không còn ánh sáng của luật nữa, không còn ánh sáng của chân tâm nữa, không còn đạo đức, công lý không còn tình người mà chỉ còn những xung đột xâu xé triền miên. Trên những sự thật ấy, sự thất bại của nền văn minh bá vật của Trung Hoa lục địa và các chế độ quân chủ và cộng sản đã quá hiển nhiên trong lịch sử. Đó là trách nhiệm của những con người nắm quyền cai trị con người. Sự thật là qua bao ngàn năm lịch sử, nền văn minh bá vật ấy vẫn chưa đủ sức để xây dựng mối tương quan trong xã hội của con người, và cũng chưa hiểu được cứu cánh tối hậu của con người và đời sống con người là gì, cứu cánh của tôn giáo là gì và cứu cánh

của chính trị là gì?

Những con người thống trị con người đó đã nắm trọn vẹn trong tay họ cả THÂN QUYỀN, THỂ QUYỀN, và DÂN QUYỀN, tức quyền lực chung của cả một xã hội (social common power), nhưng càng có nhiều quyền lực thì họ càng lạm quyền, càng lạm quyền thì họ càng sa đọa và họ đã kéo cả xã hội sa đọa theo họ mà không làm sao cứu vãn được – bởi vì tranh danh đoạt lợi, tranh bá đồ vương và tranh quyền cướp nước đã trở thành mục đích và cứu cánh duy nhất của quyền lực. Vì thế “trật tự quân thần” và “đạo vua tôi”, hay “trung với đảng và “hiếu với dân” như của đảng CSVN và Hoa Lục đã đặt ra hiện nay cho các xã hội Đông phương để làm gì hay chỉ tạo ra cái gông cùm văn hóa và tư tưởng khác nữa để xích hóa tư tưởng của muôn người như đã có tự ngàn xưa để bắt mọi người phải tôn thờ danh lợi và quyền uy quyền lực của những người thống trị, chứ không phải để muôn người tôn thờ đạo đức và sự thánh thiện của người cai trị chân chính của dân đúng như quan niệm chính đạo của Tam giáo.

Con người sống trong các xã hội đó, phần đông con người phải sống cảnh sống đói nghèo và lạc hậu triền miên, nếu họ không có danh vọng và quyền lực. Trong những cảnh sống đó, nỗi khao khát và ước vọng duy nhất của con người là làm tất cả mọi điều, làm bằng mọi giá để có “chút danh” và chút quyền hành” để sống còn trong một thế giới không còn một giá trị nào khác nữa, ngoài “danh và lợi”, ngoài “địa vị và quyền uy”. Và vì thế xã hội của con người luôn luôn là một đấu trường chỉ có xung đột và xấu xí.

Vì vậy, không nên trách con người “ham danh lợi” trong những xã hội như thế mà phải thông cảm cho những con người cũng là người như chúng ta, tất cả đều quá yếu đuối và sợ hãi trước đe dọa nên dễ bị cuốn theo chiều gió trước cuộc đời trong một thế giới hoàn toàn phàm phu tục tử và bái vật ấy. Nhưng khi mọi người nhận ra được sự thật thê thảm đó thì sự thật ấy sẽ giải phóng chúng ta để chúng ta thoát ra ngoài, và đập cho tan tành cái gông cùm văn hóa tư tưởng đã xích hóa tất cả chúng ta để

tìm lại tinh thần tự chủ, tự do, và khả năng sáng tạo ngay trên tuyệt lộ và tử lộ này.

V-QUAN NIỆM CỦA KITO GIÁO VỀ ĐỜI SỐNG TÂM LINH VÀ TIẾN TRÌNH CHUYỂN HÓA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Cuối cùng, nếu lịch sử và những kinh nghiệm lịch sử là người thầy dạy vĩ đại nhất cho con người, thì duyệt xét lại TỪ NHỮNG XUNG ĐỘT KHỐC LIỆT THỜI TRUNG CỔ GIỮA CÁC VỊ GIÁO HOÀNG VÀ CÁC VUA CHÚA ĐẾN SỰ RA ĐỜI CỦA NỀN VĂN MINH DÂN CHỦ TOÀN CẦU phải chăng là một việc làm quá cần thiết. Tại sao thế giới Tây phương đã trải qua gần 800 năm với bao lần phục hưng cải cách và cách mạng để khai sinh ra nền văn minh dân chủ toàn cầu như hiện nay, mà hơn 2000 năm qua thế giới Đông phương vẫn như bất động im lìm trong nỗi căm nín triền miên trong bất công, đau khổ, đói nghèo và lạc hậu?

Từ sự thật nã nề đó cho con người thấy được trọn vẹn cái bản chất u ám của một nền văn minh bá vật đã xuất hiện trên dòng sử mệnh của Trung Hoa Lục Địa và Việt Nam như một thứ “oan gia nghiệp chướng” trùng trùng điệp điệp vây hãm tư tưởng và hành động của con người suốt bao ngàn năm qua và làm cho bao dân tộc mất quyền tự chủ, quyền tự do, mất khả năng sáng tạo nên cuộc sống lúc nào cũng chỉ thấy tuyệt lộ và tử lộ buồn bã âm u vây hãm. Trên tử lộ và tuyệt lộ đó, kiếp trầm luân đọa đầy của con người không còn lựa chọn nào khác hơn là “lấy ĐẠI NGÃ làm nơi nương tựa và lấy GIÁO LUẬT làm đuốc soi đường” đúng như Đức Thế Tôn đã dạy.

Cũng tương tự như lời dạy của Đức Phật, luật về tôn giáo trong Cựu Ước và Tân Ước có những mục tiêu như sau:

-Con người phải có sự hiểu biết (understanding) và kiến thức (knowledge) về đấng Toàn Năng công chính cai quản vũ trụ.

-Truyền dạy đạo lý và ban phát công lý.

-Đưa luật thiên nhiên của trời đất đến cho con người.

-Thúc đẩy thi hành trách nhiệm đạo đức trong sáng tạo.

-Xây dựng ý thức tối cao của đạo đức.

Vì con người sống vào sự nô lệ của con người vào gông cùm văn hóa tư tưởng bái vật nên con người không còn tự do để sống với chân tính (true nature) của mình và tính mệnh của họ. Trong gông cùm văn hóa đó, “bất công, đố kỵ, ghen tuông, thù nghịch, kiêu căng, nhục dục buông thả tràn đầy trong các quốc gia (Roman 1:29). Trên thực tế mới có cuộc chiến đấu cho những giá trị đạo đức trên toàn thế giới giữa những ham muốn đầy lòng tham dục xấu xa của con người và lương tâm của họ.

Đối với thánh Phao Lô, tội lỗi quá thảm khốc bởi nó đem đến sự chết cho những con người có triển vọng là con của Thiên Chúa (hay Phật sẽ thành). Đó là một thứ quỷ quái kinh hoàng bởi vì sự hiện hữu của nó như một thách đố với sự hư hỏng xấu xa của con người nên cần có sự hiểu biết về đạo đức và muốn bảo vệ thiên tính họ phải giữ lấy đạo đức trong cuộc sống.

Theo Thánh Kinh, con người bị giới hạn và rất bé nhỏ, con người giới hạn bị chính sự chết, đời người quá ngắn ngủi, sự chết không thể tránh được. Con người giống như một hơi thở, những ngày tháng của đời người sẽ qua đi như cái bóng (Ps 144:4).

Con người phải biết chia sẻ và hợp nhất với cái toàn thể, cái ĐẠI NGÃ (wholeness) trong cái thực tại nhiệm mầu. Con người không thể chu toàn chính cái bản chất thiên nhiên của họ, ngoại trừ khả năng của họ có được từ sự tự do trong tâm hồn... nhưng tự họ không thể hoàn tất bản tính tự nhiên của họ ngoại trừ sự tự do trong tâm hồn cộng thông hợp nhất được với đấng Tạo Hóa, tức là ĐẠI NGÃ ÁNH SÁNG.

Theo Gardner, Thiên Chúa không thể cứu con người, chính ý chí của họ quyết định lên sự sống hay sự chết của họ.

-Họ phải có khả năng nhìn vào bóng tối của tội lỗi và lầm lạc.

-Muốn tìm kiếm hạnh phúc con người phải hiểu tội lỗi là gì.

-Phải thấy được hai mặt của đời sống, tội lỗi và thánh

thiện, bóng tối và ánh sáng, phải và trái.

Thánh Kinh cho rằng “sự vĩ đại của con người cũng là bằng chứng hiển nhiên”.

Con người được Tạo Hóa sinh ra để sống hòa đồng với thiên nhiên, hòa đồng với đấng Tạo Hóa và hòa đồng với anh em đồng loại. Quan niệm này của Thánh Kinh muốn ám chỉ rằng cuộc phấn đấu để đi về với ĐẠI THỂ hay ÁNH SÁNG ĐẠI NGÃ và hòa đồng là một phần chính yếu trong sự sáng tạo vũ trụ (cosmic creativity), điều này còn hướng tới xa hơn nữa, là con người phải hòa đồng với chính họ, giữa thân xác và tâm hồn, hòa với thiên nhiên và với anh em đồng loại của họ - họ sẽ về được với ÁNH SÁNG ĐẠI NGÃ chỉ đến khi nào con người hòa đồng được với đấng Tạo Hóa. Con người có một thứ tài nguyên ẩn dấu để dành cho cuộc phấn đấu để chống lại thứ tâm lý hư đồi xấu xa và thứ tinh thần u ám vẫn còn đó, vì thế con người có thể thay đổi chuyển hóa tâm lý thành sáng tạo nếu họ có tự do trong tâm hồn, bởi vì con người đã được ẩn dấu trong đáy tâm hồn sâu thẳm một thứ ánh sáng của Tạo Hóa ban cho con người, và họ có thể xử dụng được sức mạnh đó khi con người nương tựa vào ÁNH SÁNG ĐẠI NGÃ.

Theo Gardner, sự cứu chuộc là một tiến trình mà ở đó bản chất con người được chuyển hóa.

Thánh Kinh nhận thấy bản thể tính chính là nơi tâm linh hay tinh thần của con người. Con người phải có ý hướng mạnh mẽ về sự hòa đồng hợp nhất giữa thể xác và tinh thần con người trong một con người toàn vẹn... trong đó con người là hình ảnh thiêng liêng. Đời sống tâm linh phong phú dẫn chúng ta đến với tự do. “Nếu bất cứ ai sống trong Chúa Kito, người đó là một sáng tạo mới (II Cor. 5:17). Những tín hữu có tự do – bởi vì ở đâu có thần khí, ở đó có tự do.

Đó là thần khí (Holy Spirit) (hay ánh sáng giác ngộ theo Phật giáo). Khi có ánh sáng đó chính là người sáng tạo ra một đời sống mới. Đời sống tâm linh cũng là tác giả tạo ra sự hòa đồng hợp nhất để con người gắn bó với nhau trong đời sống chung.

Đời sống tâm linh của con người sẽ sản sinh ra những hoa trái của đạo đức, “tình yêu, niềm hoan lạc hạnh phúc, sự thanh bình an lạc, lòng can đảm kiên trì, lòng từ ái, sự thánh thiện, niềm tin mạnh mẽ, tinh thần cao thượng và biết cách tự kiểm soát được lòng mình (Gal 5:22).

Theo Thánh Kinh, sức mạnh tâm linh là công cụ của sự mặc khải, ở đó hướng dẫn con người đi sâu vào sự hiểu biết về Đấng Tạo Hóa, và đời sống tâm linh ấy cũng là nguồn gốc phát sinh ra sức mạnh của đạo đức trong đời sống. Những thành quả này và nhiều hoa trái của đời sống tâm linh sẽ chỉ cho thấy toàn bộ tương lai trong chương trình cứu độ cho ngưỡng cá nhân và cho cả thế giới.

Tội lỗi đã trở thành một lực lượng nổi loạn để chống lại Thiên Chúa. Thế giới vì thế có hai vương quốc, **VƯƠNG QUỐC CỦA ÁNH SÁNG** và **VƯƠNG QUỐC CỦA BÓNG TỐI**. Chính Chúa Jesus cho rằng con người có tự do để chấp nhận hay chối bỏ vương quốc của Thiên Chúa. Sự lựa chọn sẽ mang đến kết quả cho họ... những ai chọn lựa vương quốc của bóng tối sẽ gặt lấy sự đau khổ muôn đời và sự chết, đó là tự họ lựa chọn như thế. “Sự cám dỗ vĩ đại nhất của con người là họ quên đi sự thật về phẩm tính cao quý của họ được tạo ra.”

Thánh Kinh rất ưu tư tới sự thay đổi chuyển hóa xã hội. Nhưng phải chuyển hóa tâm thức mới dẫn đến sự thay đổi đời sống rồi sau đó mới đưa đến sự thay đổi chuyển hóa xã hội, chuyển hóa quốc gia và chuyển hóa thế giới.

Chúa Jesus là Đấng Tạo hóa của vũ trụ thiên nhiên và là Đấng sẽ cứu độ tất cả nhân loại. Đó là sự cứu độ từ tội lỗi dẫn về sự công chính, từ sự chết dẫn đến sự sống. Sự cứu rỗi được đưa từ sự thống trị của bóng tối, chuyển qua vương quốc của ánh sáng, tức vương quốc của **ĐẠI NGÃ TÂM LINH**.

Sự thất bại nào nê của nền văn minh bá vật đã quá hiển nhiên trong lịch sử Đông phương từ hơn 2000 năm qua, và ngay hiện nay (2009), những người nắm quyền cai trị dân, quân chủ hay đảng cộng sản đều đã:

- Không nuôi được dân.
- Không bảo vệ được dân.
- Không giáo hóa được dân.

Tại sao, bởi vì nền văn minh bá vật ấy, từ vua quan, giới sĩ phu hay thứ dân đều sống quá xa lạ với đạo lý, với chân tâm của con người, với tự do, tự chủ, với bình đẳng, với đạo đức và công lý mà Thánh Kinh và các chính giáo muốn đem đến cho xã hội của con người. Nếu văn minh bá vật ấy đã trở thành một gông cùm xiềng xích để xích hóa và nô lệ tư tưởng và đời sống con người triền miên trong kiếp trầm luân đọa đày, ở trong đó, đời sống tâm linh và tinh thần của con người bị bại hoại vật vờ. Tình trạng vong thân và vong tính của con người quá nghiêm trọng, mất mát vĩ đại nhất là chân tâm của con người; vì thế con người đã mất mát niềm tin não nề mà không làm sao cứu vãn được.

Sự vị kỷ, ích kỷ và qui kỷ của chính tầng lớp cai trị dân đã phá hủy toàn bộ nền tảng tương giao trong đời sống cộng đồng, xã hội và quốc gia nên con người sống rất bơ vơ lạc lõng bên anh em, con người sống rất yếu đuối và đầy sự sợ hãi trước quyền lực và bạo lực. Con người sống giống như những con cá tội tình mắc kẹt trong cái lưới lồng lộng chỉ thấy tội lỗi và lầm lạc mà không sao vùng vẫy được.

VI – CỨU CÁNH GIẢ TẠM CỦA ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ LÀ GÌ, VÀ CỨU CÁNH VĨNH CỬU CỦA ĐỜI NGƯỜI SẼ ĐƯỢC CÁC TÔN GIÁO GIẢI QUYẾT RA SAO?

Cộng đồng nhân loại hiện nay đã bước qua ngưỡng cửa của thế kỷ XXI, và gần một chục tỉ con người đang ngồi chung trong một chiếc thuyền định mệnh với bao sóng gió bấp bênh và bao bất trắc vì tham vọng ích kỷ mù quáng của đế quốc man rợ vẫn tiếp tục nuôi dưỡng mộng xâm lăng bành trướng để hiệp đáp và khống chế quyền sống, quyền tự do, và độc lập của các quốc gia nhỏ bé hơn mình. Trong đó Hoa Lục vẫn điều động và hướng dẫn hơn một tỉ người phát triển kinh tế rầm rộ để - thay vì tiếp tay xây dựng trật tự mới và hòa bình thế giới bằng tình

thần tự do dân chủ, Hoa Lục vẫn muốn dùng sức mạnh quân sự, chính trị và kinh tế để khống chế các quốc gia láng giềng đặc biệt là Việt Nam là một quốc gia luôn luôn bị hiếp đáp, săn đuổi và làm tình làm tội đủ điều từ bao ngàn năm qua, cho đến nay vẫn chưa chịu buông tha.

Qua bao ngàn năm, qua bao thời đại và qua tất cả các triều đại từ đời nhà Tần đến Cộng sản Hoa Lục, những người Đại Hán phương Bắc đã chẳng bao giờ để cho dân tộc Việt được một ngày sống trong thanh bình, tự do, tự chủ và độc lập. Vì thực tế qua bi thương đó, ý thức vùng dậy phải được thổi bùng lên như một ánh lửa thiêng vạn đại để đốt tan cái bóng tối âm u đầy dẫy sự chết đó. Trước cái bóng tối đầy tội lỗi xấu xa ấy đã kéo dài bao ngàn năm lịch sử, và vì thế những người đang cầm quyền tại Hoa Lục lấy cái gì để tiếp tục hãnh diện về nền văn minh Trung Hoa của họ nữa không? Văn minh là gì nếu nền văn minh ấy không tôn trọng sự sống của con người?

Sau khi duyệt xét lại toàn bộ sự phát triển văn minh của Tây phương từ 3000 năm qua kể từ thời tiên tri Samuel tới thời Thomas Jefferson, James Madison trong cách mạng Hoa Kỳ 1776, lịch sử của nền văn minh tổng hợp của Do Thái, Kito giáo (Judæo – Christian) và La Hy (Greco – Roman). Trong suốt chiều dài lịch sử và thánh sử ấy đã đưa ra những câu hỏi then chốt nhất để mong tìm thấy những câu trả lời cho hai câu hỏi căn bản nhất cho toàn bộ văn minh của nhân loại.

-Cứu cánh của chính trị là gì?

-Cứu cánh của tôn giáo là gì?

Đối với cuộc sống thực tế của con người thì cứu cánh của chính trị là gì vẫn là điều đáng quan tâm hơn cả; bởi vì nó liên quan trực tiếp đến sự sống và sự chết của tất cả nhân loại, đến từng quốc gia và từng mỗi người dân của các quốc gia đó. Vì thế những câu hỏi sẽ lần lượt được đặt ra như sau:

1- Cứu cánh của chính trị là gì?

2- Muốn đạt đến cứu cánh đó thì con người cần một hình thức chính quyền nào, chế độ thần quyền? Chế độ độc tài, quân chủ, quý tộc hay dân chủ?

3- Mối tương quan giữa nhà nước chính quyền và tôn giáo như thế nào?

4- Mối tương quan liên hệ giữa chính quyền và mỗi công dân đặt trên nền tảng nào?

5- Làm thế nào để con người có thể sống bên nhau trong một xã hội chính trị?

6- Đời sống quốc gia, chính quyền và xã hội dân sự có cần luật pháp không? Nếu đó là luật thiên nhiên (natural law) thì luật thiên nhiên là luật gì?

7- Đời sống xã hội của con người có cần có đạo đức không?

8- Xã hội chính trị và xã hội dân sự có cần có công lý không?

9- Nếu một nền văn minh không còn chú trọng tới khía cạnh tinh thần của văn minh (spiritual beings) nữa thì nền văn minh đó còn sống hay đã chết?

Theo Arnold Toynbee, nhân loại có tất cả 26 nền văn minh và 16 nền văn minh đã chết, trong đó có văn minh La Mã. Một nền văn minh sụp đổ vì những lý do sau đây:

1- Những tầng lớp tinh hoa trong xã hội đã đánh mất khả năng sáng tạo.

2- Tầng lớp thống trị quá ham mê danh lợi và quyền lực để xâm lăng và bành trướng nên không còn khả năng hướng dẫn quần chúng.

3- Đa số người dân bó tay bất lực vì không có ai bảo vệ, nuôi sống và hướng dẫn.

4- Xã hội hoàn toàn tan rã vì đời sống tinh thần sụp đổ.

Arnold Toynbee cho rằng muốn đề cao trật tự của thế giới chính trị để xây dựng hòa bình và an ninh cho toàn thể nhân loại thì con người phải tìm mọi cách để hợp tác với nhau trên căn bản của những luật lệ của đạo đức. Các quốc gia phải tôn trọng quyền tự do, độc lập và quyền tự quyết của các quốc gia khác. Khi một quốc gia quá chú trọng tới khía cạnh vật chất và quyền lực thì đời sống tinh thần sẽ suy vi tàn tạ và đó là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ văn minh như trường hợp Hoa Lục hiện nay.

Muốn cứu vãn sự sụp đổ ấy thì Hoa Lục phải xây dựng lại trật tự chính trị dân chủ để trả lại quyền sống, quyền tự do, quyền tự chủ và tự quyết của người dân; cũng như các quốc gia láng giềng.

Ngày nay nhìn vào 3000 năm xây dựng xã hội và quốc gia Tây phương, nhân loại có thể rút tủa được bao kinh nghiệm lịch sử để đạt được cứu cánh chính trị và cứu cánh tôn giáo cho xã hội con người. Từ thực tế lịch sử của tôn giáo và chính trị ấy cho thấy tôn giáo không phải vấn đề riêng tư của tín ngưỡng cá nhân hay tôn giáo là thần bí như nhiều người nghĩ, mà tôn giáo là ánh sáng tinh thần và ánh sáng tâm linh phản chiếu từ ánh sáng trong thiên nhiên có đầy trong vũ trụ. Khi con người đã đánh mất chân tâm (true and divine conscience), con người đã đánh mất ánh sáng đó; và vì thế ánh sáng của lòng tham dục đã ùa tới làm cho con người thành vô minh u ám sống đầy lầm lạc và tội lỗi với trời đất và với anh em đồng loại. Bi kịch hãi hùng của con người từ đó mà ra.

Ánh sáng của chân tâm chính là ánh sáng của mặc khải hay ánh sáng giác ngộ đã trở thành kinh điển của chính giáo. Ánh sáng đó chiếu sáng lung linh vào đêm tối vô minh của mỗi thời đại để hướng dẫn nhận thức của thời đại tiến về con đường tiến hóa, để từ đó làm thành văn minh mà Arnold Toynbee gọi nó là văn minh sống động (a living civilization).

Ngày nay nhìn vào chiếc gông cùm văn minh văn hóa bái vật (idolatrour civilization) của đại Hán tròng vào cổ Việt Nam và các dân tộc Đông phương mấy ngàn năm qua mới nhận ra sự minh triết của Arnold Toynbee khi ông đưa ra nhận xét thật chính xác của ông như sau:

“Khi một nền văn minh đánh mất quyền năng sáng tạo trong những cuộc thử thách, đó cũng là giai đoạn thử thách để lớn dậy, để tiến đến giai đoạn khuấy động tâm tư con người đang chìm dưới bề mặt hay đã vượt qua khỏi biên cương cường tỏa của tù ngục văn hóa. Khi chuyện này xảy ra, nền văn minh yếu kém sẽ phải trả giá bằng sự thất bại vì yếu kém, hoặc mất hết

sinh khí bởi sự tan biến vào ảnh hưởng của kẻ thống trị, mà luật lệ của kẻ thống trị đã luôn gia tăng sự đàn áp và ức chế, chứ không còn hướng dẫn xã hội con người nữa; đa số dân bị trị, ngoại tại hay nội tại sẽ chống trả lại sự thách đố đó và ý thức là họ có một nét đặc thù riêng biệt của riêng chính họ và họ đã quyết tâm để cứu vãn sự sống trong linh hồn của dân tộc, vì thiếu số thống trị sẽ đàn áp làm cho ý chí của kẻ bị thống trị bị thui chột và triệt thoái, và cuộc xung đột giữa kẻ thống trị và bị trị sẽ tiếp diễn trong các nền văn minh đang suy vi tàn tạ, và sẽ dẫn đến sự sụp đổ, cho đến khi kẻ bị trị sau một thời gian dài tự do bị mất mát, tan vỡ từ cái gọi là quê hương tinh thần dân tộc (spiritual national home) đã thành một cái nhà tù giam hãm và sau cùng trở thành đô thị của sự phá hoại (a city of destruction). Trong cuộc xung đột giữa đa số bị thống trị và thiểu số thống trị như đã diễn ra từ lúc ban đầu tới chung cuộc, chúng ta có thể khám phá ra cuộc đụng độ chiến đấu tinh thần (spiritual encounter), ở đó sẽ tìm thấy sự tái sinh nơi sức mạnh của sáng tạo bằng cách hòa hợp vào đời sống vũ trụ (the life of universe) để thoát khỏi sự tàn tạ của mùa thu vượt qua những đau đớn của mùa đông để tiến về bầu trời đầy sinh lực của mùa xuân, đây là một hành động rất linh ứng nhiệm màu, trong lúc phản bác lại khi đối đầu với những thử thách mà ở đó tiến trình tiến hóa của Âm-Dương đã đưa đến, sau đó dẫn đến sự ly khai tách biệt thật linh động ra khỏi nhà tù và từ đó một nhánh khác của văn minh được khai sinh ra đời.” (Trích từ Arnold Toynbee “The Study of History” (1947), p.77).

Khi cánh cửa tù ngục của văn minh bá vật bị phá tung thì ánh sáng văn minh linh động của tinh thần sẽ từ từ phục hưng sống lại để đánh dấu một trang sử mới. **ĐÓ LÀ THỜI KỲ PHỤC HƯNG VĂN MINH TINH THẦN CỦA ĐÔNG PHƯƠNG** (Spiritual Renaissance of Oriental Civilization). Vì văn minh chính là sự sống của con người nên cứu cánh của chính trị và tôn giáo phải là những chủ đề chính được tìm tòi, học hỏi và thảo luận để tìm cho ra một sinh lộ mới cho văn minh tinh thần khi văn minh bá vật của đại Hán sụp đổ vì quá già nua cằn cỗi,

từ lâu đã trở thành tù ngục văn hóa lâu đời và đô thị của sự phá hoại trong xã hội con người ở Hoa Lục và Việt Nam.

Ngày nay nhìn vào suốt diễn trình phát triển liên tục 3000 năm văn minh tổng hợp của Tây phương cho người ta thấy từ tinh thần Cựu Ước, Tân Ước đến triết lý Hy Lạp, từ La Mã đến 10 cuộc duyệt xét lại, cải cách đến cách mạng diễn ra từ gần 800 năm qua tại Tây phương và Hoa Kỳ, cứu cánh của chính trị đã được xác minh qua nhiều thế hệ và nhiều thời đại. Cuối cùng trở thành cứu cánh của Hiến Pháp Hoa Kỳ (1787), ở đó cứu cánh của chính trị và chính quyền là thiết lập công lý, xây dựng và bảo vệ sự thanh bình an lạc, và ưu tư lo lắng cho an sinh hạnh phúc của toàn dân.

Ngay từ thời Cựu Ước, Moses đã đưa 10 Điều Răn để làm nền móng căn bản của luật đạo đức để cho Do Thái xây dựng lên quốc gia thánh thiện của họ. Khi Do Thái đòi là họ muốn có vua thì Thiên Chúa đã chọn vua cho họ và tất cả các vua đều phải giữ luật thiên nhiên của trời đất mà cai trị dân. Dù cứu cánh của chính trị chỉ là cứu cánh tạm thời (temporal end), nhưng các vua muốn chu toàn trách nhiệm với giao ước giữa dân Do Thái và Thiên Chúa thì buộc các vua phải thực thi công lý trong đời sống quốc gia và xã hội của họ. Vì thế khi các vua tạo ra sự bất công thì họ đã bị Thiên Chúa trừng phạt rất nặng nề. Vì thế luật của đạo đức là luật để bảo vệ công lý cho xã hội Do Thái.

Kế tiếp, từ 2500 năm qua tại Hy Lạp, tất cả các nhà hiền triết từ Socrates, Plato, Aristotle... luôn luôn ưu tư về một câu hỏi: “Công lý là gì?” “Thế nào là một cộng đồng và một nhà nước lý tưởng, ở đó công lý như Socrates đã từng nói, ... “công lý, đó là một chủ điểm mà chúng ta đòi hỏi phải có, đôi khi, công lý đã được nói tới như một thứ đạo đức cá nhân, và đôi khi được coi như là đạo đức của nhà nước.”

Trên tinh thần Cộng Hòa ấy, cái gì là điều tốt đẹp, lớn lao nhất, và cái gì là điều xấu xa tồi bại nhất? Điều xấu xa tồi tệ có thể dùng để xây dựng sự đoàn kết hay điều tốt đẹp sẽ gắn bó con người lại với nhau? Một nhà nước độc tài sẽ không thể đưa đến

sự đoàn kết quốc gia mà không vi phạm tới tự do cá nhân của người dân.

Riêng Aristotle khi bàn về chính trị và những vấn đề của chính quyền, ông đã đề cao một chính quyền hiến định (constitution government), và luôn luôn cảnh cáo trước cái nguy hại là những cám dỗ thường mở lối cho con người bước vào như một con vật chính trị (political animal), thì chúng ta cần phải phản bác lại, đó là những người đã trải qua rất nhiều phản tác dụng chính trị và những hư hỏng xấu xa của chính quyền. Đối với Aristotle, những kẻ độc tài thường là những nhà cai trị vô luật pháp và vì thế các chế độ độc tài thường là các chế độ bất công.

Theo quan điểm của Aristotle thì cộng đồng quốc gia là một cộng đồng của những con người tự do, vì thế muốn có tự do thì cộng đồng phải có những công dân đạo đức với tất cả tài năng và phẩm hạnh cao quý thì mới bảo đảm được tinh thần của Cộng Hòa. Những công dân lý tưởng và cao quý đó sẽ tham gia trực tiếp vào việc điều hành và quản trị cộng đồng quốc gia.

Tất cả những đóng góp lớn lao của các nhà hiền triết Hy Lạp hay La Mã như Plutarch và Tacitus đều nhắm vào cứu cánh là làm thế nào để tạo dựng hạnh phúc ấm no cho toàn thể cộng đồng quốc gia.

Vào thời Trung cổ, thánh Thomas Aquinas là khuôn mặt thần học sáng chói nhất của Giáo Hội (1225-1274) đã đưa một tổng hợp thật nhuần nhuyễn giữa văn minh của Cựu Ước và Tân Ước, Hy Lạp và La Mã để làm nền móng căn bản cho lý tưởng tự do dân chủ sau này. Mục tiêu mà Aquinas nhắm vào là – đầu tiên và trên hết là phải tạo được hạnh phúc chung cho toàn thể xã hội. Hạnh phúc đó thuộc về toàn dân hay thuộc về toàn thể cộng đồng quốc gia. Trong tác phẩm Summa Theologica, một tác phẩm vĩ đại đã gây được những tầm ảnh hưởng đến cả hai khối Công Giáo và Tin Lành, cũng như bao thế hệ các nhà thần học, triết gia, các sử gia, học giả và các tầng lớp trí thức tinh hoa nhất của Tây phương từ gần 800 năm qua trên suốt tiến trình phát triển những lý thuyết về chính trị và chính quyền trên

ba cột trụ chính:

-Thần học

-Triết học

-Luật pháp

Trong Cuốn Treatise on Law, thánh Thomas đã đặt ra những câu hỏi then chốt cho đời sống của cộng đồng quốc gia: “Ai là người có quyền làm luật cho xã hội?” “Cái gì cho phép quyền hành có quyền đối với chúng ta?” Theo Aquinas, tất cả quyền lực, quyền hành đều đến từ Thiên Chúa, nhưng không đến trực tiếp từ Thiên Chúa với các nhà cai trị bằng cách lập lên các vua với quyền thiên tử (divine authority). Tất cả quyền lực, quyền hành đó Thiên Chúa đưa đến cho tất cả người dân. Quyền lực và quyền hành đó mà dân được Thiên Chúa trao cho để mà làm luật và dưới luật đó họ sống cuộc sống của họ. Họ có quyền tự cai trị lấy chính họ (self government), hay qua đại diện của người dân. Họ không thể bị cai trị bởi luật do con người nào đó làm ra mà lại không có sự ưng thuận của toàn dân.

ĐÂY LÀ LÝ THUYẾT CĂN BẢN XÁC ĐỊNH QUYỀN TỐI THƯỢNG CỦA QUỐC GIA THUỘC VỀ TOÀN DÂN.

Bởi vì tiếng nói của dân là tiếng nói của Thiên Chúa (The Voice of people is the voice of God). Nhưng với điều kiện là toàn dân phải làm luật công chính (Just Laws) để tạo ra và để bảo vệ hạnh phúc của toàn thể xã hội.

Vì thế luật đạo đức (ethical laws) của nhà nước và chính quyền phải đặt trên nền tảng đạo đức của luật thiên nhiên. Tuân hành theo đạo đức là tuân hành luật thiên nhiên (natural law).

Summa Theologica ngoài phần lý thuyết chính trị còn lại là phần lý thuyết thần học của Kito giáo. Trong đó có ba phần:

I – Thuộc về Thiên Chúa.

II- Sự vận hành của muôn vật hướng về Thiên Chúa.

III- Nói về Chúa Cứu Thế, được nói đến như một người dẫn đường cho nhân loại trở về với đấng Tạo Hóa. Và cũng giống như con đường Bát Chánh Đạo của Đức Phật, Bài Giảng Trên Núi (The Sermon on the Mount) của Chúa Jesus là con

đường Bát Chánh Đạo của Kito giáo -- ở đó – qua sự hướng dẫn của Giáo Hội, sẽ giúp cho con người tìm thấy CỨU CÁNH VĨNH CỬU của con người (eternal end).

Trong xã hội chính trị, thánh Thomas đã đề cập đến:

- Luật vĩnh cửu (eternal law)
- Luật thiên nhiên (natural law)
- Luật của lương tâm (human law)
- Luật của trời đất (divine law)

Trong đó có luật của Cựu Ước và luật Tân Ước!

Thánh Thomas tìm kiếm bản chất của luật pháp. Vấn đề chính là luật pháp là gì. Luật xuất phát từ “thiên lý” (divine reason), và luật được làm ra vì hạnh phúc chung của cả xã hội. Nếu luật không trực tiếp đem đến hạnh phúc chung thì không còn là luật nữa. Ông cho rằng, “có một số luật rất độc tài, luật ấy không chú tâm tới hạnh phúc chung của toàn dân và toàn thể xã hội, mà chỉ bảo vệ quyền lợi của riêng họ, như vậy không thể gọi đó là luật được.” Và luật không theo cả “thiên lý” thì không bao giờ là luật được.

Khi đề cập đến luật vĩnh cửu, Thomas Aquinas cho rằng, điều đó muốn nói về chính quyền của Thiên Chúa. Tôn giáo và thần học đã áp dụng luật đó.

Riêng về luật thiên nhiên, Aquinas cho biết, muôn loài, muôn vật đều sống theo luật thiên nhiên. Khi mà tất cả muôn vật đều được hướng dẫn bởi luật vĩnh cửu, luật thiên nhiên, đó chính là ấn dấu của luật vĩnh cửu trên tất cả muôn loài muôn sinh vật..

Luật xuất phát từ lương tâm của con người (Human Law) rất cần phải có, vì nó cũng từ luật trong thiên nhiên mà ra, nhưng mang tính chất tổng quát với những nguyên tắc không thể chứng minh.

Riêng luật đạo đức của trời (divine law) và 10 Điều Răn trong luật Giao Ước là của Trời.

Từ bốn luật ấy cho thấy tội sát nhân là vi phạm luật của Trời, luật thiên nhiên và luật lương tâm của con người. Thomas Aquinas cho rằng, luật thiên nhiên không phải luật viết xuống

thành văn nhưng phải được công bố bằng cách nào đó, vì, “Luật thiên nhiên được công bố qua sự kiện thực tế cho thấy, bởi vì Thiên Chúa khởi động trong TÂM con người, vì thế con người sẽ biết một cách tự nhiên. Luật tự nhiên ấy được Thiên Chúa viết xuống TÂM con người, nếu có khuynh hướng giữ được chân TÂM thì họ sẽ biết. Vì con người sống trong xã hội nên con người cần tuân hành theo luật đạo đức của Trời, luật thiên nhiên. Tất cả luật lương tâm của con người đều đến từ luật thiên nhiên, vì thế mọi nơi đều giống nhau.

Từ những đóng góp nền tảng của thời Trung cổ, Âu châu đã bước vào thời Phục Hưng (Renaissance) vào giữa thế kỷ 14 với những khuôn mặt nổi bật như Corenzo de Midici và Ceasare Borgia, Giáo Hoàng Alexander VI và Florentine Friar Savonarola, Pico della Mirandola, Pompanazzi và Giordano Bruno. Tất cả mọi nỗ lực là làm sống lại các giá trị cổ xưa của Hy Lạp và La Mã, đồng thời từ từ quay mặt với tôn giáo để khai sinh ra chủ nghĩa nhân bản phàm tục (secular humanism) để bước chân vào thời hiện đại với tất cả các cuộc cải cách tôn giáo và các cuộc cách mạng liên tục xảy ra suốt bao thế kỷ qua để khai sinh ra nền văn minh dân chủ với những đóng góp những lý thuyết chính trị và chính quyền cực kỳ vĩ đại cho trào lưu tự do dân chủ trên toàn thế giới.

Ngay vào cuối thời Trung cổ, ba trung tâm để đào luyện toàn bộ trí thức Âu châu gồm có Bologna tại vùng Đông Âu, Paris và Oxford tại Anh. Từ những chiếc nôi này biết bao thiên tài vĩ đại đã xuất hiện để đóng góp những sản phẩm trí tuệ tuyệt vời cho văn minh dân chủ toàn cầu.

Dù chủ nghĩa nhân bản phàm tục chối bỏ tôn giáo và dù có những làn sóng trí thức tấn công liên tục vào thành trì văn minh Kito giáo để cổ súy cho những khuynh hướng triết học hiện sinh vô thần và cộng sản – nhưng cuộc cải cách tôn giáo vĩ đại (reformation) do John Huss, Zingly, Luther và Calvin đã được phát động để khai sinh ra khối Tin Lành Cơ Đốc Giáo (Protestantism) từ đó dẫn đến những cuộc cách mạng tại Anh, Hoa Kỳ và Pháp.

Để soi sáng và hướng dẫn các cuộc cách mạng dân chủ vĩ đại đó, những khuôn mặt chói sáng nhất, lừng lẫy nhất, đạo hạnh nhất và minh triết nhất đều đã đóng góp những sản phẩm trí tuệ rực rỡ của họ như Montesquieu với tác phẩm *The Spirit of Law*; John Locke với *Treatise on Civil Government*; Rousseau với *Social Contract*; Thomas Hobbes với *Laviathan*; John Stuart Mill với *On Liberty and Representative Government*; Kant với *Science of Right*; và Hegel với *Philosophy of Right*.

Tất cả các nhà thần học, tư tưởng gia, triết gia, học giả, sử gia và trí thức đều đề cao quyền tự do, quyền sống, quyền tư hữu của mỗi cá nhân con người. Họ đều cố sức cho đạo đức quốc gia và công lý xã hội để quyết tâm xây dựng cho được CON ĐƯỜNG VƯƠNG ĐẠO (Idealism) cho lý tưởng cao đẹp của tự do dân chủ cho xã hội con người. Từ những con người đó biết bao máu tử đạo đã đổ ra, biết bao người đã bị đưa lên giàn hỏa thiêu sống hay chịu đựng bao cái chết kinh hoàng nhất, rùng rợn nhất và đau đớn nhất chỉ vì muốn lo cho hạnh phúc cho toàn dân và toàn thể xã hội con người.

Olive Cromwell trong cuộc cách mạng Anh vào 1642, người đã đạt được DỰ LUẬT NHÂN QUYỀN (The Bill of Right) để sau này thành Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Tất cả các nhà cách mạng Hoa Kỳ như Thomas Jefferson, James Madison, John Adams, John Quincy Adam, Benjamin Franklin, John Marshall, v.v... đã biến giấc mơ vương đạo của tự do dân chủ của nhân loại thành một quốc gia vĩ đại nhất vào 1776. Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Thomas Jefferson đã viết ra để xác định những quyền bất khả xâm phạm của người dân (inalienable rights) như quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của họ.

Từ kết quả lịch sử lớn lao đó cho thấy, từ 3000 năm qua nền văn minh tổng hợp của Cựu Ước, Tân Ước, Hy Lạp và La Mã đã không bao giờ ngưng nghỉ để đề cao trật tự của trời đất thiên nhiên mà đáng Tạo Hóa đã dựng lên để con người và muôn sinh vật được sống hòa đồng hợp nhất với trời đất và hòa đồng

hợp nhất giữa con người với nhau, nếu con người biết thuận theo luật siêu nhiên vĩnh cửu, luật thiên nhiên là luật đã khắc ghi trong lương tâm của mỗi con người thì trật tự của thế giới con người cũng là trật tự của vũ trụ.

Hành động lịch sử của Thiên Chúa là tìm kiếm sự hòa đồng hợp nhất giữa con người và đấng Tạo Hóa, giữa con người và trời đất thiên nhiên, cũng như giữa các tạo vật và đấng Tạo Hóa. Vì vậy Thánh Kinh là một bộ luật để giúp cho nhân loại giải quyết toàn bộ cuộc sống của họ. Từ đó cho thấy chối bỏ tôn giáo và đạo lý thì cuộc sống của xã hội con người làm sao ổn định và làm sao có thanh bình, hạnh phúc và an lạc được? Cũng theo Thánh Kinh, con người có thể trở thành vĩ đại nếu họ sống hòa đồng với đấng Tạo Hóa, hòa đồng với thiên nhiên và hòa đồng với anh em đồng loại. Trong lúc đó khát vọng tự do dân chủ là một khát vọng chính đáng nhất của con người, nhưng muốn thế con người phải có đời sống tinh thần và tâm linh phong phú thì từ đó mới dẫn con người đến chỗ tự do tốt đẹp nhất – bởi vì ở đâu có thần khí, ở đó có tự do.

Chỉ vì ý thức được giá trị cao quý của tự do và tôn trọng tự do của con người nên từ 3000 năm qua mới có những tranh đấu không ngừng cho tự do. Chính thánh Phao Lồ đã từng nói: “Bởi vì anh em được gọi để tìm tự do, nhưng này anh em, đừng xử dụng tự do để thỏa mãn những ham muốn xác thịt, mà tự do là ước vọng phục vụ lẫn nhau.”

KẾT LUẬN

Ngày nay người dân Việt đang đối đầu với nạn xâm lăng không tiếng súng của người Hoa Lục như đối đầu với một tuyệt lộ của quê hương. Gông cùm của tù ngục văn hóa tròng lên đầu lên cổ dân tộc này bao ngàn năm chưa cởi bỏ được thì chẳng lẽ phải nhận thêm gông cùm nô lệ khác nữa hay sao? Đúng như Rousseau đã nói: con người sinh ra trong tự do nhưng ở khắp mọi nơi, con người vẫn bị xiềng xích trói buộc. Vì thế trước khát vọng của tự do, tự chủ và sáng tạo, cánh cửa của tù ngục và xiềng xích phải được nhắm tới để phá cho tan tành để trả lại

quyền sống cho con người.

Từ những thực tế của lịch sử bao ngàn năm cho thấy các chế độ độc tài, quân chủ chuyên chế và phong kiến đều là những chế độ vô luật pháp và xã hội mà những chế độ này tạo ra đều là những xã hội bất công, lạc hậu, nghèo đói và đầy dẫy tội lỗi xấu xa đối với trời đất và đối với con người.

Dân tộc Việt, sau một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, và hơn 2000 năm sống trong cánh cửa tù ngục văn hóa bá vật của người phương Bắc chắc hẳn đã quá đủ (enough is enough) để gây dựng ý thức vùng dậy để tìm lại tự do và tự chủ cho chính mình và cho cả một dân tộc. Muốn có đủ sức mạnh để vùng dậy giải phóng mình ra khỏi tất cả mọi hình thức trói buộc và nô lệ thì Thánh Kinh khuyên rằng, phải khởi đầu bằng cuộc phấn đấu để trở về với ĐẠITHỂ, ĐẠINGÃ, và sự hòa đồng đó là một phần cần thiết trong sự sáng tạo vũ trụ (cosmic creativity), điều này còn hướng xa hơn nữa, là con người phải hòa đồng với chính họ, với thiên nhiên và với anh em đồng loại của họ và cuối cùng là hòa đồng với Chân Đế, Chân Như hay Thượng Đế. Từ đó sẽ thấy một thứ tài nguyên thiêng liêng ẩn dấu một sức mạnh vô biên dành cho những cuộc phấn đấu để chống lại thứ tâm lý suy đồi và thứ tinh thần u ám bản thủ nơi những kẻ thống trị con người. Vì thế con người có thể chuyển hóa tâm lý sáng tạo bởi vì con người đã được ẩn dấu trong đáy hồn sâu thẳm, một thứ ánh sáng của Thượng Đế ban cho, và họ có thể sử dụng được sức mạnh đó khi họ hòa đồng hợp nhất được với khí hạo nhiên hay thần khí trong trời đất.

Ngoài ra sức mạnh tâm linh, theo các nhà thần học thì đó là công cụ của sự mặc khải, ở đó hướng dẫn con người đi sâu vào sự hiểu biết về Tạo Hóa, và là nguồn gốc phát sinh ra sức mạnh của đạo đức trong đời sống và nhiều hoa trái tốt đẹp khác nữa.

Mục đích của cánh cửa tù ngục văn hóa của đại Hán là làm cho tinh thần dân Việt tàn tạ héo úa nên từ bao ngàn năm qua sức chống trả có lúc đã bùng lên khi phải tranh hùng với Hán – Đường – Tống – Nguyên – Minh – Thanh, nhưng sau đó lại

từ từ suy sụp.

Giờ đây muốn gây dựng sức mạnh tinh thần của dân tộc, mỗi người phải xây dựng lại đời sống tâm linh – bởi vì đời sống tâm linh sung mãn là căn bản để canh tân, cải cách, và lớn mạnh cho cuộc chiến đấu trước tuyệt lộ của sinh mệnh quê hương. Đó là cách duy nhất để tìm lại tinh thần tự do, tự chủ và sáng tạo để cùng nhau tạo dựng một SINH LỘ cho quê hương.

Từ 3000 năm tranh đấu và xây dựng văn minh dân chủ của Cựu Ước, Tân Ước, Hy Lạp, La Mã và Âu châu, cũng như Hoa Kỳ cho thấy, cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ là cuộc tranh đấu cho những giá trị, ở đó tự do, bình đẳng, công lý và đạo đức là nền móng căn bản để tạo hạnh phúc cho toàn dân. Như Thánh Kinh cũng như các nhà hiền triết Đông phương đã nói, tiếng nói của dân là tiếng nói của Thiên Chúa hay quyền tối thượng của dân là quyền làm luật, và ở dưới luật ấy con người sống cuộc sống của họ. Vì thế dân phải viết ra luật công chính thì hạnh phúc của toàn dân mới được bảo đảm.

Tóm lại, khi cánh cửa tù ngục văn hóa báỉ vật bị phá sập thì một luồng ánh sáng tinh thần sẽ từ từ sống dậy như một sinh lộ mới.

Đúng như Arnold Toynbee đã tiên tri hơn 60 năm qua, đây là cuộc chiến đấu tinh thần, ở đó con người sẽ tìm thấy sự tái sinh nơi sức mạnh sáng tạo bằng cách hòa hợp vào đời sống vũ trụ. Đây là một hành động rất linh ứng nhiệm màu, trong lúc phản bác lại khi đối đầu với những thử thách mà ở đó tiến trình tiến hóa của âm – dương đã đưa đến, sau đó dẫn đến chỗ ly khai tách biệt khỏi nhà tù, và từ đó một nhánh khác của văn minh được khai sinh ra đời.

PHẢI CHĂNG ĐÂY CHÍNH LÀ Ý THỨC VÙNG DẬY TRƯỚC CÁNH CỬA CỦA VĂN MINH BÁỈ VẬT ĐỂ TÌM LẠI TINH THẦN TỰ DO, TỰ CHỦ VÀ SÁNG TẠO TRÊN BI KỊCH CỦA QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM?

Nguyễn Anh Tuấn (Oklahoma, Mùa Hè 2009)

TÓM LƯỢC
ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO
HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG)
& THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

a- Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên).

b- Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cử Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

c- Là Hiền Tài khóa VI (Đã nộp hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng chưa được xét ân phong)

d- Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3- Đối với các trường hợp (a, b, và d) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a)-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b)-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại: Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo: Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo, nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c)-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan

cấp bậc từ Đại Uy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo): Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d)-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Số 3076 Oakbridge Dr,

SAN JOSE, CA 95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại lúc nào cũng hân hoan đón nhận hồ sơ .

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-HT. Nguyễn ngọc Dũ- Phone: (408) 238-6547

Fax:(408) 440-1372, Email: dutani@comcast.net

-HT. Nguyễn văn Cầu- Phone: (408) 262-4209

-HT. Bùi Văn Nho- Phone: (951) 710-7766

Nhiệm vụ Ban Thế Đạo

Nhiệm vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Tho - TS Nguyễn Anh Tuấn
Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim-Bạch Y
Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo- Tố Nguyên
Trần Công Bé- Song Nguyên- Vân Dương
Quang Thông- Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

Web : www.banthedao.org



DENTAL P.C

SANDY

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,
hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON

Tẩy Trắng Răng \$75
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON \$25

**Khám Tổng Quát - X Ray
Làm Sạch Răng - Cleaning**

Đại Đạo Thanh Niên Hội Houston, Texas (Thành lập ngày 24-12-2010)



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547
Fax: (408) 440-1372